

# TỤÊ QUÁN

NỂO VÊ CHÂN NHƯ



TỰ QUÁN  
NẾO VỀ CHÂN NHƯ

**Định Hy** biên soạn  
**Thích Đức Trí** dịch



## MỤC LỤC

Lời người dịch	7
Bài tựa của Pháp sư Đàm Hư	9
Bài tựa tán thán của Pháp sư Ấn Thuận	11
Bài tựa của Cư sĩ Khuất Ảnh Quang	13
Bài tựa của Cư sĩ Lý Bình Nam	15
Bài tựa của Cư sĩ Phương Luận	19
VŨ TRỤ VẠN HỮU BẢN THỂ LUẬN	21
Lời đầu của luận giả	21
Chương I: NGHĨA LÝ BÁT NHÃ	39
Chương II: VẠN PHÁP DUYÊN SANH	59
Chương III: PHÁP VỐN TỊCH DIỆT	67
Chương IV: TÂM VỐN THANH TỊNH	71
Chương V: BẢN THỂ TỰ TÍNH	77
Chương VI: BẤT GIÁC VÔ MINH	85
Chương VII: QUÁN CHIẾU NGƯỢC DÒNG	97
Chương VIII: BIẾT HUYỄN CHẴNG THẬT	111
Chương IX: TÂM KHÔNG THÌ CẢNH KHÔNG	119
Chương X: NGÃ KHÔNG	125
Chương XI: PHÁP KHÔNG	133
Chương XII: TRIỆT ĐỂ KHÔNG	139
Chương XIII: ĐẠO KHÔNG THUỘC TU	145

Chương XIV: SIÊU VIỆT KIẾN GIẢI	151
Chương XV: LÌA VỌNG CHẤP	157
Chương XVI: VÔ NIỆM VÔ TRỤ	163
Chương XVII: NHẤT TƯỚNG BÌNH ĐẲNG	167
Chương XVIII: ĐỊNH HUỆ VIÊN DUNG	173
Chương XIX: GIẢI THOÁT DO TÂM	177
Chương XX: THẬT NGHĨA TINH TẤN	181
Chương XXI: TÁNH NHƯ HƯ KHÔNG	185
Chương XXII: TÂM CỦA BẠC THÁNH	189
Chương XXIII: THƯỜNG GIỮ CHÁNH NIỆM	199
Chương XXIV: NGĂN NGỪA MA CHƯỚNG	207
Chương XXV: ĐẠI BI BÌNH ĐẲNG	211
Chương XXVI: TU TỊNH ĐỘ	217

## Lời người dịch

“Vũ trụ vạn hữu bản thể luận” của Định Hy là một kiến giải nhân sinh vũ trụ trên hai phương diện bản thể và hiện tượng, tuy vậy không rời tính thực dụng của Phật pháp trong đời sống tu tập, giúp người học Phật nhận thức thêm một nẻo về suối nguồn Chân như theo quan điểm Phật giáo Đại thừa. Suy nghĩ như thế, chúng tôi đã đặt tên cho bản dịch tiếng Việt là “Tuệ quán nẻo về chân như”. Về giá trị của tác phẩm, có lẽ năm bài tựa tán thán của các bậc Pháp sư thực học chân tu cũng như các nhà học Phật nghiêm túc đã viết lời giới thiệu cho tác phẩm này đã nói lên đầy đủ.

Bản luận này ngoài các bài tựa ra còn có 26 chương. 25 chương đầu trình bày cụ thể triết lý căn bản giáo lý Phật giáo, giải thích hiện tượng vũ trụ nhân sinh quy về bản thể Chân như tuyệt đối. Chương thứ 26 trình bày vai trò của pháp tu Tịnh độ; và có phải đây là mục đích Luận chủ giúp người đọc trước hết nhận thức rõ ràng vấn đề và sau đó tìm về một pháp tu thích hợp? Mong những ai có dịp đọc trọn tác phẩm này có thể tìm được câu trả lời cho chính mình!

## TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHU

Trong khi dịch tác phẩm, tôi vô cùng tri ân Pháp sư Huệ Luật đã nghiên cứu tác phẩm này khá tường tận và đã giảng cho thính chúng tại giảng đường Văn Thù, thuộc thành phố Cao Hùng, Đài Loan. Vì thông qua bài giảng của Pháp sư, tôi đã đối chiếu các thuật ngữ liên quan về điển tích văn hóa Trung Hoa khi dịch tác phẩm này ra tiếng Việt.

Hơn nữa, tác phẩm này giúp tôi hiểu thêm nhiều vấn đề liên quan đến kinh nghiệm tu học; đặc biệt là nhận thức thêm ý nghĩa thiết thực về vai trò giáo lý Tịnh độ, một pháp môn tu đang phổ biến trong xã hội hiện đại. Cuối cùng, với tất cả thành ý, rất mong nhận được sự chỉ giáo từ chư vị thiện hữu tri thức khi đọc dịch phẩm này.

Thành Phố Tulsa, OK, Hoa Kỳ; mùa hạ Quý Tỵ - 2013

Kính bút: T.K Thích Đức Trí



## Bài tựa của Pháp sư Đàm Hư

Nhận được thư của Giang Sĩ Kiên gửi đến, trong thư có nói: Tình cờ đọc được tác phẩm “Vũ Trụ vạn hữu bản thể luận”, không kể tác giả là ai, một khi đã trình qua Pháp sư Ấn Thuận và Cư sĩ Lý Bình Nam thì có thể xuất bản để phát hành rộng rãi làm lợi ích cho mọi người; đặc biệt hơn nữa các vị ấy còn viết lời tựa tán thán.

Nay theo yêu cầu, tôi viết thêm lời giới thiệu để tăng niềm tin cho độc giả. Vừa đọc qua một lượt, tôi cũng nhận thấy rằng, bản luận này hợp ý nghĩa giáo pháp Như Lai đã dạy, có thể làm thuyên báu tế độ chúng sanh. Đó đúng là một tác phẩm pháp luận quý hiếm trong thời mạt pháp! Bản thân tôi, tự thẹn với lòng chưa báo đáp trọn bốn ân, xét một đời người qua mau, nên đối tất cả thiện tri thức đang lầy hùng văn hoẵng dương luận nghĩa Phật pháp thì hết lòng hoan hỉ tán thán, mong phổ biến rộng rãi. Ước nguyện rằng Phật tuệ sáng soi, nước cam lồ tưới mát nhân sinh, gió từ bi thổi khắp mọi nẻo, quét sạch màn vô minh tội lỗi, khai mở pháp âm, hiển bày chánh lý cho bao người

## TỰE QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

mê mờ sớm hồi quy Tịnh độ. Với tác phẩm này, xác định rõ phương pháp tu hành và hoằng pháp thì vô cùng lợi lạc. Đối với tôi, cương yếu của tác phẩm “Vũ trụ vạn hữu bản thể luận” giúp thêm nhiều nhận thức mới. Luận đến vũ trụ như là thiết lập quan niệm về không gian vô tận, về thời gian vô hạn. Vạn hữu chính là sự kết hợp hai yếu tố của không gian và thời gian đó, vì bản thể là cội nguồn của chư pháp. Trước tám vạn bốn ngàn chúng trời người trên pháp hội Linh Sơn, Thế Tôn đưa cành hoa lên, ai ai cũng xem trong tầm mắt và im lặng; riêng ngài Ca Diếp mỉm cười, vậy là chỉ có một người đương cơ ngộ được thể tính.

(Đàm Hư, viết vào ngày 16 tháng 5)

## **Bài tựa tán thán của Pháp sư Ấn Thuận**

Thông đạt kinh luận rớt ráo  
Khai mở tông yếu Phật pháp  
Rõ biết mê ngộ tại tâm  
Thấu triệt Thiên Tịnh một nguồn  
Cư sĩ Định Hy phát tâm  
Chỉ vì xác thực pháp tu  
Luận giải giáo nghĩa cho đời  
Đượm nhuần từ bi ân nghĩa  
Bồ-tát cứu thời mạt pháp!  
(Pháp sư Ấn Thuận)



## Bài tựa của Cư sĩ Khuất Ánh Quang

Phật pháp rộng lớn như hư không, xuyên suốt ba thời, đoạn tứ cú tuyệt bách phi<sup>[1]</sup>, chẳng phải cái mà vũ trụ có thể dung nhiếp, chẳng phải chỗ cùng tận của vạn hữu. Nếu nói nghĩa không thì phải nói nghĩa có; nếu nói chẳng phải có, chẳng phải không, thì phải nói cũng có và cũng không. Cư sĩ Định Hy thông đạt kinh giáo, biên tập “Vũ trụ vạn hữu bản thể luận”. Theo luận, vũ trụ tức là tận hư không, vạn hữu cùng khắp ba thời; tham cứu nó rõ ràng để mà luận giải có thứ lớp. Có thể nói rằng, chúng ta chỉ nhận thức được tự tánh chỉ là thuộc phạm trù tư duy và khái niệm, thực chất các pháp không như vậy, vì tự tánh thanh tịnh vốn siêu việt tất cả; tự tánh ấy không thể giới hạn trong phạm vi nhận thức về thời gian và không gian mà

---

1. Tứ cú: Một là nói hữu, hai là nói vô, ba là nói cũng là hữu cũng là vô, bốn là chẳng phải hữu chẳng phải vô. Đó là tứ cú. Bách phi là khai triển từ bốn câu, bên trong hữu có 4, bên trong vô có 4, thành 16 sáu câu. Mười sáu câu trong ba thời gian: quá khứ, hiện tại và vị lai thành 48 câu. 48 câu đã khởi cộng 48 câu chưa sanh khởi thành 96 câu; cộng thêm bốn: hữu, vô, diệc hữu diệc vô, phi hữu phi vô thành 100 câu; gọi là Bách phi.

## TUỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHU

thành lập. Vì Tứ tế<sup>[2]</sup> (quá khứ, hiện tại, vị lai và không gian) như sừng thỏ, thực sự không tồn tại. Nhưng y theo trí Bát nhã mà phá sự thấy biết chấp thật có, vì sự thật vốn xa rời tứ tế. Tất cả các pháp vốn là chân không. Trí tuệ ấy thông đạt nghĩa chân không thì thấy tất cả pháp vốn xa rời tứ tế. Đồng học Giang Sĩ Khiêm đến đàm luận về tác phẩm này với tôi với tinh thần cởi mở và nhờ tôi viết lời nhận xét này để làm lời tựa.

*(Trung Hoa Dân Quốc, thành phố Lâm Hải năm thứ 47 (1958), giữa xuân Bính Tuất, Khuất Ánh Quang biên soạn)*

---

2. Tứ tế: thời gian quá khứ, hiện tại và vị lai gọi là Tam tế, thêm vào yếu tố không gian vô tận nữa là bốn; nên gọi là Tứ tế.

## Bài tựa của Cư sĩ Lý Bình Nam

Vũ trụ sum la vạn tượng, thành trụ hoại không, tại sao như vậy? Y báo và chánh báo của chúng sanh có sanh, trụ, di, diệt, tại sao như vậy? Đó là do sự mê hoặc vô cùng tận từ muôn kiếp xa xưa. Do mê mà có tạo nghiệp, mê nên thấy điên đảo về lý và sự, từ đó mà khổ sâu trói buộc, tức do tâm tham ái trói buộc, mong thi ân để cầu giải thoát mà lại càng tạo nghiệp, còn tạo nghiệp thì còn điên đảo, xoay chuyển không ngừng, không biết bắt đầu từ đâu mà khởi, không biết khi nào mới dừng. Nhân sinh vũ trụ sanh diệt vô thường, luân chuyển không ngừng. Cho nên cổ nhân nói, thiên hạ vốn vô sự, người mê nhiều loạn chính mình. Ai ngộ đạo lý này? Không chỉ người nghe chưa hiểu rõ, người nói cũng chưa thấu triệt lời của chính mình! Nếu có nói ra đi nữa cũng trong sự mê lầm. May thay có đấng Đại giác Thế Tôn, thương xót cảnh chúng sanh dùng động để dừng động, từ khổ nhập vào khổ, cũng giống như dùng gậy khua nước theo vòng bên trái, lại chuyển qua bên phải để muốn nước dừng lại, nước càng không lắng dừng. Cho nên, Thế Tôn đưa ra phương pháp tháo cạn hết nước ái

## TUỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHU

nhiệm, chấm dứt khoáy động tâm ý thì tự nhiên thiên hạ thái bình. Quán sát thấu triệt tâm tánh mà thực hành thì có được bao nhiêu người! Tất cả do nhiều kiếp sanh tâm phân biệt, đi lang thang trong nẻo luân hồi, chưa từng phản tỉnh để buông xả mê lầm. Một nhọc cho Đức Thế Tôn muốn nói chân lý rất ráo phải trải qua bốn mươi chín năm khai mở tám vạn bốn ngàn pháp môn để phá mê dứt vọng. Như thầy thuốc giỏi, cảm lạnh thì cấp quế phụ, cảm nhiệt thì cấp liên linh, nếu không bệnh thì không cần cho thuốc.

Đối người tâm còn mê loạn, chấp không bỏ cái có, chấp có thì bỏ cái không; lấy pháp làm loạn pháp; quy y Phật lại hủy báng ý Phật. Nếu như vị thầy thuốc bất tài dùng một bài thuốc mà trị ngàn bệnh, không hại chết người là điều ít có! Ví như bệnh tật làm chết người gọi là hiển, thầy thuốc làm chết người thì gọi là ẩn. Cũng vậy, người có trí muốn cầu khai ngộ chỉ bày thì còn dễ; còn người mê lầm sâu kín khuyên cải tà quy chánh thì khó. Như vậy thuốc trị bệnh và người trị bệnh ai là kẻ giết hại bệnh nhân? Giáo pháp và tâm chấp giáo pháp là cái nào làm hại người? Lỗi lầm tại điểm nào?

Nay tôi vì mục đích giới thiệu tác phẩm “Vũ trụ vạn hữu bản thể luận” của khai sĩ<sup>[3]</sup> Định Hy nên viết lời tựa. Thấy rõ nội dung Thiên, Mật và Luật quy nạp về một mối, sau cùng tán thán ý nghĩa hồi quy Tịnh độ, lý sự viên dung, sung mãn Phật

---

3. Khai sĩ: bậc phát tâm rộng lớn như tâm nguyện của Bồ-tát.



chất. Thể loại văn chương dùng nhiều thi kệ, âm hưởng thi ca dễ dàng đọc tụng. Bản luận ngôn từ tuyệt mỹ, bút pháp thanh lịch. Đọc suốt toàn văn có nhận định rằng: Luận này lưu hành có thể làm khuôn mẫu tu hành trong thời mạt pháp. Lại nữa, thế nào là Phật pháp? Tức là đối với vũ trụ vạn hữu chúng ngộ mới thể nghiệm thấu triệt. Vũ trụ vạn hữu tức là do duyên sanh giả lập không có tự thể, cái có thì chẳng phải thật có, mà thể của vạn pháp vốn chân không. Nghĩa là xa rời có thì chẳng thể hiện cái không, xa rời không thì chẳng thể hiện cái có. Có và không chẳng phải một và chẳng phải khác. Chân tướng vốn như vậy, biện luận đâu dễ thành! Duy chỉ có Thế Tôn với pháp âm vi diệu, giải thuyết vô ngại, thiết lập ngôn giáo, làm siêu việt ngôn giáo để hiển bày chân lý; thiết lập quyền và thật, siêu việt trên quyền và thật hiển rõ ý nghĩa chẳng phải một và chẳng phải khác. Giống như hạt minh châu phát ra nhiều màu sắc khác nhau, như xanh, vàng, đỏ và trắng lúc ẩn lúc hiện. Nhưng người mê chưa thấy nói ẩn nói hiện đều là lời nói hư dối; người ngộ đã thấy nói ẩn nói hiện là lời nói thật. Cũng vậy, ngôn từ người mê là tự lừa dối mình và lừa dối người; ngôn từ người ngộ thì khai mở đạo lý làm lợi ích mọi người; cái lợi ích và cái nguy hại khoảng giữa một tâm niệm! Khai sĩ<sup>[4]</sup> đã triệt ngộ chẳng? Tại sao người hiện tại bỏ quên thánh giáo, bậc khai sĩ có như vậy hay sao? Thông thường nghe pháp, ngôn ngữ tương ứng với đạo lý; vướng chấp ngôn từ thì biết tâm chướng ngại, siêu việt ngôn từ thì biết là tâm thông đạt. Lành thay! Lời hay, tâm thông đạt, tâm và pháp tương ứng. Bản luận này có

---

4. Khai sĩ ở đây chỉ cho Định Hy, tác giả của bản luận này.

thể làm sáng đạo lý, lợi ích mọi người. Cho nên nói rằng: Đó là khuôn phép tu hành cho người trong thời mạt pháp. Ở đây, với bản thân tôi vẫn từ mọt mọt, thật đáng thẹn với lòng mình, nhưng lòng vô cùng hoan hỉ với bản luận này mà viết lời tựa. (*Trung Hoa Dân Quốc, thành phố Tế Nam năm Mậu Tuất thứ 47(1958); Lý Bình Nam kính bút*)

## Bài tựa của Cư sĩ Phương Luận

Bản luận này là một tuyệt tác bàn về phạm trù tâm tánh. Người chưa chứng ngộ xem thì không dễ hiểu, người đã chứng ngộ thì không còn nhu cầu. Nhưng đối với người thượng căn, nội tâm thành thực, đang thời sắp chứng ngộ và chưa ngộ xem được luận này như ngón tay chỉ mặt trăng; như lá bùa hộ mạng cho người mẹ sanh con; khi một tiếng kêu Oa, tức vương tử ra đời, đứng đầu trăm vị quan gia. Đó là điều đáng quý vậy!

Bản luận này, từng từ từng câu, hoặc ẩn hoặc hiện nói nghĩa đệ nhất nghĩa đế. Người thông lợi luận về tánh như người lái thuyền nói về biển, không hạn chế mà còn tương ưng.

Vũ trụ vạn hữu từ tâm sanh, ngoài tâm không một pháp khả đắc. Trong kinh *Lăng nghiêm*, Phật bảo ngài A Nan: “Sắc thân cho đến sơn hà, hư không và đại địa đều là sự vật của chân tâm diệu minh hiện ra.” Cho nên bản luận lấy phạm trù tâm tánh làm thể luận vũ trụ vạn hữu để phá triết quan niệm có thực tướng cực vi cho đến tà luận Thượng đế tạo vật; giúp cho người tu học phát khởi chánh kiến,

## TỰÊ QUÁN NỀO VỀ CHÂN NHU

công này rất lớn. Luận nghĩa không chấp có, không chấp không, tuy đề cao Chơn tánh mà chú trọng thực tế công phu tu tập, sau cùng lại tán dương Tịnh độ để quy kết. Lành thay! xứng đáng là bậc đặc pháp nhãn thanh tịnh.  
(*Học nhân Phương Luận kính bút*)

# VỮ TRỤ VẠN HỮU BẢN THỂ LUẬN

## Lời đầu của luận giả

Không gian vô biên khắp cả mười phương là vũ, thời gian vô cùng tận quá khứ, hiện tại và vị lai là trụ. Hữu vi, vô vi, sắc tâm, nhiễm tịnh, tất cả vạn pháp đều gọi là vạn hữu. Tất cả vạn pháp từ xưa cho tới nay tịch diệt vắng lặng, vốn không sanh diệt, tồn tại không lay chuyển, cùng một thể với hư không trong mọi thời, cùng một chân như pháp tánh, cái đó gọi là bản thể. Vạn hữu từ tướng trạng mà nói; bản thể từ phương diện lý tánh mà nói, cũng gọi là thật tướng của chư pháp.

(1) Chúng ta ai cũng sẵn có tánh giác ngộ vắng lặng viên dung, linh hoạt thông suốt, chẳng mê chẳng lằm, vô danh vô tướng. Mọi người đều có đủ thể tính bản giác, cho đến đại thể vũ trụ vạn hữu cũng vậy. Do mê chân tìm cái vọng (chân là chân tướng, chân lý, chân như, chân không, chân thật, chân tế, chân giác, chân tính, chân trí, thánh trí, thật trí, thật tế, thật tướng, thật tánh, pháp tánh, pháp giới, bản

## TUỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

thể, nhất thể, nhất như, nhất vị, nhất tướng, không tướng, Niết-bàn, bình đẳng, cứu cánh). Vọng là tướng hư dối, là bị ô nhiễm bởi sáu trần. Từ đó chịu chìm đắm trong vòng sanh tử.

Đức Thế Tôn vì muốn chúng sanh ngộ nhập trí tuệ chân thật nên thị hiện trong thế giới Ta bà, lao nhọc bốn mươi chín năm tuyên dương Chánh pháp, khai mở quyền thật, tùy căn cơ trình độ mà giáo hóa. Chính là muốn chúng sanh lìa xa huyền hóa, dẹp bỏ cấu nhiễm, diệt hết phiền não, phá hết vọng chấp, giác ngộ tự tâm, trở về bản thể thanh tịnh vốn có. Ba tạng kinh điển, năm thời giáo pháp<sup>[5]</sup>, chính là phương tiện dạy đạo. Từ các phương tiện quyền xảo, khiến người giải hết mê hoặc và trói buộc, dần dần ngộ được bản thể tự tánh.

Các tông Tánh, Tướng, Đài, Hiền, Mật, Luật; giúp hết thầy mọi người có trình độ sai biệt đều tiếp nhận pháp môn tu học, chứng ngộ thể tính bất động. Tổ Đạt Ma dạy: Người liễu ngộ tại tâm, tức là chặt cành, bỏ lá để tìm tận gốc rễ để đốn ngộ thực thể chân không. Phương tiện tu tập thường có thay đổi, phân lập các nhánh, chính là tùy bệnh cho thuốc, vì cứu cánh mà lập phương tiện, khiến đốn ngộ thật thể chân như. Chí hướng Tịnh độ là gì? Chính là mượn

---

5. Ngũ thời thuyết giáo: Thiên Thai tông có lập thuyết Ngũ thời giáo, tức giáo pháp của Phật được phân giảng thành năm thời kỳ: 1. Thời kỳ Hoa nghiêm 2. Thời kỳ Lộc uyển 3. Thời kỳ Phương đẳng 4. Thời kỳ Bát nhã 5. Thời kỳ Pháp hoa và Niết-bàn.

tăng thượng duyên cõi Tịnh độ, đó là điều kiện ưu việt, nương nhờ đại nguyện của Phật để khỏi bị thối tâm giác ngộ, tạo thuận lợi cho việc tiến tu đạo nghiệp, từ đó mà chứng bản thể thực tướng. Các bậc thánh giả mười phương trong quá khứ đạt nhất thiết trí phải trải qua vô lượng kiếp tu hành thoát khổ để cầu quả vị giác ngộ. Đó là khả năng chứng ngộ bản thể của vạn pháp. Sở dĩ các bậc thánh giả thành đại giác, tự tại giải thoát có vô số diệu dụng là do chứng ngộ bản thể. Hàng phàm phu chúng ta bị nghiệp lực trói buộc trầm luân trong ngũ thú là do mê bản thể. Cho nên bản luận này thuyết minh vấn đề mê và ngộ là dựa trên nguyên tắc căn bản giáo pháp xưa nay.

(2) Tham cứu cùng tận nhân sanh vũ trụ, vô tận không gian, thời gian và suốt vô lượng thế giới tương dung tương nhiếp lẫn nhau, cho đến tướng chân thật của của bản thể vạn hữu là chẳng phải cái chỗ thấy biết do suy luận và do ước tính hoặc do thế trí biện thông của con người. Đó chẳng phải chỗ đạt đến của ý thức, tư tưởng, biến kế hay phân biệt, cho đến dứt sạch vọng niệm, danh ngôn, phan duyên, xa rời đối đãi, hí luận và năng sở; chẳng phải thấy, nghe, hay, biết; chẳng phải tham sân si; ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt. Duy chỉ có trí Bát nhã thậm thâm mới chiếu soi đến được, duy chỉ có trí giác ngộ mới có thể tương ứng. Cái trí như như mới khế hợp với chân lý như như; lý trí nhất như, thể dụng không hai. Nghĩa lý không cùng tận, quán chiếu vô cùng tận, xa lìa ngôn ngữ và khái niệm; trí viên minh tỏ rạng, tướng vốn không hai, thông suốt không

## TỰ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

dời đổi. Phân biệt là thuộc về thức, không phân biệt thuộc về trí. Theo thức là nhiễm, theo trí là tịnh. Nếu khởi kiến giải tức lạc vào ý thức, không thấy tướng chân thật. Thực tướng các pháp, một thể chân như. Thể của vạn pháp là một, phạm thánh không khác, tính như như xa rời ý niệm cảnh giới, không danh tự, không ngôn ngữ diễn đạt, chỉ giả danh gọi là đệ nhất nghĩa đế. Luận Đại trí độ nói: “Đệ nhất nghĩa không là chư pháp thật tướng”. Tất cả vạn pháp, không có pháp nào mà không quy về chân như. Như là thể tính bất động, cũng gọi là chư pháp thật tướng, nhất chân pháp giới, bản thể chân như. Tất cả tướng vạn pháp sắc và tâm là hư vọng huyễn hóa, đều là tướng dụng khởi từ bản thể. Tức là từ đại quang minh tạng, một niệm đầu khởi động, tâm thức phân biệt mà hiện huyễn ảnh. Từ đó theo sự tướng rồi mê lầm bản thể, giữ cảnh thì xa rời chân như. Nhiễm trước tức là chướng ngại, hợp với trần và quay lưng với giác ngộ. Nếu rõ biết như vậy, không nhiễm không chấp trước, không y cứ, không trụ tướng, đồng mãnh hồi hướng Niết-bàn, tự ngộ nhập bản lai diện mục, siêu xuất phạm tục, hướng nhập cảnh giới vô ngại tự tại, vĩnh viễn thoát ly sanh tử, gọi là xuất thế. Nếu không rõ điều này, bị cảnh mê hoặc, bị tướng trói buộc. Một khi hành động đã chiêu cảm quả báo thì bị nghiệp lực giam cầm, theo dòng sanh tử nhập vào biển khổ, đó gọi là vô minh. Cái gọi là nhất niệm tâm sanh tức thành tam giới, nhất niệm tâm diệt tức ra khỏi tam giới vậy.

Lại nữa, từ giả nhập không, bất thọ nhất trần, tùy thuận



pháp tánh, rời xa sanh tử, gọi là đại trí. Dùng trí vô lậu không trụ Niết-bàn, từ chân xuất tục, phổ nhập thế giới, không xả một pháp, tùy thuận chúng sanh mà mở đường cứu độ, đó gọi là đại bi. Bi trí song hành, tự lợi lợi tha, giác hạnh viên mãn, phước huệ vẹn toàn, tức thành tựu vô thượng chánh giác. Đây chính là chân lý mà chúng ta nên tích cực truy cầu. Quả thực, chân lý này thâm sâu không hạn lượng, bậc giác ngộ trọn vẹn mới thấu triệt. Bản luận này muốn đề cập đến nguyên tắc căn bản của chân lý phổ thông. Đó là định luật xưa nay bất biến, tận hư không thế giới, không thay đổi không sai khác.

(3) Phật pháp toàn vẹn, vi diệu rộng lớn, xa rời kiến chấp và vọng tình, thiết lập trên phương diện bản tâm thanh tịnh, thống nhiếp tất cả vạn pháp thế gian và xuất thế gian. Cái gọi là cội nguồn của vạn pháp là bản thể của vũ trụ, bao gồm tứ thánh lục phàm, pháp tịnh, pháp lạc, tự tâm vốn đầy đủ, nhân quả, y báo, chánh báo, thế gian và xuất thế gian; tất cả nương vào đó mà thành lập. Thiện ác tội phước đều do tâm tạo, cảnh giới lục trần do thức biến hiện. Tất cả các pháp tùy nhân duyên khởi. Ý trí mà thành tựu vô vi pháp trang nghiêm thanh tịnh và các bậc thánh hiền sai biệt, tức là pháp thanh tịnh Bồ-đề Niết-bàn giải thoát tự tại.

Ý thức mà thành lập tất cả pháp hữu vi thế gian và các cảnh giới phàm phu, tức là pháp nhiễm từ vô minh phiền não và nghiệp lực sanh tử. Cho nên từ cái gốc vạn pháp

## TUỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

trong vũ trụ mà luận giải nghĩa lý. Thanh tịnh tâm tức là đệ nhất nghĩa đế, cho đến toàn bộ trung tâm tư tưởng của thánh giáo. Ly nhiễm hoàn tịnh là thấu triệt bản tâm và tối thượng thừa pháp, cũng gọi là Bát nhã trí, là đạo lý tuyệt đối. Tất cả pháp môn các tông Hiền và Mật đều nhập đệ nhất nghĩa đế, đều lấy kiến tánh làm chỗ quy nhất. Xa rời đệ nhất nghĩa thì chẳng phải cứu cánh. Đây là phạm vi tự chứng trí tuệ của bậc thánh cùng với tha lực nhiếp trì của đại nguyện, đầy đủ đạo lý. Phương pháp ở đây là tóm tắt nhưng luận giải rõ ràng để nhận thức, thâm tóm điểm then chốt của kinh giáo và pháp ngữ các bậc hiền triết xưa nay trích ra ý nghĩa chủ đạo trình bày nguyên tắc phổ thông để rõ nghĩa tinh yếu của Phật pháp. Chương đầu tiên nói về nghĩa lý Bát nhã, đây là nói về nguyên lý để trình bày yếu nghĩa kiến tánh. Cũng là có ý mượn công thức này hiển bày triết lý thâm uyên, xa rời ngôn ngữ và khái niệm, vì đó là lập trường chung của các tông phái Phật giáo. Nghĩa lý dung thông, từ đó mới quy về một nghĩa, thâm nhập một nghĩa mà thâm nhiếp nhiều nghĩa. Chương cuối cùng thuyết minh sự xác chứng về phương tiện sai biệt, nó vô cùng thỏa đáng với vấn đề tu học nhanh chóng thành tựu của pháp môn Tịnh độ. Bát nhã làm tông chỉ, thực hành tại pháp tu niệm Di Đà, Tịnh độ là con đường tắt của sự tu hành hướng đến cốt tủy của Phật pháp. Không luận là pháp môn tham thiền, quán chiếu, trì tụng đều từ hữu tướng nhập vô tướng, từ phương tiện quyền xảo để nhập thực tế chân như. Từ nguyên tắc căn bản đó, tận hư không biến khắp pháp giới, từ kiếp xa xưa cho đến vị lại, cho đến

tất cả quốc độ không hai không khác. Phương tiện tuy có tám vạn bốn ngàn pháp môn, xuyên suốt quy về không hai, nếu kế nhập đệ nhất nghĩa để tức nhập vào dòng thánh giác ngộ, như cùng lỗ mũi chỉ để hít thở. Sanh tử tức Niết-bàn như hoa đóm giữa hư không, ngôn ngữ văn tự, phương tiện quyền xảo trở thành hí luận trôi buộc, như tùy bệnh cho thuốc mà thôi.

(4) Bản thể vạn hữu tức là thật tướng các pháp, tức là đệ nhất nghĩa đế. Thế nào là đệ nhất nghĩa đế? Có thể từ tất cả sự thể nghiệm của nghĩa lý sau:

1. Từ vũ trụ vạn hữu gồm tất cả hiện tượng, thể nghiệm vạn pháp từ xưa đến nay thường hằng bất biến, đương thể vốn nó như vậy, tướng của nó chân thật xa rời ngôn ngữ.

2. Triệt ngộ tánh không tịch của các pháp vốn do duyên khởi, không lập tại hai bên và không có khái niệm giữa của hai bên, chỉ nhập tại đệ nhất nghĩa chân thật.

3. Từ trong bản chất sanh diệt thể nghiệm pháp tánh vốn rời xa ngôn ngữ, vắng lặng không sanh diệt, thường trụ bất động.

4. Từ trong biển vọng tưởng sai biệt muôn trùng quán thể tính chân thật của nó vốn như như không biến đổi, không sai khác mà quy về đại không vốn không khả đắc, vắng lặng và sáng suốt.

## TỰ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

5. Liều đạt cụ thể sự thật của vọng tưởng huyền hóa mà tùy thuận pháp tánh hiện ra các tướng sanh diệt.

6. Diệt tất cả tướng đối đãi sai biệt, không theo tướng chuyển, không theo pháp chuyển, an trụ vào tánh không của tất cả pháp mà thâm nhập trọn vẹn, triệt ngộ tánh bình đẳng nhất như.

7. Hiện bày tính chất không tự tánh của huyền pháp, an trú trong chánh kiến, khế nhập tính chân thật không sanh diệt của tất cả pháp, ngộ chân tâm thanh tịnh.

8. Vô nhiễm vô trước, dứt hẳn hí luận, vọng niệm không sanh, tâm ngã sở diệt, không còn trước sau, không rơi vào sai biệt, không mê mờ vọng động, trú trong vi diệu tịch tịnh, thấu triệt bản thể bất động.

9. Sanh diệt đã diệt thì tịch diệt hiện tiền.

10. Biết tất cả pháp là chân như tuyệt đối, các pháp bản tính không, các pháp thường vắng lặng, chân như tuyệt đối bình đẳng không sai biệt, xa rời tất cả tâm duyên vào ngôn ngữ văn tự, ngộ nhập pháp tính bình đẳng vô sai biệt, mới có chân thật thể nghiệm tính không của tất cả pháp, nhập vào tướng chân thật như như.

11. Từ tất cả pháp vốn không có chỗ sanh, không chút nương tựa, cắt bỏ vạn duyên, triệt để quét sạch và buông xả

hoàn toàn. Từ trong thể không rốt ráo ấy kiến thọ khởi lên, vắng bật thất thức đại, pháp thân hiện tiền. (Kiến thọ là gì? Là chân lý tuyệt đối; là trí tuệ chân thật, đệ nhất nghĩa, pháp vô sanh, trong thể vắng lặng đầy đủ diệu dụng biết khắp mọi sự. Pháp ấy sanh vô lượng diệu nghĩa; tất cả trí tuệ diệu dụng thân thông giải thoát tự tại. Cảnh giới công phu cao nhất, thâm sâu không lường; trên biết dưới, dưới không thể biết trên. Đây là những công đức diệu dụng của bậc thánh nhân đại giác, thâm sâu như đáy biển, nói không bao giờ hết. Có nghĩa là khi chưa giác ngộ nói ra đều là hư dối, là tác dụng của tâm sanh diệt; như người ăn bánh vẽ, như giấy trắng và mực đen vốn không tương ứng. Cần phải tự bản thân thể nghiệm chứng ngộ, cái thấy của sự chứng đắc mới là chân thật. Nếu còn tồn tại niệm chứng đắc cũng là đại sai lầm! Nếu không sống lại từ trạng thái tuyệt xứ, không buông xả hết vọng tình là không thể nhập vào cảnh giới này. Viên giáo đốn ngộ khó gặp, một khi mất thân này, hối cải không kịp. Đời này không lo độ thân này thì còn đợi đến kiếp nào mới làm được, để rồi trôi dạt trong biển sống chết vô cùng bi thương; sống chết là việc lớn, vô thường qua mau, chớ để thời gian quý báu trôi qua trong oan uổng!)

12. Tức là thoát căn trần, cảnh thức đều triệt tiêu, còn duy nhất tính nhất như các pháp

14. Tức là vô trụ mà trụ, Niết-bàn thường trụ tức là niệm trước không sanh niệm sau không diệt.

## TUỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

15. Tức là tự giác ngộ thánh trí, là minh tâm kiến tánh, tức là phát Bồ-đề vô thượng, phát tâm vô sở đắc, tức là khai phát cái bản nhiên vốn thanh tịnh của tự tánh, tức là khai mở trí tuệ quang minh vốn tròn đầy xưa nay.

16. Đó chính là nhập pháp môn không hai, nhập vào biển giác tánh, nhập vào nhất chân pháp giới, nhập đại tổng trì, nhập thẳng nghĩa đế, nhập thật tế, nhập pháp tánh, nhập giác tánh, nhập pháp thân, nhập chân tế, nhập Niết-bàn, nhập đạo tràng, tọa đạo tràng, tây lai ý; tất cả chỉ cùng một nghĩa vậy.

17. Lại nữa, pháp tánh chân như, tự tánh thường trụ, biển giác ngộ thanh tịnh, biển tánh giác tịch diệt, chân tâm vô trụ, diệu tâm viên giác, chân như thanh tịnh, thật tế chân như, đại quang minh tạng, đại viên cảnh trí, diệu giác minh thể, thể đại giác viên thường, bản địa thanh quang, bản lai diện mục, bản thể tự tánh, bản thể bất động, tất cả đều cùng một thể mà khác nhau tên gọi vậy. Nên biết thể giác ngộ viên minh là đức tánh đầy đủ vốn có của chúng ta. Tất cả kinh luận Hiển-Mật-Tánh-Tướng đều là hiển bày trong giác thể này vậy.

(5) Phật pháp tức là tâm pháp, có nghĩa rộng lớn, cũng có nghĩa tóm gọn. Nghĩa rộng lớn tức hết thảy giáo lý trong đại tạng kinh điển, giảng giải không thể cùng tận; nghĩa tóm gọn là trong bậc siêu xuất nhất thừa giáo dùng vài câu pháp ngữ trực khế với nguồn tâm, nhiếp vô lượng diệu

ngiã. Kinh *Pháp hoa* có dạy: “Trong mười phương thế giới, chỉ có nhất Phật thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói, nhưng đó chỉ là mượn danh tự để giáo hóa chúng sanh”. Kinh *Niết-bàn* có dạy: “Chỉ có một Phật thừa, phương tiện nói có hai”. Trên phương diện bản thể, chỉ có một sự thật này. Cho nên Phật pháp quý trọng thực chứng, thực tiễn, hạnh giải tương ứng. Nếu như cầu học rộng, lấy văn tự là trợ duyên, mới chỉ là kiến giải về sự chứng ngộ, nếu phương diện công phu tu tập chứng ngộ bị thiếu sót, chỉ thành học giả mà chẳng phải là hành giả; chỉ là người đọc sách chẳng phải người tu trì. Kinh *Pháp cú* dạy: “Đọc ngàn bài kinh, không bằng thực hành một câu kinh”. Bệnh kiến giải càng nặng thì càng xa đạo, lạc vào thế trí biện thông, lâm vào trì trệ, càng nhiều chướng ngại. Mạng căn không đoạn, tức thuộc kiến tri, dừng ở văn tự là cửa dẫn vào cảnh bế tắc. Ngôn ngữ văn tự, phương tiện ban ra là để dẫn đến giải ngộ, nhân giải mà khởi hành, hành khởi thì giải tuyệt. Cho nên nói: “Phật thuyết tất cả pháp, chỉ trừ tất cả tâm, nếu ta không có tất cả tâm, làm sao nói đến tất cả pháp”. Ngôn ngữ văn tự chỉ là thiết lập tùy chỗ mà nói, tích tập phân biệt, dụng cụ để phá chấp, tùy bệnh cho thuốc, chính là dùng ngón tay chỉ mặt trăng, là thuyền đưa người qua sông. Ngón tay chỉ mặt trăng tuy có nhiều sai khác, nhưng mặt trăng chỉ có một. Quan trọng là thấy rõ mặt trăng, không nên tìm cầu ngón tay dài ngắn, thô tế, trắng đen. Ngàn kinh vạn luận đều khiến người phá trừ chấp trước thân tâm, rõ biết nguồn tâm, thấy rõ bản tánh, chỉ quy về bản thể chân không. Từ xưa đến nay Phật

## TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Tổ đều khuyên người y cứ nghĩa lý không y cứ ngôn ngữ. Dùng ngôn ngữ mà hiển bày nghĩa lý, dần dần chứng ngộ, đắc nghĩa thì ngôn từ đều phải đoạn tuyệt, đốn ngộ nhất tâm, đó là pháp giải thoát vậy.

(6) Hỏi nghĩa lý cao tột bản thể vạn pháp là vì lý do gì? Có lợi ích gì? Xin nói cho biết.

Trả lời: Vì mục đích sau cùng là muốn báo ân Phật và ân sư trưởng, muốn báo ân cha mẹ và ân chúng sanh, muốn độ thoát sầu khổ tất cả chúng sanh, muốn phá hết vô minh để thoát ly sanh tử, phát khởi tâm nhất thừa vô thượng Bồ-đề. Tự giác tức là xa rời tâm ô nhiễm, trở về tâm thanh tịnh vốn có xưa nay, đoạn trừ mê hoặc, chứng ngộ chân thật bản tính vốn có. Từ tất cả pháp vốn không có chỗ sanh, liễu triệt pháp chân thật chính là bản thể chân không, nhỏ sạch cái gốc sanh tử, đắc nhất thiết chủng trí.<sup>[6]</sup> Tinh thần lợi tha là thương xót chúng sanh trong năm đường ác đang chịu cảnh trầm luân, lưu chuyển sanh tử. Mình chưa giác ngộ, nhưng nguyện độ người chưa được độ, rung tiếng chuông cảnh tỉnh, diễn xướng thật tướng, tán dương nhất Phật thừa, truyền bá tinh hoa chánh pháp cứu độ chúng sanh cho đến tương lai. Phổ nguyện chúng sanh trong vô tận thế giới hướng về đạo giác ngộ, chứng ngộ bản thể bất động, rời xa mê lầm, cắt đứt dòng sông sanh tử, thoát ly khổ não, nhập vào trí tuệ chân thật rốt ráo bình đẳng, được

---

6. Nhất thiết chủng trí là trí của Phật.



## LỜI ĐẦU CỦA LUẬN GIÁ

sự an lạc trọn vẹn. Năng lực tuy chưa đầy đủ, thường vận dụng tâm này, niệm niệm tương tục không gián đoạn, dựa vào nguyện lực đại bi và đại trí để hướng đến giác ngộ cứu cánh, đó là chứng đắc quả vị tối thượng viên mãn vậy.

Giá trị lợi ích hiện tại mà nói, Phật pháp vô cùng rộng lớn, tùy theo khả năng tiếp nhận mà thọ dụng thì không hạn định. Thông đạt tam thế nhân quả, bao cánh thẳng trầm trong năm đường; vì tránh khỏi đọa tam đồ ác đạo mà hành pháp nhân thiên như ngũ giới và thập thiện. Quán chiếu tường tận vạn pháp sanh diệt biến đổi, vốn vô thường vô ngã; mục đích để xuất ly tam giới mà tu đạo của bậc hiền thánh giải thoát, Niết-bàn. Vấn đề tự lợi thì phải nhận biết huyền để đạt bốn nguyên, ngộ pháp vô vi; hiểu đời là khổ ách, không tranh hơn thua với đời. Khiêm tốn mà quán xét rõ ràng minh bạch, đối người tiếp vật với lòng cởi mở, giữ gìn phẩm đức, nỗ lực tích lũy phước đức, ăn chay là thuận đạo lý từ bi; không sát hại thì thiện thân thù hộ, trời người lễ kính, tai họa tiêu trừ, tăng trưởng phúc đức, thiếu dục tri túc, phòng bệnh lâu dài. An lạc trong thiên định tăng trưởng trí tuệ, tâm lượng rộng rãi, hoài bảo to lớn, tu tâm dưỡng tánh, ung dung tự tại, trong không chỗ đặc, ngoài không tìm cầu, không bị cảnh trần trối buộc, không bị ngũ dục mê hoặc, chí nguyện cao xa, hướng đến giác ngộ. Phát triển tinh thần đó tức là tịnh hóa lòng người, tịnh hóa xã hội, tịnh hóa thế giới. Lợi người là để báo ân, xem mọi người là chính mình, xem chính mình là mọi người, mục đích là phục vụ con người quên mình. Nhiếp hóa kẻ ương

## TUỆ QUẢN NÈO VỀ CHÂN NHU

ngạnh, mở rộng phương tiện tu nhân tích đức, biết chỗ trở về, khai mở đạo lý nhân quả ba đời, khiến dừng cảnh luân chuyển trong lục đạo; lợi ích pháp Tam quy, ngũ giới, niệm Phật và phóng sanh; thường hành bố thí với tâm thanh tịnh, nhổ sạch gốc khổ, đem lại an vui. Phát triển tinh thần đó, tức là từ bi hết thảy muôn loài, mang đến lợi ích cho chúng sanh trong khắp cả tam giới. Tâm hạnh lợi mình lợi người như thế tức là kiến lập nhân sinh quan đúng theo đạo lý.

Lấy bản thể thực tướng các pháp làm trung tâm, mọi người biết tu giới, định và tuệ để diệt tham sân si. Thông đạt đạo lý vô nhiễm, vô ngã, thường tu hạnh xả ly và hạnh nhẫn nhục, dẹp bỏ bản ngã và đối tượng của ngã, trong mọi hoạt động thường dưỡng đạo tâm là tùy thuận nhân duyên, không lìa xa tự tánh. Không lãng phí thời gian, tâm không buông thả, luật nghi nghiêm chỉnh, niệm niệm định huệ, xả ly điều khó xả, làm điều khó làm thì tâm địa quang minh, bản tánh thông suốt. Nếu đem phổ cập tất cả xã hội mà nói, như thổi nguồn sinh lực vào hệ giáo dục tư tưởng siêu xuất thế tục, nêu cao phong thái thanh cao liêm khiết, đó chẳng phải là nền chính trị công minh, người dân hiền lương, quốc gia đổi mới, xã hội an ninh hay sao? Ở đây, thế gian hóa thành lương, chuyển thành đại đồng, tôn sùng sự thành tựu tốt đẹp với lý tưởng thanh tịnh. Đó là thế giới thánh thiện của Phật giáo hóa nhân gian. Đạo lý trung, hiếu, nhân, ái, lễ nghĩa, liêm sĩ, cần kiệm, chất phác, thành thật, luôn tuân thủ mọi phép tắc đó ở đời không thiếu sót.

Nếu được như thế thì ngày nay làm sao mà có quá nhiều tệ nạn trong xã hội như: sát sanh, trộm cắp, tà hạnh và nói dối; bao cảnh lừa đảo, cướp đoạt, ý thế tranh giành quyền lực, đút lót hối lộ, tham ô tư lợi, chạy theo đục lạt hưởng thụ xa xỉ, phung phí tiền của, cuộc sống đua đòi, lao tâm khổ trí, lòng dạ cuồng mê thì càng nhiều cảnh khủng bố. Cảnh sống suy đồi đọa lạc như thế, làm sao mà cứu vãn? Từng nghe rằng: Tháp sáng ngọn đèn chánh pháp tại thế gian, phá trừ bóng tối vô minh.<sup>[7]</sup> Đó gọi là tán dương đạo lý nhất Phật thừa, áp dụng phép tắc đạo đức để ngăn chặn làn sóng tham đục lan tràn khắp bốn phương ở trong nhân gian.<sup>[8]</sup> (Nghĩa là khiến chúng sanh lắng dừng lòng tham đục, sống với tâm thanh tịnh giải thoát). Đó là mới là hành động cứu vớt nhân loại nhiều đời.

(7)Đệ nhất nghĩa đế là căn bản của tất cả các pháp môn. Tịnh độ là chỗ quay về của các tông phái, là thắng cảnh vi diệu của sự tham học, tu luyện trước khi thành Phật để cứu độ chúng sanh. Giải thoát sanh tử, tự lợi, lợi tha cũng không ngoài con đường tắt này. Tóm lại mà nói, nhập đệ nhất nghĩa đế, tức là duy tâm Tịnh độ. Bất cứ cảnh Tịnh độ nào cũng không xa rời đệ nhất nghĩa đế. *Quán kinh* có dạy: “Không liễu rõ đệ nhất nghĩa, không đắc thượng phẩm thượng sanh”. Niệm Phật mà giải ngộ tư tưởng Bát nhã,

---

7. Câu này nguyên văn chữ Hán là: “Ám thế minh đăng, đồng chiếu u hôn”

8. Câu này diễn đạt ý từ nguyên văn chữ Hán trong bản luận là: “Cuồng đảo tứ đạt, vô sở y quy”

## TỰ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHU

không dễ dàng trực tiếp nhập vào cảnh giới nhất tâm và đạt đến cảnh giới thượng thừa. Thông đạt đệ nhất nghĩa không, tự mình chân thật niệm Phật. Từ sự tu mà không ngoài lý, trong lý vốn bao gồm sự. Đại sư Liên Trì dạy: “Chấp sự mà tu niệm thì có thể tương ứng, chân thật đạt đến kết quả phẩm vị; chấp lý mà tâm không thông suốt, sẽ lạc vào cái tai họa không tưởng.” Cho nên việc đầu tiên xem trọng sự tu, sau đó từ sự nhập lý, từ ít tăng thành nhiều, từ tạm thời mà đến lâu dài, từ bên ngoài nhập vào nội tâm, nương vào dấu tích mà tìm đến cảnh giới siêu việt, từ hữu niệm mà đạt vô niệm; không lạc vào hữu vi và sự tướng tức đạt đến năng niệm và sở niệm như huyễn hóa vốn không có thật thể. Lấy công phu niệm Phật, thâm hết vạn pháp vào nhất tâm. Đạo lý niệm Phật và tham thiền đều như là giữ chặt cây gậy mà bước đi, đều là thủ pháp lấy vọng dẹp vọng, đều là phương tiện để quy vạn pháp về nhất tâm. Nếu không buông gậy, không biết lia bỏ cái gọi là phương pháp và không hiểu rõ ngay cái đó chỉ là phương tiện thì chắc chắn xảy ra tình trạng chấp pháp. Cổ đức đã từng căn nhắc rằng: Dựa bờ rào, vịn bờ tường để bước đi cẩn thận!<sup>[9]</sup> (Nghĩa bóng là tất yếu dựa vào pháp môn tu,

---

9. Câu này nguyên văn chữ Hán là: “Phù ly mạc bích hán”. Đồng nghĩa với câu: “Phù tường mạc bích”. Nghĩa là dựa vào bờ rào hay tường vách mà bước đi cẩn thận, nhưng khi đi đứng vững chãi rồi thì rời bỏ nó mới đi xa hơn được. Nghĩa bóng chính xác trong luận này là xem pháp môn tu đều là phương tiện để đạt đến cứu cánh là chứng ngộ đệ nhất nghĩa đế, thể nhập chân không, trực nhận bản thể các pháp.

nhưng nên hiểu đó là phương tiện, mục đích sau cùng là thể chứng đệ nhất nghĩa đế). Cho nên, cần phải có công phu thành thực, nỗ lực tinh tấn, quy về nhất tâm, nhập vào đệ nhất nghĩa không, tức là trở về bản thể chân không. Cái gọi là trở về mà không trở về mới là chân thật trở về. Trở về cố hương, trở về bảo tạng tự tánh, trở về chân lý bình đẳng, trở về bất sanh bất diệt, trở về Tỳ lô tánh hải (Tỳ lô là biển khắp tất cả, cũng gọi là thanh tịnh pháp thân phổ biến khắp mọi cảnh giới), trở về hư không pháp giới. Chính là cắt đứt tận vi tế phiền não vô minh, nhập tận hư không khôngngăn mé, rõ ràng vạn pháp đồng hư không; tánh và tướng, nước và sóng đâu phải là hai, bản thể vốn tròn đầy không thêm bớt, xưa nay các pháp vốn như vậy. Nếu không trải qua mùa đông giá lạnh, nào có hoa mai tỏa ngát đất trời.<sup>[10]</sup> (Nghĩa bóng là nếu không thể nghiệm trên sự tướng thế gian thì không có phương tiện thể nhập thật tướng). Khi đã liễu đạt tướng thế gian thì mới liễu ngộ chân như. Tất cả vạn pháp đương thể là đệ nhất nghĩa đế. Ở đây, mười phương chư Phật và Phật A Di Đà không có hai tông chi.

### (8) Pháp môn Tịnh độ là giai đoạn tu học từ Giả nhập

---

10. Hoàng Bách Thiên sư, với tác phẩm “Uyển lãng lục”, nội dung này ở trong bốn câu thơ: “Trần lao quýnh thoát, sự phi thường/ Khẩn bả thẳng đầu, tô nhất trường/ Bất kinh nhất phiên, hàn triệt cốt/ Tranh đắc mai hoa, phác tị hương.”

## TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Không (Không là đệ nhất nghĩa đế). Đó là quá trình tôi luyện hai yếu tố kết hợp từ bi và trí tuệ, tự giác và giác tha. Khi nghe pháp âm vi diệu, đạt vô sanh pháp nhẫn, thọ giáo mười phương chư Phật. Sau khi thành tựu tất cả công đức, thì từ chân xuất tục, hội nhập Ta bà, phân thân khắp mười phương, dùng thần lực tự tại và từ bi không chướng ngại; với lòng bi mẫn đồng thể biến khắp pháp giới làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Với phương tiện khéo léo, giáo hóa hết thảy chúng sanh xa rời vô minh phiền não, xuất ly biển khổ sanh tử đến bờ giác ngộ và được an lạc chân thật. Hư không vô tận, quốc độ vô tận, chúng sanh vô tận, nghiệp chướng phiền não vô tận, tận kiếp vị lai thực hành đại nguyện từ bi cứu độ chúng sanh cũng vô tận. Trong văn phát nguyện, Đại sư Liên Trì có chép: “Vì bốn ân ba cõi, cho đến khắp pháp giới chúng sanh, mà cầu đạo vô thượng Bồ-đề, chuyên tâm trì niệm vạn đức hồng danh Phật A Di Đà mong được sanh Tịnh độ”. Tức là vì chúng sanh mà cầu vô thượng Bồ-đề, vì đạo giác ngộ mà cầu sanh cõi Tịnh độ an ổn với đủ nhân duyên thù thắng làm trợ đạo. Trên thì cầu giác ngộ, dưới thì hóa độ chúng sanh. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh trong pháp giới, y theo tối thượng thừa mà phát Bồ-đề tâm. Phát nguyện sanh Tây phương, nhập vào địa vị không thối chuyển, hóa độ vô tận chúng sanh đồng chứng đạo giác ngộ.

## Chương I

### NGHĨA LÝ BÁT NHÃ

Với bậc tu hành  
Thân tâm đạt đến  
Năng lực tự tại  
Trí tuệ thâm sâu  
Chiếu khắp pháp giới  
Thông suốt các tướng  
(Trí tuệ năng quán, quán sát chân thật, thực hành  
thông đạt của người tâm đạt tự tại).

Quán khắp pháp giới  
Mười phương ba thời  
Vô lượng cõi nước  
Hiện tượng vũ trụ  
Thân tâm thế giới  
Lục thú tứ sanh  
Y báo chánh báo  
Của thánh và phàm  
Núi sông biển cả

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Thảo mộc vi trần  
Căn trần thức uẩn  
Duyên xứ giới đế  
Sanh tử Niết-bàn  
Phiền não Bồ-đề  
Hữu tình vô tình  
Vô vi hữu vi  
Thể xuất thể gian  
Tam giới lục đạo  
Đúng sai thiện ác  
Khổ lạc tội phước  
Tham sân nghi ái  
Vọng niệm chấp trước  
Tâm cảnh năng sở  
Sắc tâm nhiễm tịnh  
Vạn pháp như vậy  
Đều do tích tập  
Huyễn hóa mà có  
Vô thường vô ngã  
Duyên sanh duyên diệt  
Nương nhau tồn tại  
Tức giả tức không  
Như huyễn như hóa  
Duyên khởi vô tánh  
Đồng một pháp tánh  
Không sanh không diệt  
Đều là rốt ráo  
Không tướng nắm bắt.



Tuệ quán viên dung  
Soi rõ mọi pháp  
Tâm không phân biệt  
Quán thông vô ngại.

(Đối tượng quán sát là tất cả pháp trong vô tận thế giới xưa nay vốn vắng lặng, quán với tâm rộng lớn vô biên, quán với tâm không chướng ngại).

Trí tuệ sáng suốt  
Soi rõ cùng khắp  
Thấy biết siêu việt  
Thấu suốt mười phương.  
Tánh nghe thường hằng  
Nhĩ căn viên thông  
Tâm tánh ly kiến  
Trí tuệ quang minh  
Chiếu khắp pháp giới  
Đều là pháp tánh.  
Thâu nhiếp thân tâm  
An trú trong định  
Biết rõ thế gian  
Các tướng sanh diệt.  
Thể của đại định  
Diệu dụng cùng khắp  
Khéo quán cảnh huyễn  
Tợ kính chiếu soi  
Phân biệt vạn pháp

## TUỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Tâm không loạn động.  
Chân như thanh tịnh  
Tỏa sáng vô tận  
Thật quán lia chấp  
Tự tại các pháp  
Giống như gương sáng  
Không lưu cảnh vật  
Chỉ là phản chiếu.  
Trong nhất niệm tâm  
Giống như hư không  
Bình đẳng không động  
Giác tánh viên mãn  
Pháp giới thanh tịnh  
Không có giới hạn.  
Hư không vô biên  
Phát khởi tánh giác  
Tâm khắp thái hư  
Biến mãn thế giới  
Nhất niệm hiện tiền  
Nhận rõ tự tánh.

(Nhân quán chiếu tính không của các pháp mà an trú trong chánh kiến như như, biết tất cả pháp vốn không thật có, biết tất cả pháp đều do vô minh biến hiện. Thấy tất cả pháp vốn không sanh, thấy tất cả pháp đều bình đẳng, thấy thanh tịnh tại tâm, thấy rõ bản tánh không tịch, trong cảnh không tịch mà trí tuệ viên mãn, diệu dụng vô cùng tận. Đó chính là Niết-bàn thanh tịnh, tự thể đầy đủ trí giác ngộ của Phật).

Tự tánh vốn không  
Tính nó vắng lặng  
Khắp cả hư không  
Thể đồng pháp giới  
Thâm nhập pháp tánh  
Chân cảnh tịch diệt.  
Giác ngộ một niệm  
Thấu triệt nguồn tâm  
Khai mở thông suốt  
Buông xả vô minh  
Thân tâm thanh tịnh.  
Tâm ý nhất như  
Siêu việt ba không<sup>[11]</sup>  
Vượt thoát căn trần  
Thông suốt tam quan  
Phá sạch ngũ uẩn  
Đường về tự tánh  
Vốn thật không xa.  
Giải thoát pháp rồi  
Hết niệm chấp không  
Dứt vọng hiển chân  
Tịch diệt hiện tiền  
Không còn năng sở  
Chân như tự hiện.  
Chứng như lai tạng  
Bản lai diện mục

---

11. Ba không: nhân không, pháp không và không không.

## TỰE QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Pháp thân hiển hiện  
Mười phương trước mắt.  
Viên minh bốn trí<sup>[12]</sup>  
Sáu căn tự tại  
Trí tuệ phổ chiếu  
Pháp nhĩn thanh tịnh  
Tức là nhất thừa  
Đó là đạo tràng  
Gọi là hành giả  
Đắc vô sanh nhĩn.  
Khách trần phiĩn nĩn  
Phá sạch từ đây  
Tức là độ tận  
Vô lượng chúng sanh  
Gốc rễ vô minh  
Tự nhiên nhỏ sạch  
Trần lao phiĩn nĩn  
Tự nhiên tiêu trừ.

(Nhờ có chánh trí kiến nên tâm không truy tìm quá khứ, không vọng cầu tương lai, không khởi vọng niệm, phá hết vô minh. Phiĩn nĩn vốn tại thức thứ bảy, khi thức này được tịnh hóa thì pháp thân tỏa sáng, khổ ách đoạn tận. Không chấp trước quá khứ và vị lai gọi là hiện tiền; tâm không lạc vào sai biệt gọi là nhất niệm nhất; không hôn trầm, không trạo cử gọi là linh trí).

---

12. Bốn trí: chuyển thức thành bốn trí: tiền ngũ thức thành Thành sở tác trí, ý thức thứ sáu thành Diệu quan sát trí, thức thứ bảy thành Bình đẳng tánh trí, thức thứ tám thành Đại viên cảnh trí.

Pháp giới chân tịnh  
Tánh tướng bình đẳng  
Hết thấy mọi pháp  
Đồng một thể tính  
Quán tính các pháp  
Không có hai tướng.  
Từ cảnh giới đó  
Thấy rõ mười phương  
Dùng một tâm này  
Dung hợp vạn pháp  
Biết tất cả pháp  
Tự tính của tâm  
Biết tất cả pháp  
Tức là đạo tràng  
Một là vô lượng  
Vô lượng là một.  
Năng sở bình đẳng  
Thường trụ một tướng  
Tâm tức vạn pháp  
Vạn pháp tức tâm  
Tâm cảnh đồng thể  
Không hai không khác.  
Thật cảnh không tướng  
Thật trí không thức  
Trí tức là cảnh  
Cảnh tức là trí  
Trí cảnh không hai  
Thể dụng nhất như

## TỰE QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Cùng tận lý tánh  
Chính là Niết-bàn  
Sắc không đều diệt  
Cảnh trí viên dung.  
Sắc không vô ngại  
Tâm đạt tự tại  
Ở trong vạn pháp  
Kiến giải không hai  
Các pháp bình đẳng  
Vốn có như vậy  
Vạn pháp một tướng  
Đó là vô tướng  
Tâm không mê loạn  
Thường biết rõ ràng  
Bản thể vạn hữu  
Thật tướng các pháp.

(Sắc là: sự, tướng, cảnh và dụng. Không là: lý, tính, trí và thể. Ở đây nói rõ sắc không chẳng phải khác, tức lý tức sự, tính bình đẳng, cảnh trí nhất như và thể dụng bất nhị. Thấy bình đẳng trong các tướng sai biệt. Đó gọi là một pháp có mặt tất cả pháp, tánh một pháp dung thông tất cả).

Tánh của pháp giới  
Là tính Niết-bàn  
Diệu tánh chân như  
Biến khắp tất cả  
Tịch diệt thanh tịnh

Thường trụ bất động  
Vốn không sanh khởi  
Vốn không tận diệt  
Vạn pháp nhất như  
Hết thấy bình đẳng  
Một vị chân như  
Không có tự thể  
Xưa nay tịch tịnh  
Tính của Niết-bàn  
Xưa nay thanh tịnh  
Không lìa bản thể  
Tánh đó không tướng  
Vốn là giải thoát.  
Thật tướng các pháp  
Một thể chân như  
Trước sau đều như  
Không có chướng ngại  
Xưa cũng như nay  
Không có biến hoại  
Ngôn ngữ đạo đoạn  
Dứt hết tâm hành  
Lìa tâm phân biệt  
Phổ biến cùng khắp  
Bao trùm pháp giới  
Viên mãn mười phương  
Nhập phạm chẳng dơ

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Xuất phàm không sạch<sup>[13]</sup>

Nhập lưu không được<sup>[14]</sup>

Xuất lưu không mất<sup>[15]</sup>

Chẳng có tướng được

Chẳng có tướng mất

Xa rời đối đãi

Không trụ phược thoát<sup>[16]</sup>

Các pháp thường tịnh

Xa lìa ngôn ngữ

Một tướng một vị

Cứu cánh Niết-bàn

Vô lậu vô vi

Vô lượng vô biên

Đều là nghĩa không

Đồng tánh chân như.

Các tướng sai biệt

Vốn không sở đắc

Thể tính chân như

Gọi là thật tướng

Các pháp như vậy

Gọi là Niết-bàn.

---

13. Vi tánh vốn thanh tịnh không tướng dơ hay sạch trong mọi cảnh giới.

14. Nhập lưu: chỉ cho bậc thánh ở địa vị chứng sơ quả.

15. Xuất lưu: không dựa vào hàng thánh tức là phàm phu, dù trong cảnh phàm nhưng tánh ấy không mất.

16. Phược là trói buộc, thoát là giải thoát.



Phạm trừ tánh không  
Là thể bình đẳng  
Vì trong tánh ấy  
Không chỗ mong cầu  
Trong pháp bình đẳng  
Không tướng bình đẳng  
Pháp nhãn thâm sâu  
Không có tướng đặc  
Vì nó xưa nay  
Tánh thường thanh tịnh.

(Tại đây hiển bày thể tính các pháp, đó là bóng dáng cái bản thể bất động của vũ trụ vạn hữu, tức là tướng không của các pháp).

Trong tính thanh tịnh  
Vốn không một vật  
Vốn không hí luận  
Rốt ráo không nhiễm  
Vốn không tạp nhiễm  
Chỉ là một tướng  
Không thọ không chấp  
Không đến không đi  
Không xuất không nhập  
Không sáng không tối  
Không chỗ để thuyết  
Không có chỗ trụ  
Không buộc không mở  
Không định không tuệ

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHU

Không mê không ngộ  
Không thối không hương  
Không nhân không ngã  
Không năng không sở  
Không ái không hi  
Không khổ không lạc  
Không phải không trái  
Không nghịch không thuận  
Không tham không sân  
Không khiếp không sợ  
Không thấy không nghe  
Không giác<sup>[17]</sup> không biết  
Không bị trói buộc.  
Tâm không phân biệt  
Xa lìa khái niệm  
Tâm không dấu tích  
Không tìm đối tượng  
Ba thời bình đẳng  
Xa rời quái ngại  
Xa rời phiền não  
Không còn chấp thủ  
Không tướng nắm bắt  
Không còn một pháp  
Có thể xa lìa  
Có tu có chứng  
Hay là lựa chọn.

---

17. Giác ở đây là tác dụng của ba quan năng mũi, lưỡi và thân.

Trong tánh chân không  
Tùy thuận vô nhiễm  
Tri kiến không khởi  
Tâm thức tịch diệt  
Không khởi hai chấp  
Đoạn tận hai chướng.  
Thể tính hư không  
Vốn không thay đổi  
Tùy thuận pháp tính  
Các tướng vắng lặng  
Không còn hí luận.  
Tướng vốn vắng lặng  
Không nên chấp trước  
Không còn tướng xả  
Pháp tánh vô lượng  
Như nước đại dương.  
Tùy theo trí lực  
Thâm nhập pháp tánh  
Thấy khắp pháp giới  
Tận cùng cội nguồn  
Tánh không viên minh  
Thành pháp giải thoát  
Năng chứng sở chứng  
Rốt ráo thanh tịnh  
Niết-bàn chân như  
Cũng không có tướng  
Tự thể vốn không  
Xa rời các tướng

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Tánh không siêu việt  
Đó là tịch diệt  
Thanh tịnh như như  
Không tướng chứng đắc.  
Chim qua bầu trời  
Không có dấu tích  
Trí tuệ Bát nhã  
Thể nó là không  
Vốn không chỗ đắc  
Giả lập phương tiện  
Trong tất các thời  
Không niệm chứng đắc  
Niệm niệm không tướng  
Niệm niệm vô vi  
Không còn tướng tâm.  
Chánh trí khai mở  
Chánh niệm hiện tiền  
Vốn không chỗ đắc  
Niệm niệm viên minh  
Bản nhiên thanh tịnh.  
Không niệm đối đãi  
Niệm niệm viên dung  
Tánh không tròn đầy  
Thấu rõ chân nguyên  
Cảnh trí đều tịch  
Đó là thanh tịnh  
Bản tâm xưa nay  
Trong sạch sáng suốt

Tỏa rạng muôn nơi  
Khắp cả pháp giới  
Không còn hạn lượng  
Thoát mọi hư dối.  
Không lìa sanh tử  
Không trụ Niết-bàn  
Trụ cảnh sanh tử  
Tâm hằng tự tại  
Tín giải như vậy  
Nhập vào nhất thừa  
Quán thành pháp này  
Làm cho vọng niệm  
Không còn phát khởi  
Là phát Bồ-đề.  
Nhập cảnh giới này  
Thâm sâu bình đẳng  
Đoạn tận lậu hoặc  
Tâm đạt giải thoát  
Trí tuệ thuần tịnh  
Pháp thân hiển bày  
Trong sạch tỏa rạng  
Gọi là đại đạo.  
Tại nhất niệm tâm  
Không còn năng sở  
Đoạn tận năng sở  
Gọi là kiến tánh  
Rõ khắp ba thời  
Và khắp mọi nơi

## TUỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Biết khắp mọi pháp  
Bình đẳng không hai.  
Khi đạt kiến tánh  
Đầy đủ trí tuệ  
Quán sát thế gian  
Giống như cơn mộng  
Đại mộng sanh tử  
Theo điên đảo sanh  
Nếu đạt giác ngộ  
Đoạn tận sanh tử  
Chứng nhập Niết-bàn  
Đạt an lạc lớn  
Thấu ngộ vạn pháp  
Tánh không duyên khởi.

(Đây là luận về nghĩa không, tức là từ giả nhập vào không, xa rời tứ cú tuyệt bách phi, nhiếp thể quy dụng, tức nhập bốn tế chân như, nhập đệ nhất nghĩa không, nhập vào biển giác tánh tịch diệt, nương vào trí tuệ để chứng đắc cảnh giới Niết-bàn).

Tánh vốn không sanh  
Và cũng không diệt  
Vạn pháp giả danh  
Không trụ không chấp  
Tùy duyên ứng dụng  
Toàn là như huyễn  
Ở trong mọi thời  
Thường khởi giác chiếu

Pháp tánh thường hằng.  
An trú chánh định  
Đối người tiếp vật  
Vận dụng lục căn  
Tất cả hành vi  
Không ngoài pháp tánh  
Thái độ trầm tĩnh  
Trong định sáng suốt  
Dụng mà thường tịnh  
Tịnh mà thường dụng.  
Hằng ngày tùy duyên  
Tùy duyên bất biến  
Tự tại vô ngại  
Thể dụng như như  
Tánh đó viên dung  
Không thể nghĩ bàn  
Tất cả vạn pháp  
Tức là thật tướng.  
Nhất sắc nhất hương  
Chính là trung đạo  
Suối reo cảnh rùng  
Đều đệ nhất nghĩa  
Quạ kêu chim hót  
Đều tối thượng thừa.  
Hết thấy các tướng  
Vốn không lìa tánh  
Hiện tượng huyền giả  
Do niệm khởi sanh

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Do vô minh biến.  
Căn trần vô thể  
Tức vốn là không  
Tánh nó không khác  
Thể nó bất biến  
Bình đẳng nhất như  
Là như lai tạng.  
Tánh diệu chân như  
Cho nên các pháp  
Đều là Bồ-đề  
Tùy duyên đối cảnh  
Đều là đạo tràng.  
Tức tục là chân  
Tức có mà không  
Trong sự rõ lý  
Tức sự tức pháp  
Nhất thiết cảnh giới  
Tâm không chấp trước  
Hết thấy vạn hạnh  
Tâm không đắm nhiễm.  
Chân như bất động  
Kiến lập các pháp  
Không trái giả danh  
Khế hợp chân thường  
Xúc cảnh tâm an  
Gặp duyên vô ngại  
Toàn cảnh là chân  
Vạn pháp đều như



Nhập vào Niết-bàn  
Không xả đại bi  
Tâm hành vô tướng  
Hóa độ chúng sanh  
Chuyển hóa tri kiến  
Thành trí tuệ Phật  
Hướng đến giác ngộ  
Nhập vào dòng thánh.  
Trí tuệ Bát nhã  
Lý sự vô ngại  
Viên dung chân tục  
Là hành Trung đạo  
Trí ấy quang minh  
Biến khắp pháp giới  
Pháp tánh chân như  
Cảnh trí viên mãn  
Cùng tận vị lai  
An trú pháp thân  
Giác ngộ trọn vẹn  
Thường trú pháp lạc.

(Đây là nói rõ đạo lý tùy duyên, tự tại vô ngại, từ chân như tuyệt đối mà xuất thế gian pháp làm phương tiện độ sanh. Y theo trí tuệ Bát nhã khởi tâm hành đạo, chứng đắc giác ngộ viên mãn).

Cho nên phải biết  
Trí tuệ Bát nhã

TUỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Là mẹ chư Phật  
Là đường thoát khổ  
Tất cả trí tuệ  
Lục độ vạn hạnh  
Tự giác giác tha  
Gồm các pháp môn.

(Đó là phần tán dương công năng siêu việt của tuệ giác Bát  
nhã)

Nguyện hết chúng sanh  
Khắp cả pháp giới  
Mau chóng xa rời  
Hố sâu phiền não  
Đoạn nhân sanh tử  
Trở về chân tâm  
Lên bờ giác ngộ  
Vĩnh viễn an lạc.

(Đó là phần kết và hồi hướng)

## Chương II

### VẠN PHÁP DUYÊN SANH

Vô tận Pháp giới  
Vô biên thời không<sup>[18]</sup>  
Vô số cảnh giới  
Tất cả vạn pháp  
Vốn không tự tánh  
Do nhân duyên sanh  
Từ nhân và duyên  
Vô số điều kiện  
Hòa hợp sanh khởi  
Nương nhau tồn tại  
Do cái này sanh  
Cái kia phát sanh  
Do cái này diệt  
Cái kia cũng diệt.  
Nhân không tự sanh  
Theo duyên mà sanh  
Duyên không tự có  
Do trợ nhân thành

---

18. Thời không là không gian và thời gian.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Yếu tố nhân duyên  
Đúng thời hòa hợp  
Giả danh hình thành  
Sát na biến dị  
Sanh diệt tương tục.  
Huyễn cảnh thế gian  
Hết lực hòa hợp  
Hết duyên quan hệ  
Trở thành tan rã  
Thành trụ hoại không  
Lưu chuyển không ngừng.  
Huyễn không nắm bắt  
Nếu muốn vĩnh hằng  
Tồn tại độc lập  
Cá thể bất biến  
Là không thể có.  
Nhân duyên hòa hợp  
Hư vọng khởi sanh  
Nhân duyên biệt ly  
Hư vọng tiêu diệt  
Nếu nói các pháp  
Tồn tại độc lập  
Không hợp nhân duyên.  
Vì các duyên sanh  
Không có tự thể  
Không có thực tướng  
Chẳng có mà có  
Tướng nó không thật

Vốn là hư dối  
Có chẳng phải có  
Đương thể là không  
Các pháp duyên khởi  
Không có tự tánh  
Do không tự tánh  
Tùy theo nhân duyên  
Sanh diệt tương tục  
Trong từng sát na.  
Nhân quả hội tụ  
Thành tướng thế gian  
Nhân duyên phân biệt  
Thành tướng ba cõi  
Nếu không sanh diệt  
Không tướng hữu vi.  
Nếu nói nghĩa không  
Tức thành nghĩa có  
Pháp hữu vi này  
Quán sát vô thường  
Tất cả các pháp  
Chẳng có pháp nào  
Ngoài pháp duyên sanh  
Duyên sanh như huyễn  
Không có tự tánh  
Là tướng sanh diệt  
Không thể nắm bắt.  
Duyên khởi tức không  
Không có tự thể

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Tức là vô sanh  
Nếu nói là có  
Tức có cái không.  
Duyên sanh không tánh  
Từ xưa đến nay  
Muôn sự muôn vật  
Như bóng trăng hoa<sup>[19]</sup>  
Duyên hợp giả có  
Giả tướng hiện khởi.  
Duyên tụ có sanh  
Chẳng phải thật sanh  
Duyên tán thì diệt  
Diệt chẳng thật diệt.  
Các pháp sanh khởi  
Không là ngã sanh  
Các pháp hủy diệt  
Không nói ngã diệt.  
Tự tướng an trụ  
Không đến không đi  
Khởi khi duyên tụ  
Diệt khi duyên tán  
Ngay khi duyên khởi  
Sanh diệt tương tục.  
Cho nên các pháp  
Do y tha khởi  
Sanh tức chẳng sanh

---

19. Như bóng trăng hoa: các pháp là giả có, như bóng trăng dưới nước, như hoa đốm giữa hư không.

Chẳng thấy tướng sanh.  
Diệt chẳng phải diệt  
Chẳng thấy tướng diệt.  
Cổ đức thường nói  
Sanh mà không sanh  
Diệt mà không diệt  
Thể nó vắng lặng.  
Kinh Đại tập dạy:  
Cái thấy rõ ràng  
Biết tất cả pháp  
Không có hai tướng  
Tánh tướng các pháp  
Vốn là như vậy  
Do đặc tánh đó  
Nên nó không chủ.  
Tất cả chúng sanh  
Vô minh che lấp  
Không có chánh trí  
Thấy biết sai lầm  
Vọng khởi phân biệt  
Biến kế sở chấp<sup>[20]</sup>  
Mê lầm vạn hữu  
Từ cái chân thật  
Vốn nó không sanh  
Vọng thấy sanh diệt  
Khởi mê tạo nghiệp

---

20. Biến kế sở chấp.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Chịu cảnh luân hồi.  
Cổ đức thường dạy:  
Sanh mà không sanh  
Nhân quả diễn tiến  
Các duyên không thật  
Chỉ là do tâm  
Trong tính chân như  
Vốn không mê ngộ.  
Bỏ hết hí luận  
Tâm cảnh vắng lặng  
Ngoài tâm không pháp  
Thể nó tròn đầy  
Không theo duyên sanh  
Và theo duyên diệt  
Tánh vốn thường trụ  
Không phải duyên sanh.  
Tu học Bát nhã  
Quán sát căn trần  
Ngũ uẩn vạn pháp  
Do nhân duyên sanh  
Nương nhau tồn tại  
Tức giả tức không  
Vốn như không hoa<sup>[21]</sup>  
Không có thực tại.  
Do giả nói không  
Do không nói giả

---

21. Không hoa, nghĩa là như hoa đốm giữa hư không, vốn không thực tại.



Không giả đối đãi  
Tánh ấy là trung  
Một tức là ba<sup>[22]</sup>  
Ba tức là một.  
Quán sát như vậy  
Không còn vọng niệm  
Trước mọi hiện tượng  
Tâm không dao động  
Không bị đắm nhiễm  
Tự tại vô ngại.  
Trong cảnh sanh diệt  
Thấy nó không sanh  
Không có duyên sanh  
Không sanh hai tướng  
Chấp thật nhân pháp  
Chân tâm không hiện  
Điền đảo vọng tưởng  
Ba cõi luân hồi.  
Trong cảnh không sanh  
Mà thấy sanh diệt  
Không ngộ duyên sanh  
Lạc vào sáu cõi.  
Nếu ngộ duyên sanh  
Thoát duyên trói buộc  
Triệt ngộ duyên khởi  
Pháp tướng không tịch

---

22. Ba có nghĩa chỉ cho ba phạm trù là không, giả và trung.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Nếu ngộ duyên sanh  
Chứng nhập chân tánh  
Không ngã không sở  
Tịch diệt Niết-bàn  
Tức là đốn ngộ  
Vô sanh pháp nhãn.  
Năng ngộ nhất niệm  
Duyên khởi vô sanh  
Siêu việt Tam thừa  
Phương tiện tu học  
Kinh *Tam ma*<sup>[23]</sup> dạy:  
Ngộ tất cả pháp  
Đều là duyên sanh  
Trong pháp nhân duyên  
Không thiếu pháp nào  
Do duyên tổng hợp  
Nhưng các duyên đó  
Đều vốn không thật  
Nếu là duyên sanh  
Tức là không sanh  
Nên biết các pháp  
Đều vốn không sanh  
Bồ-tát thông đạt  
Vạn pháp không sanh  
Tức được thành tựu  
Các hạnh Bồ-tát.

---

23. Kinh *Tam Ma* gọi tắt của bộ kinh *Tam ma địa vương kinh*, hay còn gọi là *Nguyệt đăng tam muội kinh*.

## Chương III

### PHÁP VỐN TỊCH DIỆT

Tất cả các pháp  
Từ xưa tới nay  
Đều là không tịch  
Thanh tịnh tịch diệt  
Ngũ ấm vốn không  
Lục trần chẳng có  
Vốn là Niết-bàn.  
Nay cũng không sanh  
Vốn nó không sanh  
Nên cũng không diệt  
Pháp tánh thường trụ  
Tịnh như hư không.  
Hữu vi vô vi  
Đều như hí luận  
Chữ pháp không tịch  
Tánh linh không mê  
Tâm vốn vắng lặng  
Tức là Phật tâm.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Vạn pháp là giả  
Do tâm thấy thật  
Lục trần vốn tịch  
Phàm phu chấp thật  
Có tâm có pháp  
Tâm không cảnh không  
Sanh mà không sanh  
Diệt mà không diệt  
Không sanh không diệt  
Đó là đạo tràng  
Tướng sanh diệt đó  
Chỉ là danh tự  
Như hình trong gương  
Không gọi là thật.  
Quán sát các pháp  
Sát na thay đổi  
Tính nó không tịch  
Rốt ráo vô thể  
Pháp tánh vô ngôn  
Tự thể giải thoát  
Một vị vắng lặng  
Thanh tịnh không động  
Pháp tánh như như  
Thể nó như vậy  
Pháp tánh tịch diệt  
Pháp thân vô tướng  
Gọi là chân như  
Đệ nhất nghĩa đế.

PHÁP VỐN TỊCH DIỆT

Tự tánh thanh tịnh  
Sáng suốt tròn đầy  
Không rõ pháp không  
Hằng chịu sanh tử  
Biết rõ thật pháp  
Thấy vọng là không  
Vốn không phiền não  
Cũng không Bồ-đề  
Thường rõ như thế  
Tâm không tán loạn  
Không còn nắm bắt  
Không nhiễm thế pháp  
Tức là xuất Ly  
Hết thế gian pháp.



## Chương IV

### TÂM VỐN THANH TỊNH

Tâm tánh chúng sanh  
Từ xưa đến nay  
Vốn thường thanh tịnh  
Không có chướng ngại  
Tất cả hữu tình  
Các loài sai khác  
Tánh ấy không hai  
Vốn là đầy đủ  
Như lai tạng tánh  
Trí tuệ trang nghiêm.  
Tự tánh đầy đủ  
Tất cả công đức  
Xưa nay viên mãn  
Quang minh rộng lớn  
Tất cả thiện pháp  
Thể vốn đầy đủ  
Đều là Niết-bàn  
Diệu đức thanh tịnh

## TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Đều là an trụ  
Trong tính giác ngộ  
Trí tuệ vô lậu  
Ba đời chư Phật  
Ba tạng giáo lý  
Ở trong bản tịnh  
Vốn có đầy đủ  
Bản nhiên thanh tịnh.  
Chân tâm tuyệt đối  
Thanh tịnh viên mãn  
Pháp thân chân như  
Tự thể bất không  
Đầy đủ vô lượng  
Các món công đức.  
Thể pháp không đối  
Thường hằng không đổi  
Thanh tịnh đầy đủ  
Nên gọi bất không.  
Tự tánh Bồ-đề  
Vốn không sanh diệt  
Xưa nay tròn đầy  
Vốn không lay động  
Không nhờ duyên sanh  
Không do cảnh khởi  
Chiếu mà thường tịch  
Một pháp không sanh  
Tịch mà thường chiếu  
Pháp nào cũng hiện



Tánh dung vạn pháp  
Ứng dụng cùng khắp  
Một là tất cả  
Tất cả là một.  
Rời tâm phân biệt  
Vạn pháp bình đẳng  
Nơi nào cũng đến  
Viên mãn mười phương  
Rốt ráo một tướng  
Không hai không khác  
Trên đến chư Phật  
Dưới đến vạn linh  
Mỗi mỗi viên thành  
Không sót sợi tơ  
Giống như mặt trời  
Ánh sáng tự chiếu  
Thông suốt vắng lặng  
An lạc chân thật.  
Rốt ráo không khác  
Từ nơi ngũ uẩn  
Vọng tưởng phân biệt  
Căn trần huân tập  
Chủng tử ô nhiễm  
Vọng hiện cảnh giới.  
Tâm niệm chấp trước  
Mây ám phiền não  
Che phủ chân tâm  
Không thể hiện khởi.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Tự tánh pháp tạng  
Cần hành vô tướng  
Nếu thường lia chấp  
Tâm địa khai mở  
Trí tuệ quang minh  
Xa rời trần lao  
Điên đảo chấp trước  
Năng sở đối đãi  
Không cho ô nhiễm  
Thì tất cả hết  
Cảnh giới sai biệt  
Là trí bình đẳng.  
Ngay trong hiện tiền  
Tất thấy bản nguyên  
Tự tâm là Phật  
Công đức người này  
Không thể nói hết.  
Một niệm mê muội  
Giả gọi chúng sanh  
Phản mê là giác  
Giả gọi là Phật.  
Chúng sanh và Phật  
Mê và giác ngộ  
Đều là đối đãi  
Trong tánh thanh tịnh  
Đều bất khả đắc.  
Trong pháp phương tiện  
Tức tâm tức Phật

Trong pháp cứu cánh  
Phi tâm phi Phật.  
Hằng trụ chánh kiến  
Diệt trừ hí luận  
Chân trí thuần tịnh  
Bản thể tự hiện.



## Chương V

### BẢN THỂ TỰ TÍNH

Thể tính vốn giác  
Tâm Như Lai Tạng<sup>[24]</sup>  
Sáng suốt vắng lặng  
Chiếu khắp pháp giới  
Không thường không đoạn  
Tánh không dơ sạch  
Tướng không trần cấu  
Thuần tịnh không tạp  
Tánh linh viên mãn  
Siêu xuất ba thời  
Sanh dưỡng vạn vật.  
Tâm lượng rộng lớn  
Giống như hư không  
Không có giới hạn  
Thể tính vắng lặng  
Không danh không tướng  
Phàm thánh đồng thể

---

24. Như lai Tạng(如来藏), Phạn ngữ: Tathāgatagarbha; tức chỉ Phật tánh, giác tánh, pháp thân, Niết-bàn, Chân như...

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Không dơ không sạch  
Không lùì không hương  
Mê chẳng phải mất  
Ngộ chẳng phải đượ  
Phàm thì không giảm  
Thánh cũng không tăng  
Không dính tạp nhiễm  
Không tịnh do tu  
Chẳng hư chẳng thực  
Bất sanh bất diệt  
Không đến không đi  
Không một không khác  
Thường có thường không  
Siêu việt thiện ác  
Hằng biến hằng nhiếp  
Không trong không ngoài  
Không duyên không tướng  
Vô tu vô chứng  
Không trụ ba thời  
Không ly ba thời.  
Không trụ ngũ uẩn  
Không ly ngũ uẩn  
Không trụ bốn đại  
Không ly bốn đại  
Không tướng thấy nghe  
Không tướng nhận biết  
Không ra không vào  
Không sáng không tối

Không thể biết trí  
Không thể biết thức  
Không thể mách bảo  
Chẳng phải định tuệ  
Chẳng ngu chẳng trí  
Không giữ không xả  
Chẳng mới chẳng cũ  
Không tác không khởi  
Không buộc không thoát  
Chẳng y chẳng trụ  
Chẳng nhiễm chẳng tịnh  
Chẳng sắc chẳng tâm  
Lìa tướng quái ngại  
Và tướng phiền não  
Xa rời Niết-bàn  
Hí luận điên đảo.  
Không do thân biết  
Không do tâm biết  
Chẳng phải hi vọng  
Chẳng nhân duyên tướng  
Vốn ly tứ cú  
Đoạn tuyệt bách phi  
Vốn biến khắp nơi  
Dung chứa tất cả  
Từ xưa tới nay  
Xa rời ngôn ngữ  
Và tướng danh tự  
Xa rời tâm duyên

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Hoàn toàn bình đẳng  
Không có biến đổi.  
Cử tâm động niệm  
Không ngoài pháp tánh  
Trí tuệ thông đạt  
Tức quang minh hiện  
Phiền não khởi lên  
Thì diệu lý ẩn.  
Bản thể chân không  
Không động không tịnh  
Trí tuệ viên tịnh  
Tính không thường biến  
Lặng như hư không  
Trong sáng như kính  
Diễn bày không hết  
Khó thông nghĩa lý  
Nghĩa đó không định  
Không tướng nắm bắt  
Ngôn ngữ đạo đoạn  
Vượt thoát tâm hành  
Vô lậu vô vi  
Vô lượng vô biên  
Vượt qua hết thảy  
Hạn lượng danh ngôn  
Dấu tích đối đãi.  
Chân như tuyệt đối  
Các tướng sai biệt  
Không có khái niệm



Trong sáng vắng lặng  
Diệu dụng vô song  
Tự tại vô ngại  
Thể dụng như như  
Tuyệt đối viên dung  
Không thể nghĩ bàn  
Xưa nay mười phương  
Không ly đương niệm  
Vô lượng lục địa  
Không cách sợi tơ.  
Tâm tánh vô nhiễm  
Vốn tự tròn đầy  
Tịch diệt hiện tiền  
Tịch mà thường chiếu  
Chiếu mà thường tịch  
Tác dụng rộng lớn  
Dụng nó là như  
Mặt trời mới mọc  
Chiếu sáng rực rỡ.  
Thể nó giống như  
Trăng sáng tròn đầy  
Thanh tịnh vắng lặng  
Tức tịch mà chiếu  
Tức chiếu mà tịch  
Tịch mà hằng chiếu  
Chiếu mà hằng tịch.  
Nếu như nói có  
Không dính bụi nhỏ

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Thể tính vắng lặng  
Không bị trói buộc  
Nếu mà nói không  
Vạn pháp đầy đủ  
Viên dung vô ngại  
Biến khắp pháp giới  
Chưa đặc là tánh  
Đặc rồi là trí  
Thanh tịnh bản nguyên  
Là gốc tánh giác  
Chư Phật Bồ-tát  
Hết thấy sanh linh  
Đều cùng tánh ấy.  
Tánh đại Niết-bàn  
Tức là tánh này  
Gốc của vạn pháp  
Nguồn của mê ngộ  
Năng phát vô lậu  
Thể xuất thế gian  
Tất cả vạn pháp  
Đều y tánh này  
Mà được kiến lập  
Tùy ngộ duyên tịnh  
Tức là tứ thánh  
Tùy mê duyên nhiễm  
Trở thành lục phàm.  
Chúng sanh và Phật  
Đồng một thể giác

Do chỗ mê ngộ  
Mà thành cách xa  
Duyên sanh không tánh  
Chúng sanh và Phật  
Vốn là bình đẳng  
Duyên sanh không tánh  
Mười cõi sai biệt  
Mộng lớn sanh tử  
Theo điên đảo sanh  
Như từ tỉnh mộng  
Lìa xa mộng tưởng  
Nếu ngộ chân không  
Ngũ uẩn lục nhập  
Tất cả đều như.  
Trần lao vốn tịnh  
Không đạo để tu  
Không diệt để chứng  
Nếu được giác ngộ  
Đoạn tận sanh tử  
Chúng đặc Niết-bàn  
Đạt an lạc lớn.



## Chương VI

### BẤT GIÁC VÔ MINH

Do không thông đạt  
Tất cả pháp giới  
Tâm không cùng khắp  
Bỗng nhiên khởi niệm  
Gọi là vô minh  
Vô minh này khởi  
Thức thứ bảy sanh  
Gọi mạt-na thức  
Tính hay chấp ngã  
Chủ sự phân biệt  
Là gốc vô minh  
Nhiễm lục bát thức<sup>[25]</sup>  
Giao thoa huân tập  
Chướng ngại trí tuệ  
Che lấp chân tâm  
Vô minh sanh khởi  
Tất cả pháp nhiễm

---

25. Chỉ đệ lục thức và đệ bát thức.

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Từ xưa đến nay  
Từ chỗ bất giác  
Làm duyên si vọng  
Tạo thành năng lực  
Hiện cảnh giới vọng.  
Y cảnh giới vọng  
Làm nhân duyên hợp  
Khởi tâm vọng tưởng  
Huân tập chủng tử  
Chứa tại bát thức  
Tùy niệm tức khởi  
Tự tâm giữ tướng  
Theo ngã ngã sở  
Vọng chấp vô cùng  
Phân biệt lục trần  
Hương ngoài tìm kiếm  
Tâm cảnh giao nhau  
Theo huyễn chọn lựa  
Tâm nương cảnh huyễn  
Mê lầm theo vật  
Vọng thấy sanh diệt  
Khởi vọng tạo tác  
Phân biệt nhân ngã  
Phải trái thiện ác  
Vô số điên đảo  
Toàn chân thành vọng  
Che mất sự thật.  
Sanh trụ dị diệt

Sát na tương tục  
Thường ngày niệm niệm  
Nhận vọng là chơn  
Dần dần sắc thân  
Theo niệm lưu chuyển  
Do tham sân si  
Từ thân miệng ý  
Tạo nghiệp hữu lậu<sup>[26]</sup>  
Do mê tạo nghiệp  
Tự thọ quả báo  
Lưới nghiệp dẫn dắt  
Thành tướng sai biệt.  
Vạn pháp ba cõi  
Đều có nguyên nhân  
Do vọng có quả  
Quả lại làm nhân  
Nhân quả luân chuyển  
Không có dừng nghỉ  
Quả báo thiện ác  
Chín muồi thành trước  
Huyễn nghiệp huyễn báo  
Sanh tử triển miên  
Chúng sanh tương tục  
Thế gian tồn tại  
Như xoay vòng lửa<sup>[27]</sup>

---

26. Hữu lậu: Phạm ngữ là *sāsrava*, một tên gọi khác của phiền não.

27. Ý nói là như đóm lửa xoay liên tục thành vòng tròn lửa.

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Tức là lục đạo<sup>[28]</sup>  
Căn bản luân chuyển  
Sanh tử vô tận  
Không có kỳ hạn.  
Nghệp do tâm tạo  
Hình tùy tâm chuyển  
Sai biệt nhân quả  
Thọ báo khác nhau  
Nhân duyên tội phước  
Lên xuống các cõi  
Nhân quả thiện ác  
Quả báo khổ lạc  
Chỗ sanh vạn pháp  
Do tâm mà hiện.  
Do có vọng tình  
Chấp có ngã pháp  
Hưởng ngoại chấp pháp  
Theo đuổi không dừng  
Nhiễm pháp như vậy  
Đều là bất giác.  
Kinh *Lăng nghiêm* dạy:  
Tất cả chúng sanh  
Từ xưa đến nay  
Sanh tử tương tục  
Đều do không biết  
Chân tâm thường trụ

---

28. Lục đạo: Phạm ngữ là *kāma-dhātu*, tức là gồm: nhân đạo, thiên đạo, tu la đạo, địa ngục đạo, ngạ quỷ đạo và súc sanh đạo.



Bản tính sáng suốt  
Dùng các vọng tưởng  
Tưởng này không thật  
Thành có luân chuyển  
Vì thế chúng sanh  
Không được giác ngộ  
Từ xưa đến nay  
Niệm niệm tương tục  
Chưa từng ly niệm  
Ô nhiễm chân tính  
Cho nên gọi là  
Vô trí vô minh.  
Tất cả thế gian  
Tưởng các cảnh giới  
Đều do chúng sanh  
Vô minh vọng niệm  
Mà được kiến lập.  
Tất cả thiện ác  
Đều xuất từ tâm  
Nhiễm pháp sanh tử  
Không rời chân như  
Vọng niệm y đó  
Hình thành tam giới  
Y chánh<sup>[29]</sup> sai biệt  
Từ đó thế giới  
Được hình thành nên

---

29. Y chánh là y báo và chánh báo. Chánh báo là thân tâm chúng sanh, y báo là hoàn cảnh môi trường sinh hoạt.

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Cùng với thân tâm.  
Từ nguồn duyên khởi  
Một niệm vọng động  
Tâm nhiễm cảnh trần  
Hạt giống phiền não  
Trói buộc vạn kiếp  
Dính như keo sơn  
Khó thoát ly được  
Hướng đến mê lầm  
Liên thành hư dối  
Vọng tưởng xuất hiện  
Mê lầm chân như  
Từ đó mà có  
Các khổ đều thành  
Thân tâm trói buộc  
Không còn tự tại  
Nhiều kiếp đến nay  
Luân hồi ba cõi.  
Nhận tâm mê hoặc  
Cho là thực tánh  
Ra vào tứ sanh<sup>[30]</sup>  
Lưu lạc tam đồ<sup>[31]</sup>  
Đời đời kiếp kiếp  
Xả thân thọ thân  
Luyện ái điên đảo

---

30. Tứ sanh: noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, biến hóa sanh.

31. Tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Lúc ra lúc vào  
Trôi nổi khắp nơi  
Được mất thành bại  
Buồn vui ly hợp  
Lên xuống lao nhọc  
Thọ thai trâu ngựa  
Theo nghiệp dẫn dắt  
Giống như màn kịch  
Oán ghét thương yêu  
Già yếu bệnh chết  
Đói lạnh tai nạn  
Vô thường bại hoại  
Sâu khổ nung nấu  
Vô số bức bách  
Thọ thân hư dối  
Khổ lụy thân tâm  
Mà không biết rõ  
Sa vào các nẻo  
Theo cảnh luân hồi  
Không cách ra khỏi.  
Từ nẻo bế tắc  
Tìm phương thoát ly  
Bi thám thân này  
Mất dấu chân nguyên  
Lưu luyến làm chi  
Thêm nhiễm trần lao  
Vào vòng sống chết  
Chịu khổ vô cùng

## TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Ba cõi không an  
Giống như nhà lửa  
Đêm dài vô minh  
Sống chết cảnh mộng  
Tràn đầy cảnh khổ  
Thật quá kinh hồn.  
Nghệp thiện nghiệp ác  
Đều duyên sanh tử  
Càng tạo nghiệp lực  
Sống chết càng nhiều  
Thức theo nghiệp hiện  
Lại bị nghiệp chuyển.  
Kẻ phạm thức nhiễm  
Hiện tướng trói buộc  
Khi nghiệp thành quả  
Lúc nào dừng nghỉ  
Mong thoát ra được  
Nghệp thức vô minh  
Theo trần bỏ giác  
Tạo nghiệp hữu lậu  
Không biết trở về  
Theo nghiệp thọ thân  
Không tu thiện pháp  
Không có ngày ra.  
Nếu muốn giải thoát  
Những mối sanh tử  
Nên phải thân chứng  
Pháp không sanh diệt

Biết khổ đoạn tập<sup>[32]</sup>  
Tu đạo chứng diệt<sup>[33]</sup>  
Hướng đến giải thoát  
Đắc vô sanh nhĩn<sup>[34]</sup>  
Thoát ly ba cõi  
Không còn luân hồi.  
Nên biết tâm thức  
Đều là vô minh  
Một niệm lia chơn  
Đó là vọng tưởng  
Vọng khởi tình sanh  
Che lấp trí giác  
Niệm niệm sanh diệt  
Rời xa chơn tánh.  
Nhưng tướng vô minh  
Không là giác tánh  
Thể giác tròn đầy  
Vốn không một vật  
Do vọng có sanh  
Do sanh có diệt  
Sanh diệt là vọng  
Dứt vọng là chân.  
Vô minh vọng tưởng

---

32. Tập: Tập đế, là nguyên nhân của khổ sanh tử, chính là vô minh và tham ái.

33. Diệt: Diệt đế, đồng nghĩa Niết-bàn.

34. Chứng trú trạng thái tâm bất động, thể nghiệm tính không sanh không diệt của các pháp.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Tánh vốn vắng lặng  
Căn trần vô thể<sup>[35]</sup>  
Tâm thức vốn không  
Tham sân si ái  
Phiền não vô tận  
Các pháp ô nhiễm  
Không có tự sanh  
Chỉ là vọng niệm  
Phân biệt khởi lên  
Vọng tưởng là trần  
Tình thức cấu uế  
Phân biệt vốn không  
Duyên sanh như huyễn  
Như con mắt bệnh  
Hư không đầy hoa<sup>[36]</sup>  
Vốn thật không hoa  
Khi mắt hết bệnh  
Thấy rõ thật cảnh.  
Nếu rời tâm niệm  
Không còn vọng chấp  
Không sanh thấy biết  
Thì sẽ không còn  
Tất cả cảnh giới  
Nhất tâm không sanh

---

35. Vô thể: ý ở đây, căn trần không có chủ thể, nó là pháp duyên sanh vô ngã.

36. Ý nói khi mắt bệnh thì thấy hư không có hoa đốm, thực chất hư không vốn rỗng không.

Vạn pháp rỗng không  
Ví như mắt lành  
Hoa đốm không còn  
Tánh hoa vốn không  
Xưa nay như thế  
Mê thì thấy hoa  
Chẳng phải Bồ-tát.  
Tâm vốn không tướng  
Gọi không chỗ dừng  
Trong không theo căn  
Ngoài không theo trần  
Xa trần dứt vọng  
Liên hợp tánh giác  
Niệm khởi không ngừng  
Niệm không chỗ trụ  
Giác tánh thanh tịnh  
Tức thời hiện tiền.  
Luận *Khởi tín* dạy:  
Như nước trong biển  
Gió thổi sóng dậy  
Tướng nước tướng gió  
Không có tách rời  
Nước không tính động  
Gió dừng nước lặng  
Tính động không còn  
Tánh ướt không mất  
Chúng sanh cũng vậy  
Tự tánh thanh tịnh

TỤÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Vô minh gió động  
Tâm và vô minh  
Không có tách rời  
Tâm không tính động  
Nếu vô minh diệt  
Rời niệm tương tục  
Trí tánh không mất.  
Do thức hòa hợp  
Tướng tâm tương tục  
Phiền não mê hoặc  
Vô thi vô minh  
Đoạn trừ trọn vẹn  
Tâm thể quang minh  
Chiếu khắp pháp giới  
Đức tướng trí tuệ  
Pháp tánh chân như  
Hiển bày rõ ràng  
Cùng tận tương lai  
An trú tịch quang  
Viên mãn giác ngộ  
Thường đặc pháp lạc.



## Chương VII

### QUÁN CHIẾU NGƯỢC DÒNG

Một niệm hiện tiền  
Biến khắp pháp giới  
Do từ duyên nhiễm  
Bôn ba phóng dật  
Toàn chân thành vọng  
Tùy thuận giác tánh  
Phản tỉnh quán chiếu  
Toàn vọng tức chân  
Liễu đạt thể tính  
Không theo thức<sup>[37]</sup> chuyển  
Không có hai tướng  
Các pháp như vậy.  
Tất cả hành vi  
Khởi tâm động niệm  
Suy nghĩ phân biệt  
Thấy nghe giác biết  
Đi đứng nằm ngồi

---

37. Ở đây thức là chỉ cho sự phân biệt

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHU

Mặc áo ăn cơm  
Đều là bản thể  
Khởi lên tác dụng  
Đều chính là tâm  
Hiện ra cảnh giả  
Nên biết thân tâm  
Là sản phẩm vọng  
Vốn là vô tánh  
Mộng huyễn không thật  
Nên phải xa rời  
Huyễn hóa hư dối  
Từ có hóa không  
Trở về chân nguyên  
Vạn pháp một thể  
Đồng quy chơn tịnh  
Nướng vào tánh giác  
Khởi tâm chánh niệm  
Quán chiếu nội tâm  
Vững lặng không động.  
Bản thể tâm tánh  
Đối với niệm khởi  
Nhất định xét rõ  
Quán sát niệm diệt  
Và niệm động tịnh  
Một niệm không khởi  
Tức là vô sanh<sup>[38]</sup>

---

38. Vô sanh: tâm không sanh diệt.

## QUÁN CHIẾU NGƯỢC DÒNG

Như quán tướng nước  
Thấy tướng sóng vỗ  
Chỉ như hư không  
Quán sát gió thổi  
Như mèò rình chuột  
Dóc cả tinh thần  
Tập trung ở đó  
Định tâm một chỗ  
Trong từng sát na  
Chớ có buông lung  
Trong thể của nó  
Vốn là thanh tịnh  
Nó hiện từ đâu?  
Nên phải xem rõ  
Thác đổ đá dời  
Chớ để tán tâm  
Niệm khởi thì xả  
Bất cứ vọng niệm  
Liên nên giải hóa  
Không còn tung tích  
Tịnh hóa đương niệm  
Tiền hậu tế đoạn<sup>[39]</sup>  
Vắng bóng tâm hành  
Nhất niệm vạn niên<sup>[40]</sup>

---

39. Tiền hậu tế đoạn: niệm không trụ, tác nghiệp trong ba thời quá khứ, hiện tại và tương lai.

40. Một niệm hiện tiền dung thông thời gian, tất cả thân nhiếp trong một niệm, tác dụng sức trí tuệ do chánh định mà có.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Chánh niệm chiếu soi  
Sáng suốt vắng lặng  
Không vọng không ám  
Hoàn toàn rõ ràng  
Diệu dụng tâm tánh.  
Siêng năng không ngừng  
Hương đến vô niệm  
Nhân duyên thành thực  
Tự ngộ tâm tánh  
Đây là bình đẳng  
Phản quán nội tâm  
Nghe từ bản tánh  
Điểm chung pháp tu  
Quán chiếu đầy đủ  
Thấy tướng<sup>[41]</sup> đều tịnh  
Tức là thấu triệt  
Bản lai diện mục  
Chân như diệu tánh  
Vốn là quán khắp  
Vạn pháp một thể  
Tánh vốn bình đẳng  
Bản thể chân như  
Là lý nhất như  
Diệu dụng quán chiếu  
Là trí như như  
Y lý như như

---

41. Tướng đây có nghĩa bao gồm các pháp, tâm không dính mắc.

## QUÁN CHIẾU NGƯỢC DÒNG

Khởi trí như như  
Dùng trí như như  
Quán lý như như.  
Niệm trước đã diệt  
Niệm sau chưa sanh  
Chỉ niệm độc lập  
Trí năng quán sát<sup>[42]</sup>  
Thấy rõ bản tánh  
Không niệm cảnh giới  
Niệm niệm đều tịnh  
Tâm Liền thanh tịnh  
Quán đến tận cùng  
Thông đạt nghĩa tịnh  
Vắng lặng thường chiếu  
Phát huy tuệ quán  
Đó là Ly niệm  
Quán sát viên dung  
Chính là chân tâm.  
Chánh niệm chân như  
Tâm theo cảnh ngoài  
Thâu nhiếp trở về  
Niệm khởi tức biết<sup>[43]</sup>  
Biết mà vô tâm  
Với tâm biết này

---

42. Trí năng quán là chủ thể quán sát, chỉ hành giả đang quán.

43. Biết ở đây có nghĩa là giác biết, thấy rõ niệm khởi, biết giác cũng là niệm để ly niệm.

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Gọi là đang quán  
Tâm biết<sup>[44]</sup> khởi lên  
Cũng không tương biết  
Nên tâm biết này  
Gọi là ly niệm.  
Niệm niệm niệm giác  
Tĩnh giác mỗi niệm  
Niệm khởi đều biết  
Niệm giác cũng không  
Giác mà thường chiếu  
Chiếu mà thường giác.  
Ví như tấm kính  
Chiếu soi là trí  
Khi có cảnh vật  
Phản ảnh rõ ràng  
Cảnh kính<sup>[45]</sup> không hai  
Lý trí nhất như  
Thể tức là dụng  
Dụng tức là thể  
Giống như phòng tối  
Bóng tối vô tánh  
Ánh đèn tỏa sáng  
Bóng tối liền mất  
Chơn trí chiếu soi  
Vô minh liền diệt

---

44.

45. Cảnh kính tức nói cảnh vật và tác dụng chiếu soi của kính.

## QUÁN CHIẾU NGƯỢC DÒNG

Toàn thể chính là  
Đại quang minh tạng  
Đó là thời khắc  
Lý trí hợp nhất  
Tuệ như trăng sáng  
Soi khắp hư không  
Thân tâm rỗng rang  
Trí tuệ khai phát  
Sẽ đặc vô lượng  
Nhẹ nhàng tự tại.  
Năng lực ban đầu  
Chớ vội vui mừng  
Cảnh trí an lập  
Tĩnh giác quán chiếu  
Là phương tiện đầu  
Vẫn thuộc tình thức  
Giống như không hoa<sup>[46]</sup>  
Đều là chướng ngại  
Tâm thường buông xả  
Thứ lớp từ bỏ  
Cảnh trí hợp nhất  
Nhất tâm sáng rõ  
Là đến thời khắc  
Năng chiếu sở chiếu<sup>[47]</sup>

---

46. Như hoa đốm giữa hư không, không thật có, chỉ do lúc bệnh hoa con mắt mà thấy có mà thôi.

47. Tức là chủ thể quán chiếu và đối tượng quán chiếu đều vắng lặng.

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Cả hai đều diệt  
Không biết mà biết  
Biết mà không biết  
Thời điểm chín muồi  
Tâm địa thông suốt.  
Nếu còn năng quán  
Chưa rời hư giả  
Năng giác sở giác  
Đều là tính không  
Các huyền diệt hết<sup>[48]</sup>  
Chân như hiển bày.  
Chân cảnh không tương  
Chân trí vô tri  
Ngoài trí không cảnh  
Ngoài cảnh không trí  
Trí là chân như  
Không ngoài chân như  
Là trí chứng ngộ.  
Trí chính là cảnh  
Cảnh chính là trí  
Cảnh trí không hai  
Dụng thể nhất như  
Lý không cùng tận  
Soi chiếu vô cùng  
Linh diệu không mờ  
Vắng lặng thường soi

---

48. Chữ huyền diệt hết là quán đạt ngũ uẩn đều không.



## QUÁN CHIẾU NGƯỢC DÒNG

Ba thời thông suốt  
Mười phương đều không.  
Chân như thật tánh  
Chiếu rõ thường lặng  
Tuệ sáng vô hạn  
Biến khắp pháp giới  
Mới đầu tu học  
Chưa rời năng sở  
Nên có cảnh trí<sup>[49]</sup>  
Quán chiếu thuần thực  
Thô niệm không khởi  
Sáu căn thanh tịnh  
Phân biệt không còn  
Thể nhập cảnh giới  
Năng sở không hai.  
Tịnh hóa các niệm  
Giác ngộ trọn vẹn  
Thức là phiền não  
Vọng động sanh diệt  
Các tướng niệm khởi  
Sanh diệt không ngừng.  
Nội tâm phiền não  
Không có nguyên nhân  
Hướng đến vọng tâm  
Giống như nước đục  
Không thấy bùn cát

---

49. Tức là cảnh và trí, tức đối tượng quán xét và chủ thể quán xét.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Khi nước lặng yên  
Bùn cát tự hiện  
Ý thức vốn tịnh  
Nhưng do mặt-na  
Chấp thức thứ tám  
Với những thói quen  
Là hạt giống nghiệp  
Truyền ra ý thức  
Khiến tâm ô nhiễm  
Cho nên thức đó  
Vi tế sanh diệt  
Chưa được tịnh hóa.  
Tu tập quán chiếu  
Mới thấy rõ ràng  
Hiện tiền cảnh này  
Nỗ lực công phu  
Khởi hạnh đầu đà  
Tinh tấn dũng mãnh  
Không để buông lung  
Đầu sào trăm thước<sup>[50]</sup>  
Vượt thoát tận cùng  
Thẩm sát rõ ràng  
Ai tu giác ngộ?  
Thể nhập vô ngã  
Không tướng nghi tình.  
Dẹp hết phiền não

---

50. Thiên ngữ, chỉ cảnh giới tu đạt kiến tánh nhưng còn tinh tấn để  
chứng ngộ trọn vẹn chân lý.

## QUÁN CHIẾU NGƯỢC DÒNG

Vận hết khí lực  
Như lên đỉnh cao  
Vượt qua tường vách  
Đỉnh cao lơ lững  
Buông thân thẳng xuống<sup>[51]</sup>  
Không vướng ngang dọc  
Diệt tận dấu tích  
Không lưu tơ hào.  
Còn thức thứ bảy  
Pháp thân không hiện  
Đi đứng nằm ngồi  
Không rời công phu  
Tâm như gỗ đá<sup>[52]</sup>  
Như ngơ như dại  
Nếu không như thế  
Không thể tới cùng  
Định tâm quán chiếu  
Một cách liên tục  
Nhận diện niệm khởi  
Tham cứu nội tâm  
Thấy rõ tường tận  
Cơ duyên thành thực  
Tiếp xúc mọi sự  
Thấy cảnh nghe tiếng  
Bỗng nhiên tỉnh ngộ

---

51. Dụ cho buông xả hết ngã chấp của thức thứ bảy.

52. Tâm không dao động chấp trước.

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Tâm tịnh kiến tánh  
Trở về tâm tánh  
Mây tan trời sáng  
Thân tâm rộng lặng  
Thể đồng hư không  
Vô cùng kinh ngạc  
Khai ngộ nguồn tâm  
Trí tuệ tự tánh  
Toàn thể hiển bày.  
Phát sanh tịnh huệ  
Rộng khắp mười phương  
Thánh trí bao la  
Chiếu rõ mọi nơi  
Thông thoát Tam quan<sup>[53]</sup>  
Đón ngộ vô sanh  
Trí đồng pháp giới  
Chứng đạo chân thường  
Thân chứng tạng tánh<sup>[54]</sup>  
Thân kiến bản lai  
Đây mới gọi là  
Đại tịch diệt hải<sup>[55]</sup>  
Tính vốn tự tại  
Trí tuệ quang minh

---

53. Tam quan: thuật ngữ Thiền tông, chỉ cho ba giai đoạn tu hành đạt chứng ngộ tâm tánh, là sơ quan, nhị quan và tam quan.

54. Tạng tánh, gọi tắt là Như lai tạng tánh.

55. Đại tịch diệt hải tức dụ cảnh giới đại định trong kinh *Lăng nghiêm*, tức chỉ tâm như như bất động.

Là pháp giải thoát  
Không niệm sanh diệt  
Gọi là tịch diệt.  
Khách trần phiền não  
Từ đây vắng bật  
Nóng lạnh tự biết  
Không lời diễn đạt  
Từ chỗ ngộ này  
Đối cảnh nghiệm tâm  
Tùy duyên chánh niệm  
Vun bồi thánh trí  
Tịnh niệm sanh diệt  
Chuyển thành chân trí.



## Chương VIII

### BIẾT HUYỄN CHẴNG THẬT

Tất cả vạn pháp  
Do huyền hợp có  
Phân tán thành không  
Từ không thành có  
Có rồi thành không  
Nên biết không thật.  
Người trí biết rõ  
Tánh lia tướng có  
Quán chiếu các pháp  
Không có thường trụ  
Giống như hư không  
Tướng chẳng kiên cố  
Từ trong thân tâm  
Cho đến thế giới  
Đều là huyền mộng  
Không có chân thật.  
Chúng sinh lục đạo  
Tùy nghiệp hiện có  
Như hoa hư không

## TỰE QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Chính là huyễn hóa  
Nghệp chướng phiền não  
Xưa nay vốn không  
Khổ vui tội phước  
Đều như mộng huyễn  
Giàu sang mây khói  
Âm hưởng sắc thanh  
Vốn không thực tại.  
Mỗi pháp đều huyễn  
Huyễn có không thật  
Có chẳng phải có  
Sanh chẳng phải sanh  
Nên nói chẳng sanh  
Diệt cũng chẳng diệt  
Nên nói chẳng diệt.  
Trong kinh *Bảo tích*  
Đức Phật dạy rằng:  
Tất cả chúng sanh  
Với điều kiện sống  
Đều là huyễn mộng  
Do từ nghiệp lực  
Biến hóa mà có  
Tam thiên đại thiên<sup>[56]</sup>

---

56. Tam thiên đại thiên thế giới còn gọi là đại thiên thế giới, cách gọi đó tính như sau: một ngàn thế giới gọi là một tiểu thiên thế giới; một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế giới; một ngàn trung thiên thế giới gọi là một đại thiên thế giới. Không nên nhầm rằng tam thiên đại thiên thế giới là gồm ba ngàn đại thiên thế giới.



## BIẾT HUYỄN CHẴNG THẬT

Tất cả thế giới  
Cũng đều từ huyễn.  
Tất cả chúng sanh  
Đều do cộng nghiệp  
Tất cả các pháp  
Cũng là do huyễn  
Nhân duyên hòa hợp  
Nên gọi là huyễn  
Không có ba cõi  
Để mà ra khỏi  
Vốn không Bồ-đề  
Để mà chúng ngộ  
Niết-bàn sanh tử  
Đều là cơn mộng  
Các cõi nước Phật  
Đồng tận hư không  
Trăm ngàn tam muội  
Cũng như không hoa  
Hết thấy mọi sự  
Dấu chim không trung.  
Phật là huyễn sư  
Chuyển pháp luân huyễn  
Thành Niết-bàn huyễn  
Chuyển sanh diệt huyễn  
Thế xuất thế gian  
Các pháp tịnh nhiễm  
Giống như tập hợp  
Huyễn hóa mà có

TỰÊ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Y huyễn lập danh  
Đều không tự tánh.  
Như hình trong kính  
Như trăng dưới nước  
Như mây trên không  
Như thấy trong mộng  
Không ngoài cái tâm  
Cái thấy hư vọng  
Quán sát như vậy  
Khi quán cũng huyễn  
Quá hiện vị lai  
Ba thời đều huyễn.  
Tâm như huyễn sư  
Thân như thành huyễn  
Cửa căn nhà mộng  
Không nên chấp trước  
Kính A Hàm dạy:  
Sắc như nước tụ  
Thọ như bọt nổi  
Tưởng như ngựa hoang  
Hành như cây chuối  
Thức như pháp huyễn  
Y chánh mong manh  
Không có vững bền  
Nếu cho là thật  
Không hợp thể tính.  
Bồ-tát biết huyễn  
Không chấp khởi diệt

BIẾT HUYỄN CHẴNG THẬT

Thấy toàn là không  
Thông đạt huyền duyên  
Không chấp thấy nghe  
Tam giới không hoa  
Biết là không hoa  
Tức không luân chuyển  
Từ huyền hóa thân  
Thường biết huyền hóa  
Tuy hiện thế gian  
Vô biên huyền pháp  
Biết mọi giả danh  
Thọ pháp giả danh  
Đều không thực tại  
Không tướng đối đãi  
Ly thấy nhân ngã  
Quán sát chân thật  
Rõ tâm như huyền  
Biết thân không thật  
Như hư không hoa  
Vốn không thật có  
Rốt ráo vắng lặng  
Không tướng để nói  
Tâm không phân biệt  
Vạn duyên vốn tịch  
Đương thể không sanh  
Xưa nay như vậy.  
Do tâm như huyền  
Động mà hằng tịch

TUỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Sự vật chẳng thật  
Khởi mà vô sanh  
Vật chẳng phải vật  
Các vật vốn không  
Biết tâm vô tâm  
Thể tâm vốn tịch  
Không tánh không sanh  
Tâm huyền không thực  
Thông đạt điều đó  
Là cảnh giới tuệ.  
Nên biết thân tâm  
Đều là huyền cấu  
Tướng cấu diệt hết  
Mười phương thanh tịnh  
Chư Phật truyền tâm  
Không rời biết huyền  
Chấp huyền sẽ đọa  
Vào vòng sanh tử  
Biết huyền tức thuận  
Niết-bàn giải thoát  
Không rời huyền hóa  
Chân như không hiện  
Biết huyền là bỏ  
Bỏ huyền là giác.  
Tất cả thế gian  
Các tướng huyền hóa  
Đều sanh khởi từ  
Như lai tạng tâm

BIẾT HUYỄN CHẴNG THẬT

Do như không hoa  
Từ không mà có  
Huyễn hoa tuy diệt  
Không tánh thường còn.  
Tâm huyền chúng sanh  
Còn theo huyền diệt  
Các huyền diệt hết  
Tâm giác bất động  
Huyền cảnh đã mất  
Huyền trí không còn  
Không trí không đặc  
Cả hai đều rời  
Vì nghĩa chứng đặc  
Xa rời các huyền  
Siêu thoát đối đãi  
Cảnh trí đều buông  
Tâm tánh chơn thật  
Toả sáng mười phương.



## Chương IX

### TÂM KHÔNG THÌ CẢNH KHÔNG

Biết tướng là không  
Tâm Liền vô niệm  
Nếu được vô tâm  
Cảnh không còn hiện  
Do tâm niệm sanh  
Các pháp sanh khởi  
Do vì pháp sanh  
Các tâm niệm khởi.  
Sắc vốn là không  
Do tâm có sắc  
Tâm vốn là không  
Do sắc có tâm  
Vạn pháp là tâm  
Tâm là vạn pháp  
Tâm do cảnh sanh  
Cảnh do tâm hiện  
Tâm không cảnh tịch  
Cảnh tịch tâm diệt

## TỰE QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHU

Nói có tướng diệt  
Là tâm tướng diệt  
Thể tâm không diệt.  
Thấy nghe giác biết  
Là do tiền trần  
Mà có phân biệt  
Vọng cảnh vọng tâm  
Hai vọng nương nhau  
Nhân duyên hòa hợp  
Xoay chuyển cùng nhau  
Tâm không rời cảnh  
Cảnh không rời tâm  
Nghệp hoặc quả báo  
Cùng nhau sanh khởi  
Hiện ra ba cõi  
Lục thú tứ sanh<sup>[57]</sup>  
Nhân, thiên, địa ngục  
Tu la, ngạ quỷ  
Đều do tâm tạo.  
Do tâm tạo tác  
Ba cõi huyễn hóa  
Do tâm mà hiện  
Rời tâm là không

---

57. Lục thú tứ sanh tức chỉ bốn loại chúng sanh trong sáu nẻo luân hồi. Bốn loài là loại sanh bằng trứng, loài sanh từ bào thai, loài sanh do khả năng biến hóa, loài sanh nơi chốn ẩm thấp. Lục thú là sáu cảnh giới của chúng sanh: Trời, A Tu La, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục.



## TÂM KHÔNG THÌ CẢNH KHÔNG

Cảnh giới lục trần  
Một niệm thô động  
Tức đủ món khổ  
Vọng niệm không khởi  
Tịch diệt thường lạc  
Tâm không cảnh tịch  
Nước dơ sóng đục  
Nước trong trăng hiện  
Bản thể không động  
Các cảnh hư vọng  
Biết đó tánh không  
Thì tâm vắng lặng  
Không khởi vọng niệm  
Nội tâm thanh tịnh  
Nhân pháp đều không  
Các duyên đều dứt.  
Tâm xa rời vọng  
Cảnh giới liền diệt  
Các duyên không buộc  
Vốn tự giải thoát  
Lục trần không nhiễm  
Trở thành chánh giác  
Tâm tánh không nhiễm  
Pháp giới tự nhiên  
Lục thông tự tại  
Một hương thanh tịnh.  
Nhất niệm vọng động  
Phiền não trói buộc

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Nghiệp quả ba cõi  
Cảnh hiện sai biệt  
Rõ tâm vô tánh  
Cảnh trí chẳng thật  
Gió cảnh thổi đến  
Sóng thức không sanh  
Cắt đứt các duyên  
Chớ sanh vọng tưởng  
Tự tánh thanh tịnh  
Tức là Bồ-đề  
Nghiệp hành sanh tử  
Tự nhiên dừng lại.  
Chỉ có chân tâm  
Biến khắp mọi nơi  
Khi ngộ thì rõ  
Khi mê thì nghiệp  
Cảnh vốn là không  
Không đợi tướng hoại  
Tâm Linh tự chiếu  
Chẳng nhờ duyên sanh.  
Cảnh vô tự tánh  
Do thấy mà có  
Thấy vô tự tánh  
Do tâm có động  
Động không tự tánh  
Đều do bất giác  
Giác thì không động  
Do tâm bất động

## TÂM KHÔNG THÌ CẢNH KHÔNG

Đều không sự thấy  
Lìa thấy cũng không  
Tướng của cảnh giới  
Bản nhiên thanh tịnh  
Vọng tâm đã dừng  
Huyễn tướng nào sanh?  
Tâm cảnh đều minh  
Tự nhiên hợp đạo  
Nhứt niệm hiện tiền  
Ba thời vắng lặng  
Trong không tướng căn  
Ngoài không tướng trần  
Cảnh giới vô tâm  
Chiếu mà thường không  
Tâm cảnh nhất như  
Nào có quái ngại  
Trong mỗi mỗi pháp  
Trong mỗi mỗi tâm  
Ngay đó tịch diệt  
Tức là đạo tràng  
Khế hợp pháp tánh.  
Đạo lý vô sanh  
Thể vốn ly tướng  
Tự tánh chân như  
Thanh tịnh sáng suốt  
Không tâm không Phật  
Không giả không thật  
Tâm Phật chúng sanh

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Phương tiện giả lập  
Không tướng Bồ-đề  
Chẳng chấp Niết-bàn  
Cũng không giải thoát  
Xa rời thấy biết  
Dứt hết huyễn hóa  
Không chỗ nương tựa  
Chẳng còn trói buộc  
Liên đặc trung đạo  
Tánh thường vắng lặng  
Trí tuệ tự hiện  
Cảnh thức đều mất  
Nhập đại tổng trì<sup>[58]</sup>.

---

58. Tổng trì: giữ hết thiện pháp, ngăn trừ ác pháp pháp sanh; đầy đủ tất cả công đức. Tổng trì còn có nghĩa khác là Mật chú.

## Chương X

### NGÃ KHÔNG

Ngã chấp pháp chấp  
Nương nhau tồn tại  
Đó là mê lầm  
Do nương ngã kiến<sup>[59]</sup>  
Ngã kiến chính là  
Căn bản sanh tử  
Chủ nhân luân hồi  
Thân tâm thế giới  
Nhân duyên hòa hợp  
Vốn không tự tánh  
Vọng nhận tứ đại  
Làm thân thể mình  
Các duyên sáu trần  
Làm tướng của tâm.  
Nguyên nhân mê hoặc  
Là do vọng chấp

---

59. Ngã kiến: nhận thức sai lầm về các pháp, tức về hiện tượng tâm lý và vật lý.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Tất cả chúng sanh  
Vướng vào bản ngã  
Khởi cảnh huyễn hóa  
Sáu nẻo thẳng trầm.  
Nếu rời chấp này  
Không còn chỗ sanh  
Không chấp ngã này  
Không luyến sắc thân  
Nếu rời chấp ngã  
Tức không sai lầm  
Quán thân tâm này  
Do lòng ái dục  
Hòa hợp mà có  
Máu huyết hôi hám  
Chín lỗ ô ứ  
Túi da che đậy  
Ruột gan phân dãi  
Vô thường tán hoại  
Sinh lên bầm thối  
Chỉ còn xương trắng  
Thân mình đã vậy  
Thân người cũng thế  
Bì da che đậy.  
Vọng sanh luyến ái  
Mũi tên ái nhiễm  
Nếu không tự nhổ  
Không trừ tâm dâm  
Chẳng thoát trần lao

Quán sát như thế  
Các thân nam nữ  
Các cảnh xấu ác  
Đều là không sạch.  
Biết tâm vô thường  
Thân này vô ngã  
Tham dục là khổ  
Tâm không đắm nhiễm  
Ái dục tự dứt  
Thân này vốn không  
Tâm này vốn tịnh  
Tức là hợp đạo.  
Ái dục quấy nhiễu  
Chân tâm không hiện  
Kinh *Lãng nghiêm* dạy:  
Nếu các thế giới  
Chúng sanh sáu nẻo  
Dứt sạch long dục  
Không theo lực ái  
Và cảnh tái sanh.  
Nên quán thân tâm  
Như huyễn như mộng  
Vốn không thật có  
Như thân cây khô  
Như tường ngói củ  
Già yếu từng niệm  
Hơi thở dứt rồi  
Không còn trở lại.

TỰÊ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Kinh Viên giác dạy:  
Thường ngồi tịnh tọa  
Phải nghĩ thế này  
Thân này của ta  
Bốn đại hòa hợp  
Răng móng lông tóc  
Gân cốt da thịt  
Tủy não cấu uế  
Đều thuộc tướng đất.  
Nước mũi máu mủ  
Nước tiểu nước bọt  
Đàn dãi tinh khí  
Các chất đại tiện  
Đều thuộc tướng nước.  
Khí ấm thuộc lửa  
Động chuyển thuộc gió  
Bốn đại<sup>[60]</sup> phân ly  
Nếu thân này mất  
Thì tìm chỗ nào?  
Nên biết thân này  
Cuối cùng vô chủ  
Hòa hợp làm tướng  
Thật đúng hư dối  
Bốn duyên hòa hợp  
Giả có sáu căn  
Bốn đại sáu căn

---

60. Tứ đại: đất, nước, gió và lửa.



Trong ngoài hợp thành  
Nương gá các duyên  
Tích tụ bên trong  
Tạo thành các duyên  
Giả danh là tâm.  
Nên biết các pháp  
Hợp thành thân này  
Bốn đại năm uẩn<sup>[61]</sup>  
Giả duyên giả hợp  
Vốn không tự tánh  
Khởi là pháp khởi  
Diệt là pháp diệt  
Bốn đại không chủ  
Thân này vô ngã.  
Xem xét tường tận  
Ngã không thực thể  
Trong tất cả pháp  
Đều không có ngã  
Bốn đại là không  
Năm uẩn chẳng thực  
Nên biết vô ngã.  
Vô thường bất tịnh  
Không tự tồn tại  
Nên nói vô ngã.  
Thân kiến điên đảo  
Danh tự trống rỗng

---

61. Năm uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành và thức.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Nên nói vô ngã.  
Cả ba thời gian<sup>[62]</sup>  
Tâm không thực tại  
Nên biết vô ngã.  
Tánh không các pháp  
Đoạn ngã đạt đạo  
Nên biết vô ngã.  
Pháp tánh vắng lặng  
Nên biết vô ngã  
Bản chất chân như  
Vốn không dấu tích  
Nên biết vô ngã.  
Trong thể thanh tịnh  
Dứt tướng đối đãi  
Nên biết vô ngã.  
Các pháp đều như  
Giác tánh chiếu khắp  
Nên biết vô ngã.  
Thực tế pháp trụ  
Dứt các hí luận  
Nên biết vô ngã.  
Pháp giới nhất tướng  
Không có trước sau  
Nên biết vô ngã.  
Trong Như lai tạng  
Vốn không khởi diệt

---

62. Ba thời gian: quá khứ, hiện tại và tương lai.

Nên biết vô ngã.  
Cái gì có tướng  
Đều là hư vọng  
Không nhân không ngã  
Không cái của ta  
Dứt hết ngã kiến  
Kiến giải không sanh  
Trí tuệ giải thoát  
Liên được khai mở.  
Đạt đến vô ngã  
Tâm liền tự tại  
Không buồn không vui  
Không đúng không sai  
Không giữ không xả  
Không khổ không lạc  
Không nghịch không thuận  
Không hơn không thiệt  
Không tham không sân  
Không được không mất  
Không thương không ghét  
Bản tính xưa nay  
Không có một vật  
Viên dung tròn đầy  
Chiếu soi sáng suốt  
Không còn dấu tích  
Của các phiền não  
Mê muội quanh co.  
Tức là các pháp

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Ly tất cả tướng  
Ly và tướng ly  
Không chỗ nắm bắt  
Năng sở đều mất  
Hiện tại toàn chơn  
Như vậy mới hợp  
Chân không vô ngã.  
Duy có bản tâm  
Thường hằng thanh tịnh  
Biết không nhân ngã  
Tức không tham dục  
Không còn tướng chấp  
Ai thọ luân chuyển  
Tướng của thân tâm  
Nhận sự sanh tử.  
Bồ-tát thông đạt  
Tánh không các pháp  
Ngã không pháp không  
Ngay không cũng trừ  
Chẳng còn tướng không  
Mới an trú vào  
Không tánh viên minh  
Thành pháp giải thoát  
Ba độc<sup>[63]</sup> tự diệt  
Ba cõi<sup>[64]</sup> rời xa.

---

63. Ba độc: tham, sân và si.

64. Ba cõi: cõi dục giới, cõi sắc giới và cõi vô sắc giới.

## Chương XI

### PHÁP KHÔNG

Pháp tánh bất hoại  
Pháp vốn thanh tịnh  
Pháp không chỗ đặc  
Pháp không hí luận  
Pháp không dấu tích  
Pháp không thủ xả  
Pháp là tịch diệt  
Pháp là vô nhiễm  
Pháp là vô tướng  
Pháp là vô vi  
Pháp không chỗ trú  
Pháp lìa các tướng  
Thấy nghe giác biết.  
Tự tánh các pháp  
Xưa nay tịch tịnh  
Không tướng thấy nghe  
Không có ngôn từ  
Thật nghĩa của nó  
Trực nhận như vậy

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Mới đúng thực tế  
Tất cả chúng sanh  
Sống chết vô tánh  
Vốn không sanh tử  
Nhận lầm sanh tử.  
Tất cả chư Phật  
Vốn không tự tánh  
Thật không Bồ-đề  
Cũng không Niết-bàn  
Chư Phật cũng không  
Chúng sanh vọng gọi  
Niết-bàn Bồ-đề  
Thấy biết như vậy  
Gọi là phát tâm  
Gọi là kiến đạo  
Gọi là người giác.  
Tánh đó vốn tịnh  
Nếu khởi kiến giải  
Nhận thức về Phật  
Liên bị cách Phật  
Kiến giải chúng sanh  
Là cũng sai lầm  
Kiến giải trung đạo  
Bị ngăn trung đạo.  
Chấp phàm chấp thánh  
Chấp tịnh chấp uế  
Đều bị chướng ngại  
Ở trong cả pháp

Không bị dính mắc  
Không chấp có - không  
Tức là kiến pháp.  
Thế xuất thế gian  
Nhiễm tịnh y chánh<sup>[65]</sup>  
Hữu vi vô vi<sup>[66]</sup>  
Sanh tử Niết-bàn  
Uẩn xứ giới đê  
Ba môn giải thoát  
Tịch tịnh viễn ly  
Vô thường bất tịnh  
Các pháp sắc tâm  
Tất cả đều không  
Ngôn ngữ âm thanh  
Chương cú văn tự  
Tất cả đều như  
Ly tính văn tự  
Không tướng văn tự  
Chính là chân không.  
Tất cả pháp tính  
Xưa nay không trụ  
Pháp đồng pháp tánh  
Giống như hư không.  
Phân biệt danh ngôn

---

65. Y chánh là y báo và chánh báo. Chánh báo là thân tâm chúng sanh; y báo là môi trường hay thế giới chúng sanh tồn tại.

66. Hữu vi vô vi: Hữu vi là pháp sanh diệt, vô vi là pháp không sanh không diệt.

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Giả lập câu cú  
Là pháp quy ước  
Đều là ứng cơ  
Công cụ phá chấp  
Từ huyễn mà nói  
Phương tiện dẫn đạo  
Không hiểu thật nghĩa  
Phân biệt chấp trước  
Nên bị pháp buộc.  
Các pháp như mộng  
Chấp huyễn phân biệt  
Khởi tâm động niệm  
Tâm cảnh năng sở  
Đều là phiền não  
Câu đại Niết-bàn  
Bỏ cấu giữ tịnh  
Có đắc có chứng  
Không ngoài đối trị  
Bệnh nghiệp sanh tử.  
Chấp có chấp không  
Chấp khổ chấp lạc  
Chấp phàm chấp thánh  
Đều là thất bại.  
Khởi tâm quán tịnh  
Lại chấp tướng tịnh  
Trụ không mê tịnh  
Tức là đả trước  
Vào các pháp tướng



Tùy thuận thế gian  
Khởi niệm phân biệt  
Theo huyễn luân chuyển  
Tâm hành xứ hiện  
Là tâm sanh tử  
Tâm hành xứ diệt  
Là chân tâm hiện.  
Nếu khởi thấy biết  
Thấy rõ các pháp  
Vốn là thật tướng  
Nhất thể chân như  
Pháp không so sánh  
Không tướng đối đãi  
Nếu đối các pháp  
Mà được bất động  
Không tướng nắm bắt  
Thì không chướng ngại  
Pháp vốn là không  
Không pháp là pháp  
Ngay pháp rời pháp  
Pháp lia có không  
Pháp vốn không tánh  
Pháp không tự thành  
Nhân vọng có pháp  
Dứt vọng không pháp  
Lúc mê tự buộc  
Ngộ rồi thoát ly  
Dứt mê là Phật

## TUỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Phân biệt là ma.  
Còn có chấp trước  
Đều là hư vọng  
Ngoài tâm thấy pháp  
Tức là ngoại đạo  
Nếu ngộ tự tâm  
Tức là Niết-bàn  
Tất cả mọi thời  
Đều học vô tâm  
Chánh niệm hiện tiền  
Niệm niệm vô sanh  
Không có phân biệt  
Và tâm nương gá  
Không trụ không chấp  
Tâm như hư không  
Năng lực tuệ giác  
Chứng các pháp không  
Hai chấp<sup>[67]</sup> không khởi  
Hai chướng<sup>[68]</sup> đoạn trừ  
Ngoài không chấp cảnh  
Trong không chấp trí  
Buông xả vạn duyên  
Không chấp thân tâm  
Niệm niệm lưu nhập  
Tuệ giác của Phật.

---

67. Hai chấp là chấp có thực ngã và chấp có thực pháp.

68. Hai chướng là phiền não chướng và sở tri chướng.

## Chương XII

### TRIỆT ĐỂ KHÔNG

Quét sạch phiền não  
Không còn mây may  
Không còn chấp tướng  
Không vướng bụi trần  
Tâm không ràng buộc  
Thanh tịnh như như  
Tâm ý đoan nghiêm  
Tự tại vô ngại  
Tuyệt đối tính không  
Triệt để vắng lặng  
Tâm không vọng động  
Không sanh tĩnh tướng<sup>[69]</sup>  
Biết tâm thanh tịnh  
Không khởi niệm tịnh  
Và niệm không tịnh  
Mới gọi thật tịnh.<sup>[70]</sup>

---

69. Không sanh tĩnh tướng: trạng thái tánh tướng nhất như.

70. Tuyệt đối tánh không siêu việt khái niệm thanh tịnh và không thanh tịnh.

## TỰE QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Không chứng không đắc  
Chẳng phải không chứng  
Chẳng phải không đắc.<sup>[71]</sup>  
Chẳng không chẳng định  
Chẳng phải chấp không  
Chẳng phải chấp định<sup>[72]</sup>  
Chẳng có giải thoát  
Và không giải thoát.  
Mỗi niệm rõ ràng  
Trụ chỗ không trụ<sup>[73]</sup>  
Thấy chỗ không thấy<sup>[74]</sup>  
Đắc chỗ không đắc  
Không đắc pháp nào  
Gọi là chuyên tâm<sup>[75]</sup>  
Nhận rõ tâm này  
Không tâm không đắc  
Ngay chỗ liễu đạt  
Không có nhận thức

---

71. Chứng đắc là phương tiện nói, thực chất sau cùng là đạt đến chân không tuyệt đối, ngoài quan niệm ngôn ngữ diễn đạt.

72. Tự tánh vốn là không, vốn là định, vốn đầy đủ giới-định-tuệ; đến cảnh giới đó thì không suy luận trong phạm vi có và không.

73. Mỗi niệm tâm khởi đều quán chiếu rõ ràng, chẳng trú vào niệm nào cả, chuyên tâm như thế gọi trụ chỗ không trụ.

74. Kiến vô sở kiến: thấy chỗ không thấy, vì thể tánh là không thì có gì để mà thấy.

75. Chuyên tâm: được hiểu là trạng thái chánh niệm tinh giác chuyên cần.

Và không nhận thức  
Cũng không chỗ đặc  
Như chim bay qua  
Không để dấu tích  
Bát nhã thanh tịnh  
Tuyệt đối sau cùng  
Không thể nghĩ bàn  
Tâm nhiệm không đạt  
Liễu ngộ mới hợp  
Với lẽ chân thật.  
Với trí chứng đắc  
Và lý chứng đắc  
Hoàn toàn hợp nhất  
Nhất niệm tương ứng  
Vô minh xóa sạch  
Thiện căn khai mở  
Sáu căn thông lợi<sup>[76]</sup>  
Chánh niệm chuyên cần  
Tâm tánh thường hiện  
Như chim thoát lồng<sup>[77]</sup>  
Không còn ràng buộc.  
Từng bước thể nhập  
Trí tuệ vi tế<sup>[78]</sup>

---

76. Đây là trạng thái kiến tánh.

77. Thoát lồng tức thoát ly ngũ uẩn, tức quán triệt sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều là không.

78. Được hiểu là tuệ giác của hàng Bồ-tát

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHU

Thăng tiến lên cao  
Thể nhập trí Phật  
Gọi là tự giác  
Trí tuệ tự giác  
Chính là cảnh thiện<sup>[79]</sup>  
Chớ có sanh khởi  
Tâm niệm vui mừng  
Cũng không tâm niệm  
Có chỗ chúng đắc  
Không chấp vào pháp  
Không sanh hí luận  
Biết tất cả pháp  
Đều là Niết-bàn.  
Với tâm chúng sanh  
Vọng niệm sanh khởi  
Niệm niệm phân biệt  
Không thể tương ưng  
Nên nói là không.  
Nếu rời vọng tâm  
Không thể nói không<sup>[80]</sup>  
Vì nói vô vi  
Cũng chấp ngôn từ  
Theo huyễn nói giác  
Giác cũng không lập

---

79. Vì tự giác thánh trí cùng với từ, bi, hỉ, xả tương ưng nên gọi là cảnh thiện.

80. Vì lìa cái tướng tâm vọng tưởng chứ không phải lìa cái thể tánh của tâm, nên không thể nói là không.

Căn trần đều thoát  
Chân tánh chiếu soi  
Đầy đủ tịnh pháp  
Thường hằng bất biến  
Chân tịnh vi diệu  
Không thể nghĩ bàn  
Không tướng phân biệt  
Diệu dụng vô cùng  
Trú tại tánh không  
Thiết lập chánh pháp  
Là thiện tri thức.





## Chương XIII

### ĐẠO KHÔNG THUỘC TU

Bản chất Phật tánh  
Vốn có đầy đủ  
Vốn là thanh tịnh  
Không do tạo tác  
Không có thứ lớp  
Không dựa tu trì  
Không đợi tu thành  
Thể tính như như  
Muôn đức viên mãn  
Biết rõ nguyên lý  
Không nên khởi tâm  
Mong cầu chứng đắc  
Nhưng đối các duyên  
Tâm không dính mắc  
Không để ô nhiễm  
Không pháp để đắc  
Không hạnh còn tu  
Là đạo vô thượng  
Đâu dụng lao nhọc.

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Ngôn ngữ tư duy  
Dùng tâm dùng lực  
Tạo pháp hữu vi  
Khởi tâm cầu đạo  
Bao kiếp trần lao  
Giữ thiện bỏ ác  
Quán không nhập không  
Có tu có chứng  
Đều là chướng ngại.  
Lòng cầu chứng ngộ  
Tự tánh Bồ-đề  
Là còn chấp tướng  
Chưa phải thật chứng  
Tồn tại quan niệm  
Thể nhập vào đó<sup>[81]</sup>  
Một niệm thô khởi  
Ngàn dặm mây che  
Mong muốn tìm cầu  
Cho nên lạc lối  
Lao nhọc bao kiếp  
Cũng không đạt được.  
Khởi công dụng tu  
Theo thứ lớp chứng  
Nhiều kiếp tìm cầu  
Cũng khó thành đạt  
Muốn rõ tâm này

---

81. Ý nói, thực chất thể của đạo là không có chỗ để nhập, rốt ráo không tính, chân như, vô tướng...

Muốn thấy tánh này  
Tức là lạc vào  
Đường tà điên đảo.  
Do chưa liễu đạt  
Bản chất tâm tánh  
Giả lập tên gọi  
Mộng huyễn chẳng thật  
Nếu do tu thành  
Thành rồi trở hoại  
Nếu nói không tu  
Tức đồng phạm phu  
Còn tu còn thối  
Buông thả càng đọa  
Gấp cũng không thành  
Chậm cũng không đạt  
Tu học sai lệch  
Sẽ gặp thất bại.  
Siêng năng quán chiếu  
Không thể bỏ qua  
Niệm niệm vô tướng  
Đương niệm vô niệm  
Rốt ráo vô tâm  
Nhất niệm hiện tiền  
Không cầu không chấp  
Không sanh không diệt  
Niệm niệm vô vi  
Đó là triệt để.  
Chẳng tâm chẳng Phật

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Thân tâm đều không  
Thanh tịnh sáng suốt  
Đó là đại đạo.  
Không còn khái niệm  
Về việc tu trì  
Vì trong thể tính  
Thường hằng tự tại  
Tùy thời tùy chốn  
Tâm ý thành thoi  
Tu mà không tu  
Không tu mà tu  
An trú thanh tịnh  
Kiến tánh khởi tu  
Xứng tánh khởi tu  
Tự nhiên thành đạt  
Như vậy là tu  
Không thấy tướng tu.  
Trong bốn oai nghi  
Tĩnh giác chuyên cần  
Trong thể thanh tịnh  
Tùy thuận không nhiễm  
Xa rời huyễn hóa  
Không sanh thấy biết  
Rời tâm ý thức  
Thường trụ chánh giác  
Chân trí thuần tịnh  
Pháp thân tự hiện  
Bản thể hiện tiền

## ĐẠO KHÔNG THUỘC TU

Như vậy rõ nghĩa  
Không tu không chứng  
Không còn khái niệm  
Phật và chúng sanh  
Hiện tiền vắng lặng  
Trở về chân nguyên.  
Trong đệ nhất nghĩa  
Không có mê ngộ  
Mê ngộ đối đãi  
Có mê nói ngộ  
Nếu không có mê  
Cũng không nói ngộ  
Nói tu nói chứng  
Cũng là hí luận.



## Chương XIV

### SIÊU VIỆT KIẾN GIẢI

Có ngôn giáo thuyết  
Là biết Như Lai  
Phương tiện khéo léo  
Diễn đạt đạo lý  
Giáo hóa chúng sanh  
Mục đích chủ yếu  
Đều là ly niệm  
Qui về chân như.  
Tất cả ngôn từ  
Giả danh không thật  
Tùy theo thế tục  
Giải trừ mê hoặc  
Nhân bệnh cho thuốc  
Mà có ngôn từ  
Tất cả các pháp  
Ngôn ngữ diễn đạt  
Không thể đến được.

## TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHU

Tất cả ngôn từ  
Ở trong các pháp  
Cũng không chân thật  
Văn tự tánh không  
Cần lia văn tự  
Chỉ nương vào đó  
Triệt ngộ tự tâm.  
Biết nhiều giải nhiều  
Chạy theo văn tự  
Trở thành chướng ngại  
Tham cầu kiến giải  
Tâm chấp thấy biết  
Lại thành mê đạo  
Tự cho hiểu pháp  
Nuôi lớn ngã mạn  
Có năng có sở<sup>[82]</sup>  
Đều là phàm phu.  
Chỉ dựa danh số<sup>[83]</sup>  
Phiền não không buông  
Giải nghĩa càng nhiều  
Ngã kiến càng lớn  
Chưa thật chứng ngộ  
Đều là độc dục.  
Y văn kiến giải

---

82. Có năng có sở: tức là còn tướng đối đãi không phải chân thật.

83. Căn cứ vào danh số, y theo danh tự định nghĩa diễn bày ý nghĩa Phật pháp.



Thuộc tướng sanh diệt  
So đo phân biệt  
Đều là thấy biết  
Của hàng phàm tình  
Tình sanh trí cách<sup>[84]</sup>  
Kiến giải càng nhiều  
Càng xa đạo lý  
Phàm có ngôn từ  
Đều không thật nghĩa  
Theo văn giải nghĩa  
Oan ba đời Phật  
Xa rời kinh giáo  
Thì như ma thuyết.  
An tịnh chấp không  
Thánh hiền đã bỏ  
Biết nhiều cuồng giải  
Là điều Phật trách  
Tầm chương trích cú  
Đâu sanh chánh định  
Thấy biết phân biệt  
Sao sanh diệu trí?  
Bám chặt ngôn từ  
Càng thêm hư vọng  
Chấp cho là thật  
Không rõ phương tiện  
Tâm tướng phàm thánh

---

84. Tầm niệm phàm tình chấp trước khởi lên thì xa rời trí chân thật.

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHU

Đều lạc pháp trần  
Nội tâm chấp trước  
Thành pháp sanh diệt.  
Có tâm phân biệt  
Thì sanh cảnh tướng  
Chỉ là mộng huyễn  
Không phải chân thật  
Việc dùng ngôn ngữ  
Phá chấp ngôn ngữ  
Phương tiện ngôn từ  
Để chỉ nghĩa lý  
Đạt nghĩa lia ngôn<sup>[85]</sup>  
Nghĩa tức là không  
Không tức là đạo.  
Chứng đạt chân thật  
Không còn chấp quán  
Từ đó thâm nhập  
Chân thật dụng công  
Cắt dòng kiến giải  
Không còn vướng mắc  
Trong tánh thanh tịnh  
Lìa xa suy lường  
Ngôn ngữ động tịnh  
Lý sự nhất như  
Thấy nghe giác biết  
Đều là thanh tịnh.

---

85. Lìa ngôn: xa rời ngôn ngữ diễn đạt, vì ngôn ngữ chỉ là công cụ mà thôi.

Trong mọi thời khắc  
Tâm không nắm bắt  
Tâm cảnh đều tịnh  
Tâm tánh hiển bày  
Từ xưa đến nay  
Hoàn toàn trong sạch  
Chiếu soi cùng khắp  
Định tuệ viên dung  
Phá sạch vọng chấp  
Thể tính trùm khắp  
Đầy đủ muôn đức  
Chứng nhập thật trí.



## Chương XV

### LÀ VỌNG CHẤP

Không chấp hai bên  
Thường và vô thường  
Tịnh và bất tịnh  
Không và bất không  
Thật tướng các pháp  
Vốn là như mộng  
Cho nên các pháp  
Không tướng nghĩ bàn.  
Tất cả các tướng  
Pháp cấu pháp tịnh  
Chúng sanh Niết-bàn  
Không còn khởi niệm  
Với lòng mong cầu  
Để độ để chứng  
Không thấy một pháp  
Lập nên hay phá  
Tướng thành tướng hoại

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Hoặc ích hoặc tổn  
Không thấy một pháp  
Sanh diệt tăng giảm  
Không thấy tương ứng  
Hoặc không tương ứng  
Không tướng để lập  
Không tên để đặt  
Không chấp các pháp  
Tướng vốn hư huyền.  
Quán không các pháp  
Tính của chân như  
Vì tính các pháp  
Vốn đã chân thật  
Tự tánh chân như  
Thanh tịnh sáng suốt  
Phi tướng phiền não  
Hay không phiền não  
Phi tướng có thiện  
Hay tướng không thiện  
Phi tướng tịch tịnh  
Hay không tịch tịnh  
Phi tướng có ngã  
Hay không có ngã  
Phi tướng xa rời  
Và chẳng xa rời  
Phi tướng biết khắp  
Và không biết khắp  
Không nói hết nghĩa

Dứt tướng ngôn từ.  
Xả ly tất cả  
Trong ngoài thân tâm  
Thấy nghe giác biết  
Ý thức sanh diệt  
Cảnh thiện cảnh ác  
Phân biệt suy lường  
Bồ-đề Niết-bàn  
Chân như giải thoát  
Phàm tình thánh giải  
Tâm niệm vướng mắc.  
Xa rời tâm niệm  
So đo chấp trước  
Như từ đỉnh cao  
Xả thân lao xuống  
Buông bỏ sanh mạng  
Lòng không sợ hãi  
Rơi vào rỗng không  
Không chỗ bám víu  
Thanh tịnh hiển bày  
Thân tâm an lạc  
Thoát ly căn trần  
Năng sở đều mất  
Ba thời đều xả  
Tâm như hư không  
Cùng tận pháp giới  
Đều là giác tánh  
Vạn vật hiện tượng

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Chẳng ngoài tự tâm  
Chẳng phải là không  
Nhưng từ không hiện.  
Dòng thức thứ bảy<sup>[86]</sup>  
Mạt-na vô minh  
Nay đã tử vong  
Pháp thân thanh tịnh  
Tự tánh quang minh  
Đến nay hiển bày  
Soi sáng rõ ràng  
Thấy biết cùng khắp  
Trùm cả thái hư  
Không có giới hạn  
Không chấp vào có  
Chẳng chìm tại không  
Không lạc vô kí<sup>[87]</sup>  
Chẳng chấp đoạn diệt.  
Nếu tâm khởi vọng  
Tức thời nhiếp lại  
An trú chánh niệm  
Thể chân như này  
Vốn là như thế  
Vì tất cả pháp  
Đều là chân như

---

86. Thất thức tức chỉ thức thứ bảy hay còn gọi là mạt-na thức, tánh của nó chấp ngã, chướng ngại tánh đức giải thoát.

87. Vô kí, tức chỉ trạng thái tâm lý chẳng thiện chẳng ác, lòng dạ mơ hồ.



Không thể thiết lập  
Vi tất cả pháp  
Vốn là thanh tịnh  
Các pháp đối đãi  
Phàm phu thấy hai  
Người trí thông đạt  
Tánh đó không hai  
Tánh vốn không hai  
Tức là thật tánh.  
Dẹp bỏ phàm tình  
Không còn kiến giải  
Tức là thánh nhưn  
Nếu khởi kiến giải  
Phân biệt danh tướng  
Tức là không thấy  
Thật tướng các pháp.  
Do có bất giác  
Sanh tâm vọng tưởng  
Nên nói chân giác  
Nếu rời bất giác  
Không còn chân giác  
Không tướng để nói.  
Không còn năng sở  
Là hạnh của Phật  
Lìa xa là pháp  
Biết lìa là Phật  
Nếu ly tại niệm  
Gọi là đặc nhập

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Thoát ly ngôn từ  
Nóng lạnh tự biết  
Trong mọi thời khắc  
Tự tánh như như  
Niệm niệm không sanh  
Tâm thường tự tại  
Uế tịnh đều như.  
Lấy đệ nhất nghĩa  
Trang nghiêm thân tâm  
Đó là Bồ-tát  
Tu hành Bát nhã  
Ba la mật đà.  
Kinh *Viên giác* dạy:  
Muốn hành viễn ly  
Tất cả huyễn hóa  
Cảnh giới hư vọng  
Thì siêng năng trì  
Tâm niệm viễn ly.  
Tâm như huyễn hóa  
Cũng lại viễn ly  
Viễn ly là huyễn  
Cũng phải viễn ly  
Tướng rời viễn ly  
Cũng phải viễn ly  
Đạt không chỗ ly  
Tức trừ các huyễn  
Các huyễn diệt tận  
Phi huyễn hằng còn.

## Chương XVI

### VÔ NIỆM VÔ TRỤ

Tâm thể vô niệm  
Niệm do tưởng sanh  
Tưởng này hư vọng  
Lưu chuyển sanh tử  
Thường quán vô niệm  
Là hương Phật trí.  
Quán vô niệm là  
Dứt bỏ vạn duyên  
Một niệm không sanh  
Xả ly là giác  
Một niệm đã dừng  
Thẳng đến vô sanh  
Một niệm nhiều kiếp  
Nhiều kiếp một niệm<sup>[88]</sup>  
Dài ngắn do tâm  
Ba thời bình đẳng.

---

88. Ý nói là thời gian không có tự tính, thời gian là quy ước từ vọng tưởng của nhân loại.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Yếu chỉ nhất thừa  
Vô niệm làm tông  
Vô trụ làm bản  
Chân không là thể  
Diệu hữu là dụng  
Tùy tâm khởi niệm  
Tất cả các pháp  
Đều từ duyên sanh  
Không có tự tính  
Biết tất cả pháp  
Huyễn hóa không thật  
Sáu căn không nhiễm  
Đối cảnh thanh tịnh  
Không chấp không nhiễm  
Niệm niệm không trụ  
Trong mỗi niệm niệm  
Tự thấy bản tính  
Thanh tịnh không nhiễm  
Tức là tu hành.  
Lìa tâm mà chiếu  
Chẳng niệm mà biết  
Tự nhiên được nhập  
Tâm thể thanh tịnh  
Biết sanh không sanh  
Biết vọng không vọng  
Giác tâm không tâm  
Không kẹt tướng không  
Tức niệm không niệm

Tức định không định  
Tức huệ không huệ  
Tức hành không hành  
Bồ-đề không đắc  
Bát nhã không tướng  
Niệm niệm không mê  
Tâm không tâm sở  
Tâm không chỗ trụ  
Tức không có tâm  
Chẳng phải không tâm  
Có không đều không.  
Thân tâm đều hết  
Ngã pháp thể không  
Xa lìa vạn cảnh  
Vạn cảnh như như  
Hợp thể nhất như  
Thể ấy chiếu soi  
Thanh tịnh khắp nơi  
Lấy tịch làm thể  
Thể chính là không  
Rộng lớn vô cùng  
Thông suốt pháp giới  
Tức được tùy thuận  
Nhập vào chân như.  
Chân như vô niệm  
Vượt tầm thấy biết  
Thật tướng chân không  
Thức không thể đạt

TUỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Có tướng tịch lặng  
Tức là tác ý  
Chấp thủ u nhân  
Sẽ lạc pháp trần.  
Xa rời hí luận  
Vượt ngoài vọng thức  
Như như bất động  
Động dụng vô cùng  
Dụng mà thường không  
Không mà thường dụng  
Đi đứng ngồi nằm  
Tâm không khởi diệt  
Trong mọi thời khắc  
Hoàn toàn thanh tịnh.  
Vọng dứt sanh tịnh  
Tịnh sanh trí hiện  
Trí sanh xả tịnh<sup>[89]</sup>  
Thật tướng giác ngộ  
Bồ-đề tâm sanh  
Sanh diệt tâm diệt  
Sanh diệt đều hết  
Đắc đại giải thoát  
Tự do tự tại  
Cùng khắp mọi nơi  
Vạn đức đầy đủ  
Diệu dụng vô cùng.

---

89. Ý đây là trí tuệ sanh khởi phát sanh đại dụng, xả bỏ trạng thái an trú tịch tịnh của hàng nhị thừa.

## Chương XVII

### NHẤT TƯỚNG BÌNH ĐẲNG

Tánh không duyên khởi  
Muôn ngàn sai biệt  
Tánh không duyên khởi  
Một thể tịch tịnh  
Hư không vạn hữu  
Huyễn tướng tuy khác  
Bản thể chân như  
Thật không sai biệt  
Các uẩn khác nhau  
Chỉ một tướng không.  
Cấu tịnh là hai  
Tánh nó không hai  
Pháp giới chân tịnh  
Tánh tướng bình đẳng  
Tất cả các pháp  
Đồng một thể tính.  
Hư không đại địa  
Hữu vi vô vi  
Lục đạo ba cõi  
Các pháp nhiễm tịnh  
Căn bản ly tính

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Xưa nay vắng lặng  
Rốt ráo một tướng  
Sánh như hư không  
Vốn tự giải thoát  
Xưa nay thanh tịnh  
Rốt ráo bình đẳng  
Không có cao thấp  
Tất cả thế gian  
Các pháp trong đó  
Đều là Bồ-đề.  
Chân tâm diệu minh  
Đều là chân như  
Diệu tánh nhất tâm  
Tánh năng hiện pháp  
Tánh năng dung tướng  
Y thể khởi vọng  
Không sanh mà sanh  
Nhiếp dụng quy thể  
Sanh mà không sanh  
Bản giác diệu minh  
Các pháp nương tựa  
Tướng tuy sai biệt  
Thể nó là một.  
Thanh trước tuy khác  
Tánh nó không hai  
Cùng thể chân như  
Mà thành các tướng  
Dung hợp các pháp



## NHẤT TƯỚNG BÌNH ĐẲNG

Nguyên một chân như  
Tánh đức vô tận  
Trú trong các tướng.  
Hội tướng quy tánh  
Tánh tướng như như  
Một tức tất cả  
Tất cả trong một  
Trong tất cả pháp  
Không thấy hai tướng  
Vạn pháp bình đẳng  
Tuy là một tướng  
Tính tướng nhất như  
Thể dụng không hai.  
Không tướng thường biến  
Đồng với thực tướng  
Tướng vốn sai biệt  
Không thể suy lường  
Chỉ tâm ấn tâm  
Như không hợp không  
Tịch chiếu rõ ràng  
Động tịnh vô ngại  
Vô niệm mà niệm  
Niệm vốn là không.  
Không pháp có pháp  
Pháp vốn thanh tịnh  
Vốn không vốn tịch  
Ứng dụng cũng không  
Pháp không thấy pháp

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Pháp không nghe pháp  
Pháp không hiểu pháp  
Pháp không biết pháp  
Không nhập vào không  
Tịch không nhập tịch  
Pháp tánh bình đẳng  
Không thấy bình đẳng<sup>[90]</sup>  
Xưa nay không cùng  
Hí luận không đạt  
Không đạt lý tánh  
Chân lý không hiện.  
Giải thoát Niết-bàn  
Tức đồng pháp thân  
An trú trong đó  
Tịch tịnh an lạc  
Chân như thanh tịnh  
Tuyệt đối bình đẳng  
Vạn pháp một tướng  
Hoàn toàn thanh tịnh  
Không sanh không diệt  
Chẳng có chẳng không  
Lưu xuất không nhiễm  
Ngược dòng ô nhiễm  
Không đến không đi  
Thường trụ bất biến  
Xa rời đối đãi

---

90. Bình đẳng nhưng không thấy tướng bình đẳng, tánh nó vốn như vậy.

Không trụ phược thoát<sup>[91]</sup>.

Cảnh giới chư Phật

Cảnh giới chúng sanh

Cội nguồn các pháp

Đều đồng hư không.

Tất cả chúng sanh

Từ xưa tới nay

Từ vô thủy đến

Không nhận tâm này

Sao tỏ chánh đạo

Điên đảo chấp tướng

Vọng sanh kiến giải

Mê lầm sanh diệt

Tăng thêm ác pháp

Niệm khởi pháp sanh

Nhập vào trần lao

Giống như bệnh mắt

Thấy tướng không hoa<sup>[92]</sup>

Nhân không chân thật

Thọ quả sai biệt

Không y chánh kiến

Tạo tác không thật

Tự cho tu hành

Vẫn còn tạo nghiệp.

---

91. Không trụ phược thoát: siêu việt đối đãi trói buộc và giải thoát.

92. Ý này là nói khi con mắt bệnh thì mới thấy hoa đốm giữa hư không, kỳ thực tướng hư không trống rỗng.



## Chương XVIII

### ĐỊNH HUỆ VIÊN DUNG

Quán sát vạn pháp  
Duyên khởi tánh không  
Một tướng bình đẳng  
Không lạc hai bên  
Một niệm không sanh  
Tâm cảnh vô ngại  
Tùy phân biệt trí  
Ứng dụng tự tại.  
Vạn duyên đều xả  
Mới thật bố thí  
Thanh tịnh không nhiễm  
Gọi thật trì giới  
Không tùy không hoại  
Mới là nhẫn nhục  
Niệm niệm không vọng  
Mới thật tinh tấn  
Chiếu soi không động  
Mới là thiên định

TUỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Quán chiếu rõ ràng  
Gọi là trí tuệ.  
Sáu pháp<sup>[93]</sup> một thể  
Tam học<sup>[94]</sup> đầy đủ  
Vạn pháp viên dung  
Chiếu soi thường tịch  
Trong định có tuệ  
Trong tuệ có định  
Định tuệ đầy đủ  
Thể dụng tự tại  
Định là tuệ thể  
Tuệ là định dụng  
Từ định sanh tuệ  
Tuệ quy về định  
Ngay trong tướng tuệ  
Định tức tại tuệ  
Ngay trong tướng định  
Tuệ tức tại định  
Nghĩa này chính là  
Định tuệ viên dung.  
Nhiếp tâm an định  
Pháp tánh vắng lặng  
Tịnh năng phát trí  
Pháp tánh thường chiếu

---

93. Sáu pháp: Lục độ: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tin tấn, thiền định và trí tuệ.

94. Tam học: ở đây nói đủ là Tam vô lậu học, tức giới, định và tuệ.

Định nhiều tuệ ít  
Không là vô minh  
Định ít tuệ nhiều  
Tăng thêm tà kiến  
Có tuệ không định  
Tâm sanh loạn động  
Sanh nhiều suy tưởng  
Lạc vào cuồng tuệ.  
Có định không tuệ  
Trầm lặng vô ký  
Dễ nhập hôn ám  
Dễ lạc không định  
Tịch<sup>[95]</sup> phá tán loạn  
Tĩnh<sup>[96]</sup> trị hôn trầm  
Tịch sanh hôn trầm  
Tĩnh sanh tán loạn.  
Cố chấp mất chiếu<sup>[97]</sup>  
Tịch chiếu thông suốt  
Chấp sanh mê lầm  
Liễu tri<sup>[98]</sup> trừ chấp<sup>[99]</sup>  
Tức chẳng chấp không<sup>[100]</sup>

---

95. Tịch: an tịnh, vắng lặng

96. Tĩnh: thông minh, tỉnh táo, hoạt dụng.

97. Chiếu: quán chiếu, soi tỏ

98. Liễu tri: quán chiếu tỏ rõ mọi diễn biến của tâm.

99. Chấp(ngoan): cố chấp, chấp trước.

100. Chấp không(ngoan không)

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Thì lia đoạn diệt  
Tánh giác hiện tiền  
Soi sáng khắp nơi  
Một niệm không sanh  
Chiếu soi rõ ràng  
Vẳng lặng sáng suốt  
Tịch mà thường chiếu  
Khi đối vạn duyên  
Không trụ vào tướng  
An trú tự tính  
Tâm thường tịch tịnh  
Như như bất động  
Duy trì không mất  
Chiếu không ly tịch  
Tịch không ly chiếu  
Chiếu mà thường tịch  
Tịch mà thường chiếu  
Thường tịch thường chiếu  
Gọi thường tịch quang.<sup>[101]</sup>

---

101. Theo tác giả Trương Thường Đức trong tác phẩm “Trung Quốc Nhân Thị Chân Đích” Đại Lục Bản, q1 tr.387, giải thích rằng: “Ly sanh diệt gọi là thường, sạch hết phiền não gọi là tịch, vĩnh viễn đạt trí tuệ tối cao, thường và tịch hợp nhất gọi là thường tịch quang.”



## Chương XIX

### GIẢI THOÁT DO TÂM

Liễu đạt các pháp  
Là như mộng huyễn  
Vô y vô trụ<sup>[102]</sup>  
Không thủ không xả  
Vốn không trói buộc  
Vốn là giải thoát  
Đối cảnh vô tâm  
Lợi suy hủy dự  
Xưng cơ khổ lạc<sup>[103]</sup>  
Không bị trói buộc  
Tám ngọn gió độc  
Tâm luôn bất động  
Gọi là Như Lai.

---

102. Không nương tựa bất cứ một pháp nào gọi vô y, không chấp trước vào tướng duyên khởi gọi vô trụ.

103. Tám điều này gọi là bát phong: lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ, khổ, lạc. Nghĩa là: lợi lộc, mất mát, hủy báng, danh dự, khen ngợi, chê trách, khổ sâu, sung sướng.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Niệm niệm không trụ  
Tức không trói buộc  
Vô tâm chính là  
Giải thoát triệt để  
Chấp tức phiền não  
Ly tức Bồ-đề  
Thành tướng tức tâm  
Ly tướng tức Phật  
Không tâm không cảnh  
Ly cảnh không tâm  
Trói buộc do tâm  
Giải thoát do tâm  
Trói buộc giải thoát  
Đều từ tâm này.  
Chẳng chỗ nào khác  
Nước trong trăng hiện  
Tâm tịnh Phật hiện  
Tánh giác diệu minh  
Vốn là thanh tịnh  
Thường ngày tùy duyên  
Chớ khởi phân biệt  
Tâm cảnh nhất như  
Chánh trí chiếu soi  
Trong mọi động tác  
Tâm thường tỉnh giác  
Đạt lý dứt tình  
Trí tuệ giác ngộ  
Thường cùng pháp tánh

Tương ứng tương hợp.  
Lộ trình giải thoát  
Chính là quán tâm  
Quán tâm thành tựu  
Thông đạt tất cả  
Tâm không chỗ trụ  
Không buộc không thoát  
Vô biên tự tại  
Tâm tánh khai thông  
Đó là ra khỏi  
Căn nhà ba cõi<sup>[104]</sup>

---

104. Nguyên văn là *Tam giới chi gia*. Căn nhà ba cõi là ẩn dụ chỉ cho ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới ở trong căn nhà lửa của tham, sân và si.



## Chương XX

### THẬT NGHĨA TINH TẤN

Tất cả mọi thời  
Luôn giữ chánh niệm  
Chuyên chú tại tâm  
Liên tục tinh tấn  
Gặp lúc ăn uống  
Tâm không chấp trước  
Đi đứng đó đây  
Thông dong tự tại  
Nhìn như không thấy  
Nghe như không nghe  
Không màng ăn ngủ  
Dóc chí tu hành  
Buông xả vạn duyên  
Dứt bỏ phân biệt  
Chuyên tâm chánh niệm  
Việc gì cũng thành.

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHƯ

Giống như nấu trà  
Thổi lửa quá yếu  
Lúc đỏ lúc tắt  
Nước không thể sôi  
Thổi lửa mạnh thêm  
Ngọn lửa liên tục  
Không cho gián đoạn  
Thì nước mau sôi.  
Như gà ấp trứng  
Liên tục giữ ấm  
Tự chứng thánh trí  
Cũng lại như thế  
Quý trọng tâm hành  
Không từ miệng nói  
Luôn tự sửa mình  
Niệm niệm tương tục  
Quán chiếu sâu sắc  
Để đạt mục đích  
Trong cả mọi thời  
Chánh niệm hiện tiền  
Đi đứng quán không  
Thể nhập tự tánh  
Nhãn nhục tinh tấn  
Lòng dạ bền bỉ  
Chứng đạt giác ngộ  
Như trở bàn tay.  
Vô tư vô niệm  
Bất sanh bất diệt

THẬT NGHĨA TINH TẤN

Đoạn tận phiền não  
Tâm tánh bình đẳng  
Chánh niệm ly vọng  
Lòng không tự mãn  
Cũng không thối tâm.  
Nỗ lực tu trì  
Tinh tấn miên mật<sup>[105]</sup>  
Niệm niệm không trụ  
An trú liên tục  
Càng thêm tinh tấn  
Quán chiếu rõ ràng  
Đạt đến vi tế  
Tịch mà thường chiếu  
Khi đủ nhân duyên  
Bỗng nhiên thông suốt  
Vô minh dứt sạch  
Thân tâm đều tịch  
Thoát ly năm uẩn.

---

105. Dụng công quán chiếu tu niệm không gián đoạn.





## Chương XXI

### TÁNH NHƯ HƯ KHÔNG

Vạn hữu như huyễn  
Không buộc không thoát  
Tâm tánh vắng lặng  
Thân tâm không tướng  
Xa rời tướng niệm  
Sánh như hư không  
Pháp thân thanh tịnh  
Không hai không khác  
Đại đạo vô biên  
Không tướng suy lường  
Bao trùm khắp nơi  
Pháp giới bình đẳng  
Tịch chiếu vô niệm  
Hàm chứa vạn tướng  
Soi sáng vạn pháp  
Dụng lớn vô cùng  
Như mặt trời lớn  
Thường tại không trung  
Chiếu khắp mười phương

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Không có chướng ngại.  
Như kính soi hình  
Không có dính mắc  
Như nước trong veo  
Hiện rõ cảnh tượng  
Thể chiếu vốn không  
Năng hiện ảnh vật  
Tâm thể sáng suốt  
Chiếu soi bất động  
Vô tâm phản chiếu  
Chiếu mà thường không  
Không chấp cảnh vật  
Tánh thường sáng suốt  
Thường khởi tác dụng.  
Giống như gương sáng  
Phản chiếu rõ ràng  
Tất cả cảnh vật  
Gặp hình hiện bóng  
Tâm tính rộng lớn  
Biến khắp pháp giới  
Chiếu soi rõ ràng  
Thấy biết cùng khắp  
Đến đi tự tại  
Thể tâm vô ngại  
Tánh giác tròn đầy  
Khởi tâm tác dụng  
Gọi đó là tâm.  
Như một niệm khởi

TÁNH NHƯ HƯ KHÔNG

Chẳng phải ở giữa  
Chẳng phải trong ngoài  
Không rời ở giữa  
Không rời trong ngoài  
Giống như hư không  
Bình đẳng bất động  
Giác tánh biến khắp  
Pháp giới thanh tịnh  
Không còn chướng ngại.  
Hư không vô biên  
Tánh giác hiển bày  
Bao hàm hư không  
Phổ khắp pháp giới  
Hư không rộng lớn  
Không sánh giác tánh  
Giống như đám mây  
Không sánh hư không  
Như một bọt nước  
Không sánh biển lớn.  
Nếu như muốn biết  
Cảnh giới chư Phật  
Thanh tịnh tâm ý  
Tánh thường rộng lặng  
Xa rời vọng tưởng  
Cùng các chấp trước  
Khiến tâm thông đạt  
Tất cả vô ngại.



## Chương XXII

### TÂM CỦA BẠC THÁNH

Nếu có thấy biết<sup>[106]</sup>  
Còn chỗ không biết  
Tâm của bậc thánh  
Lìa xa thấy biết<sup>[107]</sup>  
Nên gọi bất tri<sup>[108]</sup>  
Tự tính bất tri<sup>[109]</sup>  
Thấy biết tất cả  
Là tâm bình đẳng.  
Tâm ấy thanh tịnh  
Nên rất sáng suốt

---

106. Thấy biết: tri kiến phân biệt, còn có tướng đối đãi chấp trước, không phải sự thấy biết của bậc thánh giải thoát.

107. Lìa xa thấy biết: tức dứt đi động niệm chấp trước vào kiến giải và tâm phân biệt.

108. Bất tri: tức vô tri, đồng nghĩa vô tâm, đó là tâm không nên diệu dụng cùng khắp, thấy biết cùng khắp nên nói: “Vô sở bất tri”, tức không chỗ nào mà không biết, đó là sự thấy biết chân thật, trọn vẹn của bậc thánh giải thoát.

109. Nguyên văn: “Bất tri chi trí”. Bất tri là thể, chi tri là dụng. Nghĩa là theo thể mà khởi dụng.

## TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Thường ngày thấy biết  
Không thấy cái biết<sup>[110]</sup>  
Tự tính vốn không  
Vốn lia ngôn giáo<sup>[111]</sup>  
Thực chất không tánh  
Không tướng chứng đắc<sup>[112]</sup>  
Dùng tâm phân biệt<sup>[113]</sup>  
Biết có thể tính  
Còn có nhờ duyên  
Không phải thật trí.  
Tự tánh biết tịch<sup>[114]</sup>  
Không do năng tri  
Không do sở tri  
Mà lập cái biết  
Tự tánh không phải

---

110. Vì tự tánh đầy đủ sự thấy biết rồi, không còn có cái thấy biết do từ năng sở mà lập nên.

111. Nghĩa này: vì không chính là tự tính, không thể dùng ngôn từ diễn đạt được, kinh giáo, thuyết giảng chỉ là phương tiện như ngón tay chỉ mặt trăng, thực chất ngón tay không phải là mặt trăng.

112. Nghĩa này: tự tính không thì không tướng chứng đắc, vì năng chứng hay sở chứng đều không hợp nghĩa chân không.

113. Nguyên văn: dĩ tri tri tịch. Dĩ tri có nghĩa là lấy cái trí phân biệt mà biết có thể tánh (tri tịch); tịch là đồng nghĩa bản thể, không tính... Cái biết đó là nhân duyên chứ không phải cái biết của tự tánh thanh tịnh.

114. Nguyên văn: “Bất tri tri tịch”. Bất tri là tự tánh thanh tịnh; tri tịch là biết tự tâm tịch diệt, thanh tịnh. Tóm lại, tự tánh thanh tịnh đầy đủ mà biết nên gọi là bất tri tri tịch.

Sự vật vô tri.<sup>[115]</sup>  
Chánh trí xuất hiện  
Pháp giới vô sanh  
Bồ-đề tâm sanh  
Dứt trí phân biệt  
Nhất niệm hiện tiền  
Đó là Như Lai  
Không nên nói rằng  
Có đặc Như Lai<sup>[116]</sup>  
Không nên nói rằng  
Có đặc Bồ-đề<sup>[117]</sup>  
Khác gì năng kiến  
Lập thêm sở kiến  
Ví như trên đầu  
Lại đặt thêm đầu<sup>[118]</sup>  
Đem tâm tìm tâm  
Tức là nhận sai  
Về cảnh hiện lượng

---

115. Cái vô tri là vô phân biệt trí, phát sanh cái biết từ cái dụng tự tánh, không phải vô tri như cỏ cây, đất đá...

116. Ý nói, vì vốn có bản tâm thanh tịnh rồi, đó chính là Như Lai, không nên nói có tướng đặc Như Lai.

117. Vì tự tâm vốn thanh tịnh là Bồ-đề rồi, Không nên nói có tướng đặc Bồ-đề

118. Luận giả dùng thuật ngữ nguyên văn: “Đầu thượng an đầu”, chỉ nghĩa vô ích. Pháp dụ là tâm tánh thanh tịnh đầy đủ sự thấy biết chân thật, không cần lập tri kiến, năng sở, phân biệt đối đãi, vì như vậy khác nào đem tâm mà tìm tâm.

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Càng bị chôn sâu  
Vào hố ngã kiến.<sup>[119]</sup>  
    Biết tức là tâm  
Tâm tức là biết  
Chẳng có năng biết  
Lập cái sở biết  
Thấy tức là tâm  
Tâm tức là thấy  
Chẳng có năng thấy  
Lập cái sở thấy.  
Chẳng do tâm biết  
Chẳng do tâm thấy  
Dao không thể nào  
Tự cắt thân dao  
Tay không thể nào  
Tự xúc chính tay  
Đúng vào thời nào  
Hiện lên pháp đó  
Ngay niệm hiện tại  
Không có hai tướng.  
Chứng ngộ không tịch<sup>[120]</sup>  
Không chấp không tịch  
Tự tánh vô tri<sup>[121]</sup>

---

119. Ngã kiến: sự thấy biết sai lầm của trí phân biệt, tâm chấp ngã.

120. Không tịch chỉ cho bản thể chân không tuyệt đối.

121. Tự tánh vô tri: Tự tánh thanh tịnh, không có tri kiến phân biệt nên gọi vô tri, cho nên tri và tịch vốn không có hai.



Tri tịch không hai  
Tâm không chỗ trụ  
Thể trí không chấp  
Tự nhập tánh không.  
Giác không chỗ đắc  
Giác đến trọn vẹn  
Là chỗ vô đắc<sup>[122]</sup>  
Không có tướng giác  
Không còn năng giác  
Và tướng sở giác  
Khác với gỗ đá  
Vô tình vô tri.  
Năng sở không còn  
Tâm sạch tướng chấp  
Tâm tánh không tịch<sup>[123]</sup>  
Thể tính chân thật  
Sanh diệu dụng trí  
Không như gỗ đá  
Vô tình vô tâm.  
Trong pháp nhân duyên  
Khởi lập quan niệm  
Không thấy thực tướng  
Lại rời thể tính  
Chướng ngại giác ngộ.

---

122. Câu này nghĩa nó là giác chân thật là cái giác đến trạng thái vô sở đắc.

123. Nghĩa này tâm tánh thanh tịnh hợp với không tánh.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Sáu căn không nhiễm  
Sáu thức không sanh  
Thanh tịnh chân như  
Chiếu sáng vô cùng  
Trí tuệ chân thật  
Pháp thân không tướng  
Chính là thực tướng  
Trí không phân biệt  
Nguồn tâm vốn tịnh  
Dứt vọng tánh hiện  
Vô niệm quán chiếu  
Biết từ thể tính  
Phật thường hiện tiền.  
Thấy lia hai bên<sup>[124]</sup>  
Thấy khắp mười phương  
Nghe không năng sở<sup>[125]</sup>  
Thông suốt không ngại  
Chánh niệm hiện tại  
Toàn do tính thấy  
Trú tính chân như  
Ngay khi đang nghe  
Toàn do tính nghe  
Thể dụng tương ưng.  
Do phân biệt biết

---

124. Cái thấy biết lia chủ thể và đối tượng, không có hai tướng, như năng sở, sanh diệt..

125. Năng sở: chi phạm trừ đối đãi, năng nghe và sở nghe.

Khởi niệm kiến giải  
Với sự giác ngộ  
Không thể tương ứng  
Nếu lia tự tánh  
Khởi trí phân biệt  
Thì đó chính là  
Cái gốc vô minh.  
Trực nhận chân tâm  
Không lập kiến giải  
Chính là Niết-bàn  
Diệu dụng thể trí  
Cái biết cùng khắp  
Trực nhận chân trí  
Siêu việt cái thấy  
Thấy khắp mọi nơi.  
Trí không sanh diệt  
Đó là Niết-bàn  
Thanh tịnh Niết-bàn  
Chính là trí tuệ.  
Tâm không phân biệt  
Đầy đủ diệu dụng  
Thấy biết rõ ràng  
Mà không dao động  
Thể tâm thanh tịnh  
Phát sanh diệu dụng  
Không còn trạng thái  
Vọng tưởng mê mờ  
Thường hằng tỉnh giác.

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Cái biết rõ ràng  
Là do tính biết  
Chính cái biết này  
Mâu nhiệm vô cùng  
Tâm lìa kiến chấp  
Trí tuệ quang minh  
Biến khắp pháp giới  
Không sanh không diệt.  
Như gương có bụi  
Cảnh vật không hiện  
Chúng sanh tâm nhiễm  
Pháp thân không hiện.  
Thanh tịnh Niết-bàn  
Siêu việt thấy biết  
Còn cảnh còn trí<sup>[126]</sup>  
Chẳng phải Phật trí  
Chánh niệm quán sát  
Đệ nhất nghĩa không  
Là thấy chân thật  
Lìa tướng quán chiếu  
Tánh như hư không.  
Tâm có chỗ đặc  
Và không chỗ đặc  
Tướng có và không  
Đều không thực tại.  
Có tướng tu hành

---

126. Trí ở đây là trí phân biệt, sanh diệt.

Và không tu hành  
Đều không chấp trước  
Chư Phật Như Lai  
Hết thấy hữu tình  
Rốt ráo là không.  
Tất cả các pháp  
Hết thấy vô tình  
Rốt ráo là không.  
Kinh *Nhân* vương dạy:  
Khi chưa thành Phật  
Thấy biết phân biệt  
Là không chánh kiến  
Chỉ bậc giải thoát  
Đầy đủ trí tuệ  
Thấy đúng như thật  
Gọi là chánh kiến.



## Chương XXIII

### THƯỜNG GIỮ CHÁNH NIỆM

Từ xưa đến nay  
Mọi sự mọi vật  
Chỉ do duyên khởi  
Do tâm thức biến  
Sự vật mộng huyễn  
Sanh diệt vô thường  
Như bọt nước trôi  
Như chớp lửa qua  
Vốn chỉ là không  
Vốn không thực tại  
Nhân không pháp không  
Vạn pháp bình đẳng  
Tùy duyên đối cảnh  
Tâm không vướng mắc  
Thường niệm xả ly  
Rỗng như hư không.  
Như gương soi vật  
Tùy duyên hiện bóng

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Đến không sắp đặt  
Đi không lưu giữ  
Không lạc mê cảnh  
Niệm không trói buộc.  
Tự tánh thanh tịnh  
Không thuộc duyên sanh  
Không ly duyên sanh  
Không trụ pháp nào  
Không niệm phân biệt  
Không lập năng thấy  
Không ngại pháp nào  
Không giữ không xả  
Không tham không mê  
Không niệm chấp trước  
Không theo duyên biến  
Không hoại pháp tu  
Không lập các pháp  
Không thọ pháp nào  
Giữ tâm bất động  
Không tướng đoạn trừ  
Không nhân không ngã  
Không mê không tán  
Chỉ giữ sáu thức  
Thoát ly căn trần  
Không bị tạp nhiễm  
Chánh niệm hiện tiền



THƯỜNG GIỮ CHÁNH NIỆM

Trú vô sở đắc<sup>[127]</sup>  
Niệm niệm tinh giác.  
Tánh vốn thanh tịnh  
Không chấp tướng quán  
Không chấp tướng tịnh  
Không bị pháp buộc  
Không theo cảnh chuyển  
Tâm tánh tự tại  
Tùy duyên vô ngại  
Mọi nơi mọi chốn  
Chân tâm thường tịnh  
Động tịnh nhất như  
Tánh vốn vô ngại  
Tịnh quán pháp huyễn  
Không niệm phân biệt  
Tâm thường bất động  
Tùy theo các duyên  
Không bị chướng ngại  
Tâm địa sáng suốt  
Diệu dụng vô cùng.  
Khi dụng công tu  
Như người ngu dại  
Tâm thường an định  
Người chưa tu tập  
Biết mình hay không  
Lòng không quái ngại

---

127. Trú vô sở đắc là tâm không chỗ trụ, tự tại vô ngại.

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHU

Ứng dụng sáu căn  
Không nhiễm vạ cảnh  
Các pháp sanh diệt  
Không nhiễm vào tâm  
Giống như hư không  
Dung đủ cảnh vật  
Đối các cảnh giới  
Tâm không phân biệt  
Chân tánh thường trụ  
Linh diệu sáng suốt  
Tu hành kiến tánh  
Thể nhập diệu tâm  
Tâm tịnh hợp đạo  
Hạnh giải tương ứng  
Chuyên cần gìn giữ  
Tức gọi bảo trì  
An tịnh bên hồ  
Hay ở gốc cây  
Nuôi dưỡng thánh thai.<sup>[128]</sup>  
An trú thiền định  
Từ giả nhập không  
Quán tất cả pháp  
Tự tánh không sanh  
Pháp tánh thường trụ  
Thể chứng không sanh  
Dứt các hí luận

---

128. Thánh thai: chỉ gia đoạn đầu khi người tu kiến tánh.

## THƯỜNG GIỮ CHÁNH NIỆM

Diệt nhân sanh tử.  
Từ chơn xuất tục  
Quán tất cả pháp  
Nhân duyên hòa hợp  
Nhân quả không mất  
Khởi tâm từ bi  
Giáo hóa hữu tình  
Dứt nẻo khổ sầu  
Sống vui chân thật  
Năng lực nội chứng  
Giải thoát sanh tử  
Ngoài tu vạn hạnh  
Phát tâm nguyện lớn  
Đến tận tương lai  
Dùng lực trí tuệ  
Tùy thuận chúng sanh  
Khuyến phát giác ngộ  
An trú pháp lạc  
Tức đạt giải thoát.  
Thương xót chúng sanh  
Thành tựu đại bi  
Đó là công hạnh  
Thành tuệ Bát nhã  
Xa rời vọng kiến  
Không trụ sanh tử  
Khởi tâm đại bi  
Không trụ Niết-bàn  
Tự giác giác tha

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Bi trí song hành  
Là hạnh của Phật  
Nhập cảnh giới Phật  
Phương tiện trí tuệ  
Biết đời huyễn mộng  
Thị hiện thế gian  
Vô biên huyễn pháp.  
Không rời phương tiện  
Tất cả trí tuệ  
Mà hiện thế gian  
Tại cảnh mê lầm.  
Không rời phương tiện  
Siêu xuất thế gian  
Mà hiện thế gian  
Tại cảnh trói buộc.  
Không rời phương tiện  
Cảnh giới Bồ-tát  
Hiện vào thế gian  
Tại cảnh phàm phu.  
Không rời phương tiện  
Chân thật vô sanh  
Mà hiện thế gian  
Tại cảnh huyễn mộng.  
Không rời phương tiện  
Niết-bàn thanh tịnh  
Mà hiện thế gian  
Tại cảnh ồn náo.  
Không rời phương tiện

## THƯỜNG GIỮ CHÁNH NIỆM

Thiên định thâm sâu  
Mà hiện thế gian  
Tại cảnh rối rắm.  
Không rời phương tiện  
Một tướng bình đẳng  
Mà hiện thế gian  
Cảnh giới sai biệt.  
Tất cả thế gian  
Với mọi hoàn cảnh  
Đối với Như Lai  
Là cảnh chân thật  
Không có sai biệt  
Không có chướng ngại  
Không có giới hạn  
Không có suy lường.  
Trong sự hiển lý  
Tức sự tức lý  
Tức giả tức không  
Không tướng cách biệt  
Trúc xanh hoa vàng  
Chính là Bát nhã  
Non xanh nước biếc  
Đều là chân như  
Diệu tánh chân như  
Không bị trói buộc  
Về tướng có không  
Trong mọi sự vật.  
Người trí chứng biết

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Mọi sự đều chân  
Người mê không biết  
Càng cầu càng xa  
Niệm niệm hợp đạo  
Mỗi niệm không sanh<sup>[129]</sup>  
Tâm thường thanh tịnh  
Ứng dụng tự tại  
Tâm thường an lạc  
Tâm không chấp trước  
Tiếp xúc vạn duyên  
Đều là diệu dụng  
Các pháp thế gian  
Tức là Niết-bàn  
Tức là chánh đạo  
Mỗi pháp hiển bày  
Tương ứng vô lậu<sup>[130]</sup>  
Đạt trí vô lậu  
Ngay thân tâm này  
Tự tại giải thoát  
Tâm thường tịch diệt  
Giác tánh hiện tiền  
Tự nhiên thể nhập  
Trí tuệ của Phật.

---

129. Không sanh: mỗi niệm đều hướng về vô sanh.

130. Vô lậu: trạng thái tâm không còn phiền não ô nhiễm.

## Chương XXIV

### NGĂN NGỪA MA CHƯỚNG

Bản thể chân như  
Thoát ly căn trần  
Căn trần tiếp xúc  
Nên sanh tâm thức  
Trong Định Hyện ra  
Các cảnh giới lạ  
Không ngoài vọng thức.  
Nếu tâm nhiễm trước  
Tức là cảnh chuyển  
Ma nhập vào tâm  
Rất nhiều ma sự  
Nói không hết được  
Đang tu thấy hiện  
Yêu ma quấy phá  
Các cảnh thuận nghịch  
Mê hoặc tâm người  
Phá hoại Chánh pháp  
Khiến mất thiện căn

## TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Khởi dậy phiền não  
Khiến tâm người tu  
Tham dục sân hận  
Ưu sầu sợ hãi  
Tâm thần cuồng loạn  
Nhập vào tà pháp  
Thân tâm mắc bệnh.  
Tâm và các cảnh  
Đều là mộng huyễn  
Nên biết duyên khởi  
Vốn không thật cảnh  
Phải liền nhiếp tâm  
Kiên cố chánh niệm  
Chuyên tâm nội quán  
Tâm năng thấy biết  
Vốn không xứ sở  
Phiền não do đâu?  
Phàm có các tướng  
Đều là hư vọng  
Trong tính thanh tịnh  
Không có ô nhiễm  
Ma không Phật không  
Chớ có sầu lo  
Mê muội khiếp đảm  
Như như bất động  
Giữ tâm an tịnh  
Ma tự biến mất  
Các bậc tu cao



Mới biết ma nhiều  
Những loài ma mị  
Năng lực có hạn  
Niệm niệm tương tục  
Niệm niệm vô tướng  
Thấy sự kì dị  
Lòng không quái ngại  
Ma quái thất bại  
Giữ tâm buông xả<sup>[131]</sup>  
Tức Phật đạo tịnh  
Khởi niệm phân biệt  
Thì ma càng mạnh  
Không tự xưng thánh  
Là cảnh giới tốt.  
Nếu sanh kiến giải  
Tức lạc đường tà  
Tâm tánh ly kiến  
Nhất tâm thanh tịnh  
Không thấy sai biệt  
Các tướng cảnh giới.  
*Khởi tín luận dạy:*  
Nếu có chúng sanh  
Không đủ thiện căn  
Tức là các ma  
Quý thân ngoại đạo  
Đến để mê hoặc

---

131. Ý này không theo các duyên khởi mà sanh tâm chấp trước.

TỤÊ QUÁN NỂO VÊ CHÂN NHU

Trong lúc thiền định  
Ma chương xuất hiện  
Hoặc hiện đọa chánh  
Các tướng nam nữ  
Nên biết do tâm  
Tướng ma liền mất.

## Chương XXV

### ĐẠI BI BÌNH ĐẲNG

Tâm Phật chúng sanh  
Cả ba không khác<sup>[132]</sup>  
Tất cả chúng sanh  
Là Phật sẽ thành  
Tánh linh chúng ta  
Cùng với chư Phật  
Bình đẳng không khác  
Kính Phật bên ngoài  
Trọng Phật trong tâm  
Chúng sanh cùng Phật  
Đều là bình đẳng  
Thấy phàm thánh Tăng  
Như được thấy Phật  
Chớ nên coi thường  
Những vị chưa học  
Kính như các bậc  
Thiện hữu tri thức.

---

132. Tâm, Phật và chúng sanh cả ba đều không có khác biệt.

TỰÊ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Ngã mạn không trừ  
Tu đạo khó thành  
Nội tâm khiêm cung  
Ngoài giữ lễ phép  
Chớ có khinh người  
Tôn trọng bình đẳng  
Không rời tự tánh  
Ứng dụng không nhiễm  
Niệm niệm không đoạn  
Tâm thường chánh trực.  
Tu sửa thân tâm  
An trú tánh giác  
Không đề cao mình  
Tâm không đố kỵ  
Tự xét lòng mình  
Chớ nhìn lỗi người  
Đối với chúng sanh  
Phụng sự bình đẳng  
Như hầu chủ nhân  
Gặp sự não hại  
Tâm không thù oán  
Dù bị nhục mạ  
Không khởi nóng giận  
Nếu khởi tâm giận  
Tức bị tổn đức.  
Kinh Bát nhã dạy:  
Tính chất sân hận  
Phá hại công đức

Của người tu hành  
Như cảnh rừng núi  
Ngọn lửa phát khởi  
Đốt sạch không còn  
Theo các hữu tình  
Chịu khổ luân hồi  
Không thể thành tựu  
Vô thượng chánh giác.  
Nội tâm như người  
Mù điếc cảm ngộ  
Bất cứ lúc nào  
Tâm như hư không  
Tất cả vạn vật  
Đều dung chứa hết  
Đối với chúng sanh  
Oán thân bình đẳng  
Không nuôi lòng ác  
Không ghét người ngu  
Phát tâm đại bi  
Coi như thân thuộc  
Ở trong hiểm nạn  
Thệ nguyện cứu giúp  
Nghĩ nợ oan trái  
Sanh tâm hổ thẹn  
Nhẫn nại trả hết  
Xem như cha mẹ<sup>[133]</sup>

---

133. Ý câu này là xem chúng sanh như cha mẹ mình, kính trọng và hết lòng giúp đỡ.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Dùng các phương tiện  
Khiến thoát sanh tử  
Hành pháp Đại thừa  
Chứng đạo vô thượng  
Xa rời thương ghét.  
Bình đẳng xả ly  
Nghĩ đến chúng sanh  
Từ trước đến nay  
Huân tập vô minh  
Theo tâm sanh diệt  
Trôi nổi luân hồi  
Thân tâm chịu khổ  
Vô lượng bức bách  
Không có thời hạn  
Mà không hay biết.  
Ta nay phát nguyện  
Hành pháp Đại thừa  
An trụ tánh không  
Tâm rời phân biệt  
Khắp cả mười phương  
Cần tu công đức  
Cho đến vị lai  
Dùng các phương tiện  
Cứu độ chúng sanh  
Hướng đến giác ngộ  
Xa rời chướng khổ  
Nhàm chán sanh tử  
Vui cầu Niết-bàn.

Tùy theo căn tánh  
Nhiếp hóa lợi ích  
Tất cả chúng sanh  
Đầy đủ công đức  
Để sớm thành tựu  
Viên mãn đại bi  
Dùng tâm lân mẫn  
Tùy thuận chúng sanh  
Cầu sớm chứng ngộ  
Quả vị vô thượng.  
Vì muốn lợi lạc  
Tất cả chúng sanh  
Tu hành tinh tấn  
Tâm không thối chuyển  
Điều phục tâm ý  
Không nhân không ngã  
Không tướng có không  
Không tướng chúng đặc  
Tất cả mọi nơi  
Tâm không chướng ngại  
Chứng đặc pháp lạc.





## Chương XXVI

### TU TỊNH ĐỘ

Trăm ngàn pháp môn  
Hướng tâm tu hành  
Hằng sa công đức  
Đều từ nguồn tâm  
Pháp tối thượng thừa  
Thông rõ trung đạo  
Pháp môn căn bản  
Nhanh chóng an ổn  
Là pháp niệm Phật  
Để chúng bất thối.  
Trung đạo tánh không  
Cương yếu Tam tạng  
Tất cả pháp môn  
Đều nhập vào pháp  
Đệ nhất nghĩa đế.  
Kinh Viên giác dạy:  
Tất cả chư Phật  
Ban đầu tu học  
Đều y Pháp quán

TỰÊ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Thể giác thanh tịnh  
Đoạn hết vô minh  
Mới thành Phật đạo.  
Dùng tâm quán sát  
Sẽ được giải thoát  
Không dùng quán sát  
Mãi bị trói buộc  
Pháp này gọi là  
Bí mật thù thắng  
Của các chư Phật.  
Pháp môn tâm địa  
Cũng được gọi là  
Tất cả phàm phu  
Nhập cảnh giới Phật  
Pháp môn đốn ngộ  
Thánh trí tự giác.  
Cảnh giới nội chứng  
Thiền, Tịnh, Mật, Luật  
Cùng chung một điểm  
Phương tiện pháp môn  
Quy về không hai.  
Các pháp bình đẳng  
Không có cao thấp  
Chứng ngộ nhanh chậm  
Đều do khả năng  
Đoạn trừ tình chấp<sup>[134]</sup>

---

134. Tình là phạm trù thương và ghét, chấp là ngã chấp và pháp chấp.

Khai Phật tri kiến  
Tâm ngôn tuyệt xứ<sup>[135]</sup>  
Tâm tánh tương ứng.  
Đệ nhất nghĩa đế  
Y cứ vạn pháp  
Pháp yếu chư Phật  
Thâm sâu vô lượng  
Khó thể nghĩ bàn  
Pháp môn trí tuệ  
Khó giải khó nhập  
Công đức chân thường<sup>[136]</sup>  
Pháp thân vô lậu<sup>[137]</sup>  
Vô lượng thậm thâm  
Chỉ Phật chứng biết.  
Kinh *Pháp hoa* dạy:  
Chỉ Phật và Phật  
Chứng ngộ triệt đế  
Thật tướng các pháp.  
Chư Phật Bồ-tát  
Khởi điểm tu hành  
Trãi muôn ngàn kiếp

---

135. Tâm ngôn tuyệt xứ: chỉ sự chứng ngộ tuyệt đối, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

136. Công đức chân thường đồng nghĩa Niết-bàn

137. Pháp thân vô lậu là pháp thân thanh tịnh, pháp không sanh diệt.

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Thượng căn lợi cơ<sup>[138]</sup>  
Vừa nghe liền ngộ  
Siêu việt tri kiến.  
Triệt ngộ trọn vẹn  
Do qua nhiều kiếp  
Tiệm tu<sup>[139]</sup> mà thành  
Công phu vô lượng.  
Y giáo tu quán  
Dù được phát ngộ  
Tập khí chưa hết  
Trăm kiếp tịnh tu  
Tam kiếp<sup>[140]</sup> mới ngộ.  
Nhất thời khai ngộ  
Thông triệt tam quan<sup>[141]</sup>  
Thành tựu bốn trí<sup>[142]</sup>  
Đoạn hoặc chứng chân  
Giải thoát sanh tử

---

138. Thượng căn lợi cơ: bậc có căn tánh lanh lợi, thông đạt.

139. Tiệm tu: tu hành có thứ lớp, tích lũy công đức dần dần mới thành tựu giác ngộ, khác với đốn ngộ.

140. Tam kiếp nói đủ là tam đại kiếp. Đây là đơn vị thời gian trong kinh Phật dạy, ước tính cứ 20 tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Tam đại kiếp chỉ thời gian dài vô cùng tận.

141. Tam quan: Thiền ngữ, gồm sơ quan, trùng quan và sanh tử quan, chỉ ba giai đoạn trong quá trình từ khi kiến tánh cho đến khi chứng ngộ pháp thân thanh tịnh, gọi là thông triệt tam quan.

142. Bốn trí: diệu quan sát trí, bình đẳng tánh trí, thành sở tác trí và viên thành thật trí.

Tượng pháp mặt pháp  
Chúng sanh căn cơ  
Quá ư chậm lụt  
Xa bậc thánh nhơn  
Nghệp chướng nặng nề  
Chưa chứng vô sanh  
Sẽ đọa luân hồi.  
Tâm thức chưa sạch  
Đều đọa luân hồi  
Chưa xuất tam quan  
Phải lạc luân hồi  
Phiền não mê hoặc  
Chưa thể trừ hết  
Chuyển kiếp còn mê  
Theo nghiệp tái sanh  
Mê muội nhập thai  
Vào cảnh phàm phu  
Phải bị tùy thuộc  
Ta bà ô trược.  
Trong cảnh sanh tử  
Thọ mạng dài ngắn  
Ác duyên vây bủa  
Khổ sâu bức bách  
Tâm lý khiếm nhược  
Không được gặp Phật  
Sẽ bị thối đọa  
Trôi vào biển nghiệp  
Đường mê khó thoát

## TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Trong biển sanh tử  
Cách xa bờ giác.  
Nếu không cầu sanh  
Vào cõi Tịnh độ  
Nương nhờ Phật lực  
Công tu khó thành  
Lỗi lầm kiếp này  
Thì sẽ đọa lạc  
Vào trong ba cõi.<sup>[143]</sup>  
Một niệm sai lạc  
Trăm luân nhiều kiếp  
Bốn đại cách ly  
Nương tựa vào đâu  
Không được gặp Phật  
Dễ gặp La sát  
Không sanh Tịnh độ  
Dễ đọa địa ngục  
Không sanh Liên trì  
Dễ vào súc sanh  
Khổ ba đường ác<sup>[144]</sup>  
Dễ vào khó ra.  
Cõi người ô trược  
Cõi trời hết phước  
Phải theo nghiệp quả  
Thành nạn khó thoát

---

143. Ba cõi gọi là tam giới: dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

144. Ba đường ác là chỉ ba cảnh giới: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Lạc bước sai đường  
Cam tâm chịu khổ  
Vô phương cứu thoát  
Thật là hỡi hùng.  
Hư không vô tận  
Pháp giới vô tận  
Tịnh độ uest độ  
Cũng là vô tận  
Mười phương Tịnh độ  
Trang nghiêm thắng diệu  
Chúng sanh vãng sanh  
Không còn thối đọa.  
*Khởi tín luận dạy:*  
Nên biết chư Phật  
Phương tiện thù thắng  
Nhiếp hộ tín tâm  
Vạy nên tinh tấn  
Phát tâm niệm Phật  
Tùy nguyện vãng sanh  
Vào cõi Tịnh độ  
Thường được gặp Phật  
Xa rời ác đọa.  
Đức Phật từ bi  
Quán sát trình độ  
Ban bố giáo pháp  
Phương tiện nhiệm mầu  
Khai mở Tịnh độ  
Ngay chỗ hiện rõ

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Các cõi Tịnh độ  
Chỉ cõi Tây phương  
Tịnh độ Di Đà  
Ân cần khuyến hóa  
Hiển bày trang nghiêm  
Đại nguyện Di Đà  
Thương xót chúng sanh  
Với mọi căn cơ  
Như mẹ nhớ con.  
Nếu chúng sanh nào  
Tín nguyện trì danh  
Tưởng Phật niệm Phật  
Như con nhớ mẹ  
Tâm niệm thâm tín  
Tâm hợp đại nguyện<sup>[145]</sup>  
Cảm ứng đạo giao  
Tức được nhiếp thọ  
Thoát ly sanh tử  
Sanh vào cảnh Phật.  
Từ tâm phàm phu  
Nhập vào tuệ Phật  
Đơn giản dễ dàng  
Đốn ngộ viên mãn  
Chư Phật tán thán  
Kinh luận khai mở

---

145. Ý này nghĩa là người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, hợp với đại nguyện tiếp độ của Phật.



Các tông trở về<sup>[146]</sup>  
Thánh hiền hướng đến.  
Nhưng tin các pháp  
Đều ở trong tâm  
Chư Phật chúng sanh  
Cũng tại trong tâm  
Tịnh độ uest độ  
Cũng tại trong tâm.  
Thông hiểu như thế  
Nghiêm trì tịnh giới  
Ba nghiệp thanh tịnh  
Chuyên tu định tuệ  
Quán lý vô sanh  
Đắc trí thanh tịnh  
Tu tập thiện pháp  
Đọc tụng Đại thừa  
Nương vào tuệ giác  
Của đức Văn Thù  
Kiến lập đại nguyện  
Của đức Phổ Hiền  
Nhất tâm niệm Phật  
Phát nguyện vãng sanh  
Mười nguyện Phổ Hiền  
Quy về Cực lạc  
Không còn thối chuyển  
Không đợi nhiều kiếp.

---

146. Tu theo các tông môn khác cũng có thể phát nguyện sanh về cõi Tịnh độ.

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Cực lạc an nhàn  
Cõi đời khổ nạn  
Không tin điều này  
Tức đồng gỗ đá  
Vô tình vô tri.  
Pháp môn Tịnh độ  
Thoát ly Ta bà  
Giống như ngồi thiền  
Thoát ly náo động  
Bờ nước hàng cây  
Khắp nơi nhàn tịnh  
Tùy chốn tu niệm  
Đều là hướng về  
Điều kiện trợ đạo  
Để tu tinh tấn.  
Tại cõi Tây phương  
Đây đủ phương tiện  
Điều kiện ưu việt  
Duyên lành tiến đạo  
Đất vàng cây ngọc  
Cung điện lầu gác  
Chuỗi ngọc hương hoa  
Cùng màn lưới báu  
Quang cảnh kỳ diệu  
Không lạnh không nóng  
Thời tiết điều hòa  
Đủ điều trân quý  
Âm thanh trang nhã

Hương vị thanh khiết  
Phương tiện ăn mặc  
Nghĩ đến liền có.  
Có ao bảy báu  
Tẩy sạch tâm nhiễm  
Có loài chim quý  
Phát âm nhiệm mầu  
Vạn loại âm điệu  
Khiến tâm thanh tịnh.  
Có gió công đức<sup>[147]</sup>  
Rung hàng lưới báu  
Diễn nói vô lượng  
Phật pháp vi diệu  
Hiển bày Chánh pháp  
Đệ nhất nghĩa không  
Sáu căn thanh tịnh  
Không có phiền não  
Nghệp cảm trần lao  
Tự nhiên không khởi  
Thân tâm điều hòa  
Thấm nhuần pháp lạc  
Thần thông tự tại  
Tùy ý qua lại  
Các cõi nước khác  
Trí tuệ siêu việt  
Thông đạt pháp tánh.

---

147. Công đức đây là phẩm chất từ, bi, hỷ và xả.

## TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Nương nhờ Phật lực  
Đổi nghiệp vãng sanh  
Chưa hết mê hoặc  
Được dự Bồ xứ<sup>[148]</sup>  
Xa rời đường ác  
Không lạc cảnh ma  
Thân cận tri thức  
Huân tập pháp tánh  
Đạt tâm thanh tịnh  
Thấy nghe Chánh pháp  
Chứng vô sanh nhẫn<sup>[149]</sup>  
Phụng giáo chư Phật  
Liên được thọ ký  
Đầy đủ công đức  
Chứng đắc quả Phật  
Quả vị tối cao  
Chuyển diệu pháp luân  
Trang nghiêm cõi Phật  
Thành thực chứng sanh.  
Văn Thù, Phổ Hiền  
Cùng cả thánh chúng

---

148. Theo kinh điển Đại thừa, sau khi vãng sanh và dự Bồ xứ, tức chứng đến quả vị tối cao của hàng Bồ-tát, theo nguyện lực và sự thọ ký để thành Phật một thế giới khác. Giống như Phật Di Lặc, tương lai sẽ thành Phật tại cõi Ta bà này.

149. Luận Đại trí độ giải thích rằng: Vô sanh nhẫn tức chứng thật tướng các pháp không sanh không diệt, tín thọ thông đạt, không ngại và không thối chuyển gọi là vô sanh nhẫn.

Trong Hoa tạng giới  
Đều nguyện vãng sanh  
Mã Minh, Long Thọ  
Tổ sư các tông  
Đều sanh Tịnh độ  
Ta bà Cực lạc  
Cho đến khắp cả  
Mười phương ba đời  
Tất cả thế giới  
Quá trình tu hành  
Không có hai đường.  
Tây phương cực lạc  
Nhân duyên thù thắng  
Tu tại Ta bà  
Rất khó chứng ngộ  
Nguyện sanh Tây phương  
Thành Phật chẳng xa  
Việc tu thành tựu  
Không có sơ suất.  
Kinh Đại *tập* dạy:  
Trong thời mạt pháp  
Ức người tu hành  
Hiếm có người đắc  
Chỉ theo niệm Phật  
Đều được độ thoát.  
Bốn nguyện Di Đà  
Giống như trăng sáng  
Chúng sanh niệm Phật

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Như hồ nước trong  
Nước dừng yên lắng  
Bóng trăng liền hiện  
Tâm tịnh Phật hiện  
Niệm Phật thuần thực  
Cảm thông tương ứng  
Nhờ nguyện lực Phật  
Đắc sanh Tịnh độ.  
Pháp môn niệm Phật  
Có nhiều phương pháp  
Cổ nhân hiền triết  
Đã từng chứng nghiệm  
Đơn giản vi diệu  
Không qua trì danh  
Một pháp niệm Phật  
Thông triệt trên dưới  
Phổ cập tam căn<sup>[150]</sup>  
Hàm nhiếp chín phẩm  
Trí tuệ kiến giải  
Có cạn có sâu  
Phát tâm tu học  
Có rộng có hẹp  
Nếu cùng chí hướng  
Nhất tâm niệm Phật  
Không xen vọng tưởng  
Là sự trì danh.

---

150. Tam căn chỉ cho ba trình độ chúng sanh là bậc thượng, bậc trung và bậc hạ.

Không tâm không Phật  
Nhất tâm bất loạn  
Là lý trì danh.<sup>[151]</sup>  
Dứt trừ mọi pháp  
Sanh diệt thế gian  
Bỏ tâm phan duyên<sup>[152]</sup>  
Nhiếp dụng quy thể<sup>[153]</sup>  
Tâm không buông lung  
Tin sâu Tịnh độ  
Lập nguyện vãng sanh.  
Chuyên tâm niệm Phật  
Thành khẩn tha thiết  
Lắng nghe âm thanh  
Tâm mình đang niệm  
Niệm ít đến nhiều  
Từ cạn đến sâu  
Từ miệng vào tai  
Chú tâm rõ ràng  
Tâm đang niệm Phật  
Sáng suốt không mê  
Danh Phật đang niệm  
Chuyên chú rõ ràng  
Tâm không rời Phật

---

151. Lý trì danh còn gọi là đạt đến vô tướng niệm Phật

152. Tâm chấp thủ, tâm hướng ngoại theo sự tình.

153. Dụng tức tác dụng của thể tánh hiện ra khả năng thấy nghe hiểu biết. Chánh niệm là nhiếp dụng, quy thể là sự thấy biết lưu xuất từ thể tánh, không phải sự thấy biết, phân biệt đối đãi.

## TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Phật không rời tâm  
Niệm niệm tương tục  
Không bị tạp loạn  
Và không gián đoạn.  
Như gà ấp trứng  
Giữ ấm liên tục  
Trừ bỏ phiền não  
Chánh niệm niệm Phật  
Âm thanh tại tâm  
Tâm tại âm thanh  
Từng câu từng từ  
Tâm và âm thanh  
Tương hợp không hai  
Như mèo bắt chuột  
Không dừng chuyên chú  
Nghe thanh vốn không  
Thấy sắc là không  
Trụ vào giác tánh.  
Chánh niệm hiện tiền  
Ngay trong mỗi niệm  
Vui mừng, ghét bỏ<sup>[154]</sup>  
Mỗi câu Phật hiệu  
Tội nguyện vãng sanh  
Nguyện Phật từ bi  
Gia hộ tiếp độ  
Nguyện Phật thương xót

---

154. Vui mừng là niệm Phật với tâm vui mừng phát nguyện sanh Cực lạc; ghét bỏ là niệm Phật sanh tâm lia cõi đời ô nhiễm.



Giang tay tiếp dẫn  
Một dạ chí thành  
Cầu sanh Cực lạc  
Như mong thoát khỏi  
Cảnh khổ lao ngục  
Giặc cướp truy đuổi  
Nạn nước nạn lửa  
Địa ngục nung nấu  
Cực lạc trước mắt  
Một lòng cầu cứu  
Nguyện thoát luân hồi  
Mau đạt giác ngộ  
Tiếp độ chúng sanh.  
Thiệt nghĩ vô thường  
Việc lớn sanh tử  
Đường hiểm luân hồi  
Dắt vào khổ thú<sup>[155]</sup>  
Khắc sâu chữ tử  
Vào tận tâm can  
Ở trong mọi thời  
Tường cảnh lâm chung  
Có vậy niệm Phật  
Tâm mới tha thiết  
Niệm Phật là chủ  
Việc đời là khách  
Khách không thay chủ

---

155. Khổ thú: Chỉ ba đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

TỰÊ QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHƯ

Chủ không theo khách.  
Gặp cảnh thuận nghịch  
Nhớ niệm Di Đà  
Pháp âm diễn nói  
Đều do biến hóa  
Tất cả thanh trần  
Là câu niệm Phật  
Chim hót ve kêu  
Như là Pháp âm  
nhạc trời vi diệu  
Của cõi Tây phương.  
Cỏ cây rào trúc  
Như là kim đài  
lầu gác tốt đẹp  
Của cõi Tây phương.  
Rừng cây khe suối  
Như là ao ngọc  
Lưới báu trang nghiêm  
Của cõi Tây phương.  
Thấy hiền bạn tốt  
Là hàng Bồ-tát  
Của cõi Tây phương.  
Tùy chỗ thấy nghe  
Chính là Cực lạc  
Tức chuyển Ta bà  
Thành cõi Tịnh độ.  
Mọi thời trong ngày  
Kính hành tịnh tọa

Một câu niệm Phật  
Thường trú tại tâm  
Bảo trì chánh niệm  
Trong mọi chướng duyên  
Hoàn cảnh điều linh  
Không quên niệm Phật.  
Cần ngồi xếp bằng  
Điều hòa hơi thở  
Nhiếp tâm mặc niệm  
Không phát âm thanh  
Nên đếm mười niệm  
Từ một đến mười  
Chuyên niệm như thế.  
Hoặc theo hơi thở  
Mà niệm danh Phật  
Tâm hòa hơi thở  
Không chậm không nhanh  
Niệm theo hơi thở  
Rõ ràng minh bạch  
liên tục không đoạn  
Không bị hôn trầm  
Và không tán loạn  
Nhiếp thân miệng ý  
Không để buông lung  
Thời khóa mỗi ngày  
Quyết đừng bỏ sót  
Cho đến suốt đời  
Nguyện không thay đổi.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Do tâm chuyên niệm  
Nhiếp cả sáu căn  
Sáu thức tồn tại  
Tức là chưa đạt.  
Tiếp tục niệm Phật  
Tâm tánh hợp nhất  
Không còn đối đãi  
Tu niệm thuần thực  
Vọng vô tự tánh  
Thực hành lâu ngày  
Tâm như hư không.  
Không còn chấp ngã  
Cũng không chấp pháp  
Chân như không tướng  
Tâm tánh quang minh  
Huệ nhãn khai thông  
Tam muội hiện tiền  
Khi chưa đắc định  
Mượn duyên buộc tâm.  
Khi đã đắc định  
Không còn duyên cảnh  
Như hồ đồng băng  
Phật như trăng thu  
Cảm thông chiếu hiện  
Thanh tịnh không động  
Siêng năng không ngừng  
Ao sen công đức  
Nhụy hoa tươi tốt

Cánh hoa rực rỡ  
 Tuy nhờ thần lực  
 Của Phật gia bị  
 Nương tựa trưởng thành  
 Quyết phải chuyên tâm  
 Đạt sự nhất tâm  
 Dự phần vãng sanh.  
 Theo lý trung đạo  
 Thực hành niệm Phật  
 Tại cảnh động loạn  
 Mà tâm không động  
 Tại chỗ nhiễm ô  
 Mà tâm không nhiễm  
 Trong cảnh trói buộc  
 Tâm lý tự tại  
 Tùy duyên bất biến  
 Bản tâm thanh tịnh  
 Mới được gọi là  
 Thâu nhiếp sáu căn  
 Tịnh niệm tương tục.  
 Một pháp trì danh  
 Gồm đủ pháp môn  
 Vì tâm niệm Phật  
 Nhập vô sanh nhẫn<sup>[156]</sup>

---

156. *Trí độ luận*, quyển 5 giải thích: “Vô sanh pháp nhẫn: tin nhận, thông đạt thật tướng vô sanh vô diệt của các pháp một cách vô ngại bất thối gọi là vô sanh”. *Thừa nghĩa chương*, quyển 12 cũng nói: “Lý lặng lẽ chẳng khởi gọi là vô sanh. Huệ an trụ trong lý này thì gọi là vô sanh nhẫn”.

TỰỆ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Nhất niệm Di Đà  
Đạt thiền cao tột<sup>[157]</sup>  
Gồm đủ ba tạng<sup>[158]</sup>  
Thâu nhiếp sáu độ.<sup>[159]</sup>  
Tâm không vương mắc  
Là đại bố thí  
Không khởi tham sân  
Là đại trì giới  
Không chấp nhân ngã  
Là đại nhẫn nhục  
Không phí thời gian  
Là đại tinh tấn  
Đối cảnh vô tâm  
Là đại thiền định  
Không bị mê hoặc  
Là đại trí tuệ.  
Tâm thường nội quán  
Chuyên tâm nhất cảnh  
Xả ly Ta bà  
Khế hợp chân không  
Vui thích Cực lạc  
Khế hợp diệu hữu  
Thường ngày nhớ nghĩ

---

157. Ý này được hiểu là: pháp trì danh niệm Phật là pháp thiền tối thượng, tức đạt đến sự liễu ngộ tâm tánh.

158. Ba tạng gồm kinh, luật và luận.

159. Sáu độ: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tin tấn, thiền định và trí tuệ.

Y báo chánh báo<sup>[160]</sup>  
Cực lạc trang nghiêm  
Ngay ở tâm ta  
Đem cái tâm này  
Trú cõi Cực lạc.  
Chánh báo y báo  
Pháp giới do tâm  
Tánh dung vạn pháp  
Rời tâm không cảnh  
Rời cảnh không tâm  
Y chánh tây phương<sup>[161]</sup>  
Vốn do tâm này  
Vô số thế giới  
Không ngoài nhất tâm  
Pháp giới chư Phật  
Dung nhiếp tất cả  
Một niệm vô lượng  
Thể hợp hư không  
Tâm niệm Di Đà  
Là niệm tất cả  
Mười phương chư Phật.  
Vô lượng quang thọ<sup>[162]</sup>

---

160. Chánh báo được hiểu là thân tâm này, y báo là hoàn cảnh sống hay cõi nước.

161. Nghĩa này nói chánh báo và y báo cõi Tây phương. Chánh báo chỉ cho Phật, Bồ-tát, bậc được vãng sanh, y báo chỉ cho cảnh giới Cực Lạc trang nghiêm.

162. Quang là không gian, thọ là thời gian, tức thời gian và không

## TỰE QUÁN NÈO VÊ CHÂN NHU

Thâu nhiếp tất cả  
Mỗi niệm biến khắp  
Tất cả cảnh giới  
Mỗi niệm phổ biến  
Hư không pháp giới.  
Niệm Phật niệm tâm  
Niệm tâm niệm Phật  
Toàn tâm là Phật  
Toàn Phật là tâm  
Rõ cảnh do tâm  
Rõ tâm tức Phật  
Niệm niệm niệm Phật  
Tâm này là Phật  
Niệm niệm tương tục  
Ngoài tâm niệm Phật  
Không còn niệm khác  
Phật chính tại niệm  
Không phải bên ngoài.<sup>[163]</sup>  
Tự tánh niệm Phật  
Phật là tự tánh  
Phật tánh chính mình  
Phật chính là niệm  
Niệm chính là Phật

---

gian vô cùng tận, vô lượng.

163. Bốn câu này có nghĩa là: niệm Phật đạt đến nhất tâm, không còn tướng năng niệm (chủ thể là người niệm) và tướng sở niệm (đối tượng Phật để niệm), thuộc lý bất nhị (không hai), Phật và tâm dung nhiếp trong trạng thái nhất tâm, không còn đối đãi của năng và sở.



Niệm mà vô niệm  
Không còn năng sở<sup>[164]</sup>  
Cái gọi năng sở  
Đều không tự tánh  
Tuy suốt ngày niệm  
Mà chưa từng niệm  
Niệm vốn là không  
Niệm mà không niệm  
Niệm vốn không tướng  
Không niệm tự niệm  
Vạn pháp nhất như  
Tâm Phật không hai  
Tịch tịnh thường chiếu  
Khắp cả mười phương  
Chiếu mà tịch tịnh  
Mạng sống vô cùng  
Siêu việt ba thời<sup>[165]</sup>  
Ánh sáng vô lượng  
Thọ mạng vô lượng  
Vốn là thể giác.  
Của cả chúng sanh  
Trì danh niệm Phật  
Khôi phục tánh giác  
Vốn có xưa nay

---

164. Hai câu này nghĩa là, niệm Phật đạt đến vô niệm thì xa lìa năng và sở.

165. Ba thời còn gọi là tam tế, tức chỉ quá khứ, hiện tại và tương lai.

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Gọi là thủy giác  
Hợp với bốn giác  
Bốn thủy không hai  
Chúng sanh và Phật  
Vốn không có hai  
Y báo chánh báo  
Cũng không có hai.  
Sạch dơ khổ vui  
Mừng ghét thủ xả<sup>[166]</sup>  
Phiền nào Bồ-đề  
Sanh tử Niết-bàn  
Đều là bình đẳng  
Không có hai tướng.  
Lấy thật tướng tâm  
Niệm thật tướng Phật  
Lấy pháp giới tâm  
Niệm pháp giới Phật  
Một niệm thật tướng  
Một niệm là Phật  
Niệm niệm thật tướng  
Niệm niệm là Phật  
Tức là chứng ngộ  
Một niệm hiện tại  
Là vô lượng quang  
Là vô lượng thọ.  
Thể của pháp giới

---

166. Thủ là tâm nắm bắt, chấp trước; xả là tâm buông bỏ, xa ly.

Vốn là bình đẳng  
Khắp cả thời gian  
Và cả không gian  
Mười phương Tịnh độ  
Đều tại nhất tâm  
Nhất tâm biến khắp  
Mười phương Tịnh độ  
Không thể nghĩ bàn  
Thoát ly căn trần.  
Tâm không cảnh tịch  
Tâm Phật nhất như  
Niệm mà vô niệm  
Quả Phật không tướng  
Không tướng chứng đắc  
Niệm niệm đều hợp  
Chân không thật tướng  
Niệm niệm viên dung  
Hợp với tánh không  
Trở về chân tâm  
Thoát ly năm uẩn  
Giải thoát tự tại  
Chính là đến thời  
Chơn tánh sáng tỏ  
Không còn mê lầm  
Bản thể xưa nay  
Chứng đắc tam muội  
Trăm ngàn pháp môn  
Vô lượng diệu nghĩa

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHƯ

Đều có đầy đủ  
Pháp thân niệm Phật  
Trực chỉ tự tánh  
Không rời tâm này  
Mà thành chánh giác  
Đó là nhất thừa  
Trung đạo thật tướng.  
Đạt lý nhất tâm  
Chứng đắc thượng phẩm  
Từ sự đạt lý  
Lý kiêm cả sự  
Dụng công tu niệm  
Mới đạt tánh đức  
Cơ duyên thuận thực  
Thành tựu trí tuệ  
Chứng nhập chánh định  
Trong định thấy Phật  
Đạt được vô sanh  
Tức là khế hợp  
Đệ nhất nghĩa đế.  
Hương quả vị Phật  
Thành tựu tịnh nghiệp  
Hết một đời này  
Biết được vãng sanh  
Thân không bệnh khổ  
Từ giả cuộc đời  
Như nhập thiên định  
Đức Phật Di Đà

Cùng cả thánh chúng  
Phóng quang tiếp dẫn  
Với hương thơm lạ  
Cùng cả nhạc trời  
Là các điểu lành  
Không còn trói buộc.  
Sanh về cõi Phật  
Thoát ly luân hồi  
Không còn thối chuyển  
Dự vào thánh quả  
Tại cõi Cực lạc  
Cùng các Bồ-tát  
Sống chung một cảnh  
Nhân duyên tốt đẹp  
Để nghe Chánh pháp  
Nói nghĩa thật tướng  
Khai mở Phật thừa  
Được ngộ thâm sâu  
Đệ nhất nghĩa không.  
Thâm nhập các pháp  
Thấu triệt diệu nghĩa  
Nhờ sức nghe pháp  
Thông đạt thật tướng  
An trú pháp lạc  
Thông đạt tất cả  
Chứng vô sanh nhẫn  
Nhập vào chánh vị  
Thần thông vô ngại

TỰỆ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

Các căn thông lợi  
Gặp Phật thọ ký  
Công đức thành tựu.  
Với tâm đại bi  
Trở lại Ta bà  
Hóa thân vô số  
Biến khắp mười phương  
Dùng sức phương tiện  
Hoằng pháp lợi sanh  
Khiến cả chúng sanh  
Phát tâm Bồ-đề  
Đều được thoát khổ  
Vận dụng bi trí  
Hưng thịnh Tam bảo  
Trang nghiêm quả Phật.  
Nay gặp duyên lành  
Quyết chí thọ trì  
Dóc hết tâm lực  
Tinh tấn trọn đời  
Phát nguyện chân thành  
Muôn đời không đổi  
Nhất tâm xưng niệm  
A Di Đà Phật  
Là đạo giác ngộ  
Cầu sanh Tịnh độ  
Không còn thối chuyển  
Chánh tín không dời  
Phát khởi triệt để

Đại Bồ-đề tâm  
Đầy đủ lòng bi  
Khai mở ruộng phước  
Đầy đủ trí lực  
Năng lực trí đó  
Triệt ngộ nhất tâm  
Viên mãn công đức.  
Hết thầy nhân lành  
Hồi hướng khắp nơi  
Tận hư không giới  
Hết thầy chúng sanh  
Mau chóng thoát ly  
Vực sâu phiền não  
Đoạn tận vô minh  
Không nhiễm cõi tục  
Hồi phục tánh giác  
Chứng ngộ Niết-bàn  
An lạc tuyệt đối  
Được vãng sanh về  
Thế giới Cực Lạc  
Của Phật Di Đà.  
Trú vô sở đắc  
Giáo hóa chúng sanh  
Phát khởi tâm nguyện  
Bồ-đề như huyễn  
Quy về bờ giác  
Biển giác như huyễn  
Đều sanh an dưỡng

TỰÊ QUÁN NÈO VỀ CHÂN NHU

An dưỡng như huyễn  
Phát tâm giáo hóa  
Tất cả hữu tình  
Hữu tình như huyễn  
Hư không có thể  
Thành tướng giới hạn  
Tâm nguyện giải thoát  
Không có giới hạn  
Đó là chân thật  
Báo đáp bốn ân  
Sau cùng thành tựu  
Quả vị giác ngộ./.



# TỰ QUÁN NẸO VỀ CHÂN NHƯ

Thích Đức Trí dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM  
88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1 - TP.HCM

ĐT: (08) 38216009 - 39142419

Fax: (08) 39142890

Email: [nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn](mailto:nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn)

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Huỳnh Thị Xuân Hạnh

*Biên Tập:*

Kim Phước

*Sửa bản in:*

Bảo Bảo

*Trình bày, Bìa:*

Phương Niệm

*Liên kết xuất bản:*

Nguyễn Hiệp

---

In lần thứ nhất. Số lượng: 1000 cuốn, Khổ 14x20 cm

Tại: Công ty TNHH Pháp Uyển

Số đăng ký KHXB: VHVN

Quyết định xuất bản số: -NXBVHVN.

Ngày

In xong và nộp lưu chiểu Quý năm 2013